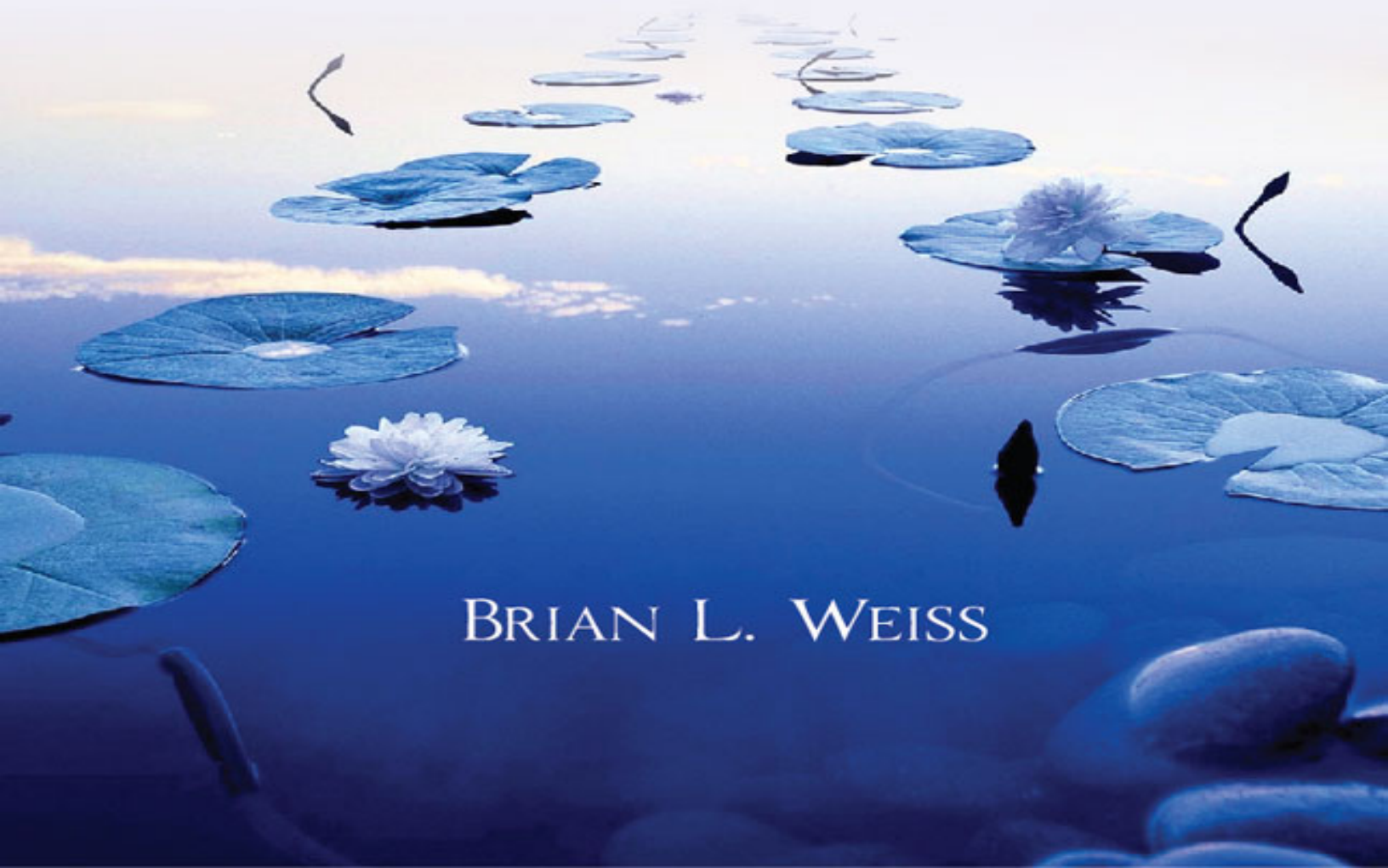


ẢM ẢNH TỪ KIẾP TRƯỚC:

bí mật của sự sống và cái chết



BRIAN L. WEISS

Tặng Carole, vợ của anh,

Tình yêu của em đã nuôi dưỡng và nâng đỡ anh dài
lâu biết bao.

Chúng ta sẽ bên nhau cho đến răng long đầu bạc.

Xin gửi lòng biết ơn và tình yêu đến các con, Jordan và Amy, vì đã tha thứ dù bố đã đánh cắp quá nhiều thời gian của các con để viết cuốn sách này.

Tôi cũng cảm ơn Nicole Paskow đã ghi lại những cuốn băng ghi âm các phiên trị liệu.

Xin được cảm ơn những gợi ý giá trị nhất của Julie Rubin sau khi đọc bản nháp đầu tiên của cuốn sách.

Chân thành cảm ơn Barbara Gess - biên tập viên của tôi ở Simon & Schuster vì tính chuyên nghiệp và lòng can đảm của cô.

Xin gửi lòng biết ơn sâu sắc của tôi đến tất cả những người khác, dù ở đâu, đã giúp cuốn sách này trở thành hiện thực.

Lời nói đầu

Tôi biết rằng mọi chuyện đều có lý do. Có lẽ tại thời điểm một sự kiện nào đó xảy ra, chúng ta chưa có được sự thấu hiểu cũng như khả năng nhìn xa trông rộng để hiểu hết lý do đó, nhưng theo thời gian và lòng kiên nhẫn, mọi chuyện sẽ trở nên sáng rõ.

Đó là trường hợp của Catherine. Tôi gặp cô ấy lần đầu tiên vào năm 1980 khi cô 27 tuổi. Cô đến văn phòng của tôi để chữa trị chứng hội hộp, những cơn hoảng hốt và chứng khiếm sợ. Dù những triệu chứng này cô đã có từ nhỏ nhưng gần đây chúng trở nên tệ hại hơn hẳn. Mỗi ngày cô càng cảm thấy tê liệt hơn và khó khăn hơn về cảm xúc. Cô bị khủng hoảng và trầm cảm rõ rệt.

Trái ngược với sự hỗn độn đã xảy ra trong đời cô ấy vào lúc đó, cuộc đời tôi trôi qua êm đềm. Tôi có một cuộc hôn nhân tốt đẹp và bền vững, có hai con nhỏ và một sự nghiệp đang trên đà thăng tiến.

Từ lúc khởi đầu, cuộc đời tôi dường như luôn thuận buồm xuôi gió. Tôi sinh trưởng trong một gia đình tràn đầy tình yêu thương. Thành công về học thuật đến dễ dàng và vào năm thứ hai đại học, tôi quyết định trở thành bác sỹ tâm thần.

Tôi tốt nghiệp hạng ưu, là thành viên của Phi Beta Kappa⁽¹⁾, trường đại học Columbia, New York vào năm 1966. Sau đó tôi đã vào trường y khoa của đại học Yale và nhận bằng tiến sỹ y khoa vào năm 1970. Tham dự chương trình nội trú tại Trung tâm Y khoa Bellevue, đại học New York, tôi quay lại Yale để hoàn tất chương trình nội trú ngành tâm thần học của mình. Hoàn thành chương trình, tôi được nhận vào đội ngũ giảng viên của đại học Pittsburgh. Hai năm sau, tôi gia nhập đội ngũ giảng viên đại học Miami, lãnh đạo khoa Dược học tâm thần (Psychopharmacology). Ở đó tôi đã gặt hái những thành quả mang tầm vóc quốc gia trong các lĩnh vực tâm thần sinh học và

lạm dụng chất gây nghiện. Sau bốn năm ở đại học này, tôi được thăng tiến vào vị trí trợ lý giáo sư tâm thần học của trường y và được bổ nhiệm làm lãnh đạo khoa tâm thần tại một bệnh viện lớn thuộc trường đại học ở Miami. Vào lúc đó, tôi đã xuất bản được 37 công trình khoa học và các chương sách trong lĩnh vực của mình.

Nhiều năm nghiên cứu nghiêm ngặt đã rèn luyện cho trí óc của tôi suy nghĩ như một nhà khoa học và bác sỹ trị liệu, hun đúc tôi theo những quỹ đạo hẹp của chủ nghĩa bảo thủ trong nghề nghiệp của mình. Tôi ngờ vực bất kỳ thứ gì không thể chứng minh được bằng những phương pháp khoa học truyền thống. Tôi có biết một vài nghiên cứu trong lĩnh vực cận tâm lý đang được thực hiện tại những trường đại học lớn trên khắp cả nước (Mỹ) nhưng chúng chẳng làm tôi quan tâm. Với tôi, chúng có vẻ gì đó rất khó tin.

Rồi tôi gặp Catherine. Trong 18 tháng, tôi đã dùng những biện pháp trị liệu truyền thống để giúp cô khắc phục các triệu chứng của mình. Khi mọi thứ dường như không có tác dụng, tôi đã thử thôi miên. Trong một loạt những trạng thái xuất thần sâu, Catherine nhớ lại những ký ức “kiếp trước” được chứng tỏ là nhân tố gây ra những triệu chứng của cô ấy. Cô còn có thể đảm nhận vai trò là kênh truyền thông tin từ “những bản thể tâm linh” đã tiến hóa cao và qua họ, cô ấy tiết lộ nhiều bí mật của sự sống và cái chết.

Chỉ trong vài tháng ngắn ngủi, những triệu chứng của cô biến mất và cô tìm lại được cuộc sống của mình, hạnh phúc hơn và an lành chưa từng có.

Nền tảng tri thức của tôi hoàn toàn không được chuẩn bị gì cho điều này. Tôi vô cùng sửng sốt khi những sự kiện này hiển lộ.

Tôi không có được bất kỳ sự giải thích khoa học nào cho những gì đã xảy ra. Có quá nhiều điều về trí óc con người vượt xa sự hiểu biết của chúng ta. Có lẽ, khi bị thôi miên, Catherine có khả năng tập trung vào phần tiềm thức lưu trữ những ký ức thật sự của kiếp trước, hay có thể cô ấy kết nối được tới cái mà nhà phân tâm học Carl Jung gọi

bằng thuật ngữ “vô thức tập thể” - nguồn năng lượng bao quanh chúng ta và chứa đựng ký ức của toàn bộ loài người.

Các nhà khoa học đang tìm kiếm những câu trả lời. Chúng ta, trong vị thế của một xã hội, sẽ hưởng lợi rất nhiều nhờ những nghiên cứu về những bí ẩn của trí não, tâm hồn, sự tiếp diễn của sự sống sau khi chết và ảnh hưởng của những trải nghiệm trong kiếp trước lên hành vi trong cuộc đời hiện tại. Rõ ràng, sự phân nhánh là vô hạn, đặc biệt là trong lĩnh vực y khoa, tâm thần, thần học và triết học.

Tuy nhiên, việc nghiên cứu nghiêm ngặt về mặt khoa học trong lĩnh vực này vẫn còn ở giai đoạn non trẻ. Chúng ta đang đạt được những tiến triển trong việc khám phá thông tin, nhưng tiến bộ chậm chạp và vấp phải nhiều sự chống đối của các nhà khoa học và những người thiếu chuyên môn.

Lịch sử cho thấy con người từng chống lại sự thay đổi cũng như chấp nhận những ý tưởng mới. Toàn bộ tri thức và truyền thuyết lịch sử đầy rẫy những dẫn chứng điển hình. Khi Galileo khám phá ra những mặt trăng của sao Mộc, các nhà thiên văn thời đó đã không chấp nhận hay thậm chí còn không nhìn vào những vệ tinh này vì sự tồn tại của chúng mâu thuẫn với tín điều mà họ tin tưởng. Và giờ đây, điều đó lại xảy ra với những nhà tâm thần học và bác sỹ trị liệu khác, họ từ chối xem xét và đánh giá những chứng cứ rõ ràng đang được thu thập về những trường hợp sống lại sau khi thể xác chết đi và những ký ức về kiếp trước. Đôi mắt họ vẫn nhắm tịt.

Cuốn sách này là đóng góp nhỏ nhoi của tôi vào những nghiên cứu vẫn đang được tiến hành trong lĩnh vực cận tâm lý, đặc biệt là ngành liên quan đến những trải nghiệm của chúng ta trước khi sinh và sau khi chết. Từng từ mà bạn sẽ đọc là sự thật. Tôi không thêm vào bất kỳ điều gì và chỉ xóa đi những phần bị trùng lặp. Tôi cũng đã thay đổi phần nào danh tính của Catherine để bảo vệ sự riêng tư của cô.

Tôi mất bốn năm để viết về những gì đã xảy ra, bốn năm thu góp lòng can đảm để có thể đối mặt với nguy cơ nghề nghiệp khi tiết lộ thông tin không chính thống này.

Thình lình một đêm nọ trong khi đang tắm, tôi cảm thấy một nỗi bức bách phải viết những trải nghiệm này ra giấy. Tôi cảm nhận sâu sắc rằng đây là thời điểm thích hợp và tôi không thể giữ kín thông tin này lâu hơn nữa. Tri thức đã truyền qua Catherine và giờ là truyền qua tôi. Tôi biết rằng việc không chia sẻ tri thức mà mình đã nhận được về sự bất tử và ý nghĩa thật sự của cuộc sống có tầm mức hủy hoại lớn hơn bất cứ hậu quả nào bản thân có thể phải đối mặt.

Tôi vội vàng tắm xong và ngồi vào bàn làm việc với chồng bằng ghi âm đã thực hiện trong những phiên trị liệu với Catherine. Trong những giờ phút tinh mơ buổi sáng hôm đó, tôi nghĩ đến người ông gốc Hung già nua đã mất khi tôi vẫn còn niên thiếu. Bất cứ lúc nào tôi nói với ông rằng mình sợ phải mạo hiểm, ông cũng trù mến khích lệ tôi bằng cách nhắc lại thành ngữ tiếng Anh yêu thích của mình: “Sợ quái rì chứ”⁽²⁾, ừ ông sẽ nói, “sợ quái rì chứ”.



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

Chương 1

Lần đầu tôi nhìn thấy Catherine là khi cô mặc bộ váy đỏ thắm và đang nôn nóng lật một cuốn tạp chí trong phòng chờ của tôi. Cô ấy đang thở gấp. Trước đó 20 phút, cô đã đi lại ngoài hành lang văn phòng khoa Tâm thần, cố thuyết phục mình không hủy cuộc hẹn với tôi và bỏ chạy.

Tôi đi ra phòng đợi chào cô và chúng tôi bắt tay nhau. Tôi nhận thấy tay cô ấy lạnh và ẩm ướt, thể hiện sự hồi hộp. Thực sự, cô đã mất hai tháng để lấy can đảm cho cuộc hẹn gặp tôi, ngay cả khi hai bác sỹ trong bệnh viện mà cô tin tưởng ra sức khuyên cô ấy nhờ tôi giúp. Cuối cùng thì cô cũng đã ở đây.

Catherine là một phụ nữ cực kỳ hấp dẫn với mái tóc vàng ngang vai và đôi mắt nâu. Vào lúc đó, cô là kỹ thuật viên phòng thí nghiệm của bệnh viện mà tôi là trưởng khoa Tâm thần và cô kiếm thêm thu nhập bằng việc trình diễn áo tắm.

Tôi dẫn cô ấy vào văn phòng của mình, đi ngang qua chiếc sofa để đến chiếc ghế bành da lớn. Chúng tôi ngồi đối diện nhau qua chiếc bàn hình bán nguyệt của tôi. Catherine ngã người trên ghế của mình, im lặng và không biết bắt đầu từ đâu. Tôi chờ đợi, mong cô ấy chọn được cách mở đầu, nhưng sau vài phút, tôi đành bắt đầu hỏi về quá khứ của cô ấy. Trong cuộc gặp đầu tiên đó, chúng tôi bắt đầu tìm hiểu cô ấy là ai và tại sao cô lại đến gặp tôi.

Để trả lời những câu hỏi của tôi, Catherine đã kể chuyện của mình. Cô là con giữa, lớn lên trong một gia đình Công giáo bảo thủ tại một thành phố nhỏ của Massachusetts. Anh của cô - sinh trước cô ba năm - rất mạnh mẽ và vui thích với sự tự do mà cô không bao giờ được phép. Em cô ấy là con cưng của bố mẹ.

Khi chúng tôi bắt đầu nói về những triệu chứng của cô thì cô ấy hồi hộp và căng thẳng hơn thấy rõ. Cô nói nhanh, nghiêng người về phía trước và chống hai cùi chỏ lên bàn. Cuộc sống của cô luôn trĩu nặng những nỗi sợ hãi. Cô sợ nước, sợ ngạt đến mức không thể nuốt các viên thuốc, sợ máy bay, sợ bóng tối và khiếp hãi cái chết. Trong thời gian gần đây, nỗi sợ của cô trở nên tồi tệ hơn. Để tạo cảm giác an toàn, cô thường ngủ trong phòng chứa đồ của nhà mình. Cô bị trằn trọc khoảng hai đến ba giờ đồng hồ mới ngủ được. Giấc ngủ của cô nông, chập chờn và thường thức giấc. Ác mộng và tình trạng mộng du từng hủy hoại tuổi thơ của cô đang trở lại. Khi những triệu chứng đó và nỗi sợ ngày càng đè nặng, cô càng trở nên trầm cảm.

Khi Catherine tiếp tục nói, tôi có thể cảm nhận được cô ấy đã phải chịu đựng nhiều như thế nào. Trong nhiều năm, tôi đã từng giúp nhiều bệnh nhân như Catherine vượt qua nỗi thống khổ của sự sợ hãi và tôi cảm thấy tự tin rằng mình cũng có thể giúp cô ấy. Tôi quyết định là chúng tôi sẽ đi sâu tìm hiểu tuổi thơ, xác định nguồn gốc những vấn đề của cô. Thường thì sự thấu hiểu như thế có thể giúp giải tỏa sự kích động. Trong trường hợp cần thiết, nếu cô ấy có thể uống thuốc viên được, tôi sẽ kê một vài loại thuốc chống kích động loại nhẹ giúp cô dễ chịu hơn. Đây là biện pháp chữa trị thông thường theo giáo khoa cho những triệu chứng của Catherine, tôi cũng chưa bao giờ ngần ngại phải dùng thuốc an thần hay thậm chí thuốc chống trầm cảm để chữa trị chứng sợ hãi, hồi hộp trầm trọng mãn tính. Hiện thời tôi dùng những toa thuốc này một cách hết sức hạn chế và mang tính tạm thời nếu cần. Không có loại thuốc nào có thể chữa được tận gốc những triệu chứng này. Kinh nghiệm của tôi với Catherine và những người khác giống cô đã chứng tỏ điều đó. Giờ đây tôi biết rằng có những cách chữa trị chứ không chỉ là ngăn chặn hay che đậy các triệu chứng như thế.

Trong buổi chữa trị đầu tiên, tôi thử nhẹ nhàng đưa cô trở lại thời thơ ấu. Vì Catherine nhớ được rất ít sự kiện trong những năm đó nên tôi đã ghi chú về khả năng sử dụng biện pháp thôi miên để khắc phục tình trạng khó khăn này. Cô ấy không thể nhớ được bất kỳ sự

kiện gây chấn thương đặc biệt nào trong tuổi thơ có thể giải thích được nỗi sợ hãi lan tràn này.

Khi cô cố gắng và căng óc để nhớ thì những mảnh ký ức rời rạc xuất hiện. Lúc khoảng năm tuổi, cô đã sợ đến đờ người khi có ai đó xô cô khỏi cầu nhảy xuống hồ bơi. Tuy nhiên, cô nói rằng ngay cả trước tai nạn này thì mình cũng chưa bao giờ cảm thấy thoải mái khi ở dưới nước. Lúc Catherine được bảy tuổi, mẹ cô bị trầm cảm rất nặng. Sự xa cách lạ lùng của bà mẹ với gia đình nghiêm trọng đến mức phải nhờ đến bác sỹ tâm lý và những liệu pháp trị liệu bằng sốc điện. Những đợt trị liệu này đã làm mẹ cô khó nhớ được mọi chuyện. Trải nghiệm của mẹ làm Catherine khiếp sợ nhưng khi tình trạng của bà khá lên và trở lại là “chính mình” thì Catherine cho biết là nỗi sợ của cô cũng dần biến mất. Cha cô có tiền sử nghiện rượu và thỉnh thoảng anh cô phải đến quán rượu để đưa ông về nhà. Cha cô ngày càng uống nhiều hơn và càng thường xuyên gây gổ với mẹ cô nên sau đó bà trở nên thất thường và khép kín. Tuy nhiên, Catherine coi đây là kiểu mẫu gia đình có thể chấp nhận được.

Mọi chuyện bên ngoài gia đình lại tốt đẹp hơn. Cô bắt đầu hẹn hò khi học trung học và dễ dàng hòa đồng với bạn bè của mình - những người hầu hết cô đã quen biết trong nhiều năm. Tuy nhiên, cô thấy khó tin tưởng người khác, nhất là những người không thuộc nhóm bạn thân cận của mình.

Tín ngưỡng của cô đơn giản và không có gì đáng ngờ. Cô được nuôi dạy để tin vào tập tục và tín điều công giáo, cô cũng chưa bao giờ mảy may nghi ngờ tính đúng đắn và hợp lý trong niềm tin của mình. Cô tin rằng nếu là một giáo dân tốt và sống hợp đạo bằng cách giữ đức tin và nghi lễ thì sẽ được thưởng bằng việc được lên thiên đàng; nếu không sẽ bị vào luyện ngục hay địa ngục. Đức Chúa cha và con sẽ phán xét sau cùng. Sau này tôi biết được rằng Catherine không tin vào tái sinh; thực tế, cô biết rất ít về khái niệm này dù cô có đọc một chút về Ấn Độ giáo. Tái sinh là ý tưởng trái ngược với niềm tin và hiểu biết của cô. Cô chưa từng đọc tác phẩm

nào về siêu hình học hay huyền bí và cũng không có hứng thú với chúng. Cô an ổn trong đức tin của mình.

Sau khi tốt nghiệp trung học, Catherine hoàn tất chương trình hai năm về kỹ thuật và trở thành kỹ thuật viên phòng thí nghiệm. Có nghề nghiệp và được anh trai khuyến khích chuyển đến Tampa, Catherine tìm được công việc tại Miami trong một bệnh viện có phối hợp đào tạo với trường Y của đại học Miami. Cô chuyển đến Miami mùa xuân năm 1974 lúc 21 tuổi.

Cuộc sống ở thành phố nhỏ của Catherine dễ chịu hơn cuộc sống ở Miami nhưng cô vui mừng vì đã thoát khỏi những vấn đề của gia đình mình.

Trong năm đầu tiên ở Miami, Catherine gặp Stuart. Theo đạo Do Thái, đã kết hôn và có hai con, anh ta khác hẳn những người đàn ông cô từng hẹn hò. Anh là một bác sỹ thành đạt, mạnh mẽ và tham vọng. Giữa họ có sự thu hút không thể cưỡng lại được nhưng cuộc tình cũng đầy trắc trở và nhiều cung bậc cảm xúc. Anh có một số điểm khiến cô đam mê và như thể bị bỏ bùa. Thời gian Catherine bắt đầu trị liệu, cuộc tình của cô với Stuart đã ở vào năm thứ sáu và hết sức nồng nàn, nếu không muốn nói là tuyệt vời. Catherine không thể cưỡng lại Stuart dù anh ta đối xử tệ với cô còn cô cũng từng giận dữ vì sự dối trá, thất hứa và thiếu thành thật của anh ta.

Một vài tháng trước cuộc hẹn với tôi, Catherine đã được yêu cầu phẫu thuật thanh quản vì u lành tính. Cô đã hồi hộp trước cuộc giải phẫu và trở nên hoàn toàn khiếp sợ khi tỉnh lại trong phòng mổ. Nhân viên điều dưỡng phải mất hàng giờ để giúp cô bình tĩnh trở lại. Sau cuộc giải phẫu ở bệnh viện, cô đã tìm bằng được bác sỹ Edward Poole. Ed là một bác sỹ nhi khoa tốt bụng mà Catherine đã gặp khi làm ở bệnh viện. Cả hai đều cảm thấy gắn bó ngay lập tức và đã phát triển một tình bạn mật thiết. Catherine trò chuyện thoải mái với Ed, kể cho anh nghe về nỗi sợ hãi, mối quan hệ với Stuart và cảm giác đang đánh mất khả năng kiểm soát cuộc đời mình. Anh ấy khẩn thiết yêu cầu cô xin một cuộc hẹn với tôi và chỉ với tôi chứ không phải với bất kỳ bác sỹ tâm lý nào khác trợ lý cho tôi. Khi Ed gọi để báo cho tôi

đề nghị của mình, anh giải thích rằng vì một vài lý do nào đó anh nghĩ chỉ có tôi mới có thể thực sự hiểu Catherine, dù rằng những bác sỹ tâm lý khác cũng có kỹ năng và chuyên môn xuất sắc. Tuy nhiên, Catherine đã không gọi cho tôi.

Tám tuần trôi qua. Ngập trong những công việc bận rộn của trường khoa Tâm thần, tôi quên mất cuộc gọi của Ed. Sự sợ hãi và chứng hoảng loạn vô cớ của Catherine ngày càng tệ hơn. Bác sỹ Frank Acker - trưởng bộ môn giải phẫu - đã quen biết Catherine nhiều năm và thường trêu đùa thân thiện mỗi khi ông đến thăm phòng thí nghiệm mà cô làm việc. Ông ấy cũng nhận thấy tình trạng không vui và cảm nhận được sự căng thẳng của cô trong thời gian gần đây. Vài lần ông định nói với cô nhưng ngại ngần nên thôi. Một chiều nọ, Frank lái xe đến một bệnh viện nhỏ xa thành phố để giảng bài. Trên đường đi, ông trông thấy Catherine đang lái xe về nhà cũng ở gần bệnh viện đó và bất ngờ vấp cô tấp vào vệ đường. Ông đã hét qua cửa xe “Tôi muốn cô đến gặp bác sỹ Weiss ngay”, “Không chậm trễ”. Mặc dù các bác sỹ giải phẫu thường hành động nhanh nhẹn nhưng Frank cũng cảm thấy ngạc nhiên về sự mạnh bạo quá mức của mình.

Những cơn hoảng hốt và lo lắng của Catherine ngày càng tăng cả về tần suất lẫn thời gian. Cô bắt đầu gặp đi gặp lại hai cơn ác mộng. Trong một cơn ác mộng, chiếc cầu sụp đổ khi cô lái xe ngang qua đó. Chiếc xe đâm xuống nước, cô bị kẹt trong đó và chết đuối. Trong ác mộng thứ hai, cô bị kẹt trong một căn phòng tối đen, vấp té lên đồ vật và không thể tìm được đường thoát ra ngoài. Cuối cùng, cô đến gặp tôi.

Vào thời điểm buổi trị liệu đầu tiên của tôi với Catherine bắt đầu, tôi không bao giờ nghĩ rằng đời mình rồi sẽ thay đổi hoàn toàn mà chất xúc tác là người phụ nữ sợ sệt, bối rối ngồi đối diện với mình qua chiếc bàn này và tôi sẽ không bao giờ trở lại như trước đây được nữa.

Chương 2

I tháng trị liệu tâm lý tập trung đã xong, thời gian này Catherine gặp tôi một hay hai lần mỗi tuần. Cô ấy là một bệnh nhân tốt, hay nói, có khả năng thấu hiểu và hết sức nôn nóng lành bệnh.

Trong thời gian đó, chúng tôi đã tìm hiểu cảm giác, suy nghĩ và những giấc mơ của cô. Khả năng nhận biết kiểu hành vi lặp đi lặp lại giúp cô có được sự thấu hiểu. Cô nhớ lại rất nhiều chi tiết quan trọng trong quá khứ, chẳng hạn sự vắng nhà của người cha vốn là thủy thủ thuyền buôn và thỉnh thoảng là những cơn bạo lực bùng phát sau khi uống quá nhiều rượu. Cô cũng hiểu rõ hơn hẳn mối quan hệ đầy sóng gió với Stuart và thể hiện sự giận dữ thích đáng. Tôi cảm thấy giờ đây lẽ ra tình trạng của cô phải được cải thiện hơn. Hầu hết bệnh nhân luôn khá lên khi nhớ được những tác động không vui trong quá khứ, khi họ học được cách nhận biết và điều chỉnh những kiểu hành vi không phù hợp và khi họ thấu hiểu, nhìn nhận vấn đề của mình từ một quan điểm rộng và ít ràng buộc hơn. Nhưng Catherine thì không khá lên chút nào.

Nỗi lo âu và hoảng sợ vẫn tiếp tục tra tấn cô ấy. Những cơn ác mộng cũ vẫn sống động và cô vẫn sợ hãi bóng tối, nước và cảm giác bị nhốt kín. Giấc ngủ của cô vẫn chập chờn và không sâu. Cô gặp phải tình trạng tim đập dồn dập. Cô vẫn tiếp tục từ chối uống thuốc, sợ những viên thuốc sẽ gây ngạt thở. Tôi cảm thấy như mình đang gặp phải một bức tường cao tới mức mà dù có làm đủ mọi cách thì không ai trong hai chúng tôi có thể vượt qua. Tuy vậy, cùng với cảm giác dao động, tôi lại có thêm quyết tâm. Dù thế nào, tôi cũng sẽ giúp Catherine.

Và rồi một điều kỳ lạ đã xảy đến. Dù rất sợ đi máy bay và phải tiếp thêm dũng cảm bằng vài ly rượu khi ở trên không nhưng Catherine đã cùng Stuart đến tham dự một hội nghị y khoa ở Chicago vào mùa xuân 1982. Trong thời gian đó, cô đã nài ép anh ấy

đi xem một cuộc triển lãm về Ai Cập tại một bảo tàng nghệ thuật, họ nhập vào một đoàn tham quan có người hướng dẫn.

Catherine luôn quan tâm đến cổ vật Ai Cập cũng như những bản sao cổ vật thời đó. Cô không thể là học giả và cũng chưa bao giờ nghiên cứu về giai đoạn lịch sử này nhưng dường như những vật đó có vẻ quen thuộc với cô.

Khi người hướng dẫn bắt đầu giới thiệu một vài vật triển lãm thì cô thấy mình đang sửa lỗi cho anh ta và... cô đứng! Người hướng dẫn ngạc nhiên; Catherine cũng vô cùng kinh ngạc. Làm sao cô biết được những điều đó? Tại sao cô cảm thấy rất chắc chắn rằng mình đúng, tự tin đến mức dám đính chính lời người hướng dẫn trước đám đông? Có lẽ đây là ký ức từ nhỏ nhưng bị quên mất.

Ở buổi trị liệu tiếp theo, Catherine kể cho tôi nghe những gì đã xảy ra. Nhiều tháng trước, tôi đã gợi ý thôi miên cho cô nhưng Catherine sợ và từ chối. Với những gì xảy ra ở triển lãm về cổ vật Ai Cập, giờ đây cô miễn cưỡng đồng ý.

Thôi miên là một phương pháp tuyệt vời để giúp bệnh nhân nhớ lại những tai nạn mà họ quên từ lâu. Không có gì bí hiểm ở đây cả. Đó chỉ là trạng thái tập trung cao độ. Với sự hướng dẫn của những nhà thôi miên được đào tạo bài bản, cơ thể của bệnh nhân được thư giãn, nhờ thế mà trí nhớ trở nên bén nhạy. Tôi đã từng thôi miên hàng trăm bệnh nhân và thấy nó hữu hiệu trong việc giảm bớt căng thẳng, loại trừ chứng sợ hãi, thay đổi những thói quen xấu và giúp nhớ lại những điều bị kìm nén. Thỉnh thoảng tôi cũng thành công trong việc đưa bệnh nhân quay lại tuổi thơ, thậm chí lúc họ chỉ hai hay ba tuổi, nhờ vậy mà có thể tìm lại được ký ức về những sang chấn tâm lý bị lãng quên từ lâu, đang khiến cuộc sống của họ bất ổn. Tôi tin rằng thôi miên sẽ giúp được Catherine.

Tôi hướng dẫn Catherine nằm trên ghế sofa với đôi mắt khép hờ và tựa đầu lên một chiếc gối nhỏ. Đầu tiên chúng tôi tập trung vào hơi thở của cô ấy. Mỗi hơi thở ra cô ấy lại giải phóng sự căng thẳng và hơi thở tích tụ lâu nay; mỗi hơi hít vào cô còn giải phóng

được nhiều hơn nữa. Sau vài phút như thế, tôi bảo cô hình dung những bắp thịt của mình từ từ thư giãn, bắt đầu từ cơ mặt và hàm, sau đó đến cổ và vai, cánh tay, cơ lưng và bụng, cuối cùng là đôi chân. Cô ấy cảm thấy toàn bộ thân mình như ngày càng chìm sâu vào gế nệm.

Tiếp theo tôi hướng dẫn cô hình dung một nguồn ánh sáng trắng ở đỉnh đầu, bên trong cơ thể của cô. Sau đó, tôi điều khiển nguồn sáng này từ từ tỏa xuống cơ thể cô để giúp thư giãn hoàn toàn từng bắp thịt, từng dây thần kinh, từng cơ quan – tất cả cơ thể của cô – đưa cô ngày càng đi sâu hơn vào trạng thái thư giãn và an bình. Cô cảm thấy càng lúc càng buồn ngủ, càng lúc càng an lành, tĩnh lặng. Cuối cùng, theo hướng dẫn của tôi, ánh sáng tràn ngập cơ thể cũng như bao quanh cô ấy.

Tôi từ từ đếm ngược từ mười đến một. Cứ mỗi số cô lại chìm sâu hơn vào trạng thái thư giãn. Tình trạng xuất thần của cô sâu hơn. Cô có thể tập trung vào giọng nói của tôi và loại trừ mọi tiếng động xung quanh. Lúc đếm đến một, cô đã ở trong trạng thái xuất thần khá sâu của thôi miên. Toàn bộ quá trình này mất khoảng hai mươi phút.

Sau đó tôi bắt đầu hướng dẫn cô ấy đi ngược về quá khứ, yêu cầu cô nhớ lại những ký ức tuổi thơ một cách chậm rãi. Cô có thể nói chuyện và trả lời những câu hỏi của tôi trong khi vẫn ở trong tình trạng thôi miên sâu. Cô nhớ lại một hồi ức đau thương với nha sỹ xảy ra khi cô sáu tuổi. Cô nhớ lại một cách sống động khi bị xô từ cầu nhảy xuống hồ bơi. Cô bị chẹn họng rồi thấy ngạt thở, bị uống mấy ngụm nước và trong khi đang kể về điều này cô bắt đầu thở gấp vì ngạt trong văn phòng của tôi. Tôi gợi ý cho cô ấy là tình trạng đó đã qua rồi, cô đã ra khỏi nước. Tình trạng nôn ọe chấm dứt và cô thở lại bình thường. Cô vẫn ở trong trạng thái xuất thần.

Vào lúc ba tuổi, sự việc tồi tệ nhất đã xảy ra. Cô nhớ lại là cô bị đánh thức trong phòng ngủ tối đen của mình và thấy cha cô đang ở trong phòng. Lúc đó người ông nồng nặc mùi rượu mà giờ cô còn ngửi thấy. Ông ấy sờ soạng và vuốt ve cô ngay dưới “chỗ đó”. Cô kinh hãi và bắt đầu khóc, vì thế ông ấy bịt miệng cô bằng bàn tay thô ráp

của mình. Cô không thở được. Trong văn phòng tôi, trên ghế sofa, hai mươi lăm năm sau, Catherine bắt đầu khóc nức nở. Tôi cảm thấy là giờ đây chúng tôi đã có được thông tin, tìm được chìa cho ổ khóa. Tôi chắc rằng những triệu chứng của cô sẽ được cải thiện nhanh chóng và triệt để. Tôi nhẹ nhàng khuyên cô rằng chuyện đó đã qua rồi, cô không còn ở trong phòng ngủ của mình nữa mà đang yên lặng nghỉ ngơi, vẫn đang ở trong tình trạng xuất thần. Con nức nở chấm dứt. Tôi hướng dẫn cô quay về thời điểm hiện tại. Tôi đánh thức cô sau khi hướng dẫn cô nhớ lại mọi chuyện cô đã kể với tôi bằng những gợi ý sau thôi miên. Chúng tôi dành thời gian còn lại của buổi chữa trị để thảo luận về những ký ức đột nhiên trở lại rõ rệt trong chấn thương tâm lý với cha cô. Tôi cố giúp cô chấp nhận và tiếp thu kiến thức “mới” này. Giờ đây cô đã hiểu được mối quan hệ với cha mình, phản ứng của ông đối với cô, sự xa cách của ông và sự sợ hãi của cô đối với ông. Cô vẫn còn run rẩy khi rời văn phòng nhưng tôi biết rằng những hiểu biết cô vừa nhận được có thể bù đắp khoảng thời gian khó chịu kia.

Trong sự kích động của việc phát hiện ra những ký ức đau đớn và bị chôn chặt trong lòng, tôi quên bẵng việc tìm mối liên quan giữa tuổi thơ với kiến thức của cô về đồ vật của Ai Cập. Nhưng ít ra cô cũng đã hiểu rõ hơn quá khứ của mình. Cô đã nhớ lại một số sự kiện đáng sợ và tôi hy vọng những triệu chứng của cô sẽ thuyên giảm đáng kể.

Dù vậy, tuần tiếp theo, cô báo cáo rằng những triệu chứng của mình vẫn nguyên vẹn, vẫn trầm trọng như mọi khi. Tôi ngạc nhiên. Tôi không thể hiểu được mình đã sai ở đâu. Có chuyện gì đã xảy ra trước ba tuổi chẳng? Chúng tôi đã tìm ra những nguyên nhân tương tận cho nỗi sợ ngạt thở, sợ nước, sợ bóng tối, sợ bị mắc kẹt, tuy vậy những triệu chứng và nỗi sợ sâu xa vẫn tiếp tục hủy hoại cô. Những cơn ác mộng vẫn đáng sợ như trước. Tôi quyết định phải dẫn cô xa hơn nữa.

Khi bị thôi miên, Catherine nói bằng một giọng thì thầm chậm rãi và thận trọng. Vì thế, tôi có thể viết lại chính xác những gì cô nói và

có thể trích dẫn trực tiếp. (Những dấu ba chấm thể hiện khoảng nghỉ trong khi nói của cô chứ không phải là do tôi xóa hay biên tập từ ngữ. Tuy nhiên, những điều lặp lại sẽ không được đưa vào.)

Một cách thông thả, tôi đưa Catherine về khoảng thời gian hai tuổi nhưng ký ức của cô không có điều gì quan trọng. Tôi hướng dẫn cô chắc chắn và rõ ràng: “Hãy quay về thời điểm mà những triệu chứng của cô xuất hiện”. Tôi hoàn toàn không chuẩn bị cho những gì xảy ra sau đó.

“Tôi thấy những bậc thang màu trắng dẫn lên một tòa nhà, một tòa nhà trắng to lớn với những cây cột, phía trước trồng trái. Không có lối vào. Tôi mặc áo dài... một chiếc túi làm bằng vải thô. Tôi có mái tóc vàng, dài và được tết lại.”

Tôi bối rối. Tôi không biết chắc điều gì đang xảy ra. Tôi hỏi cô ấy đó là năm nào, tên cô là gì. “Aronda... tôi 18 tuổi. Tôi thấy một cái chợ trước tòa nhà. Có những chiếc sọt... mọi người mang sọt trên vai. Chúng tôi sống trong một thung lũng... Không có nước. Đó là năm 1863 trước Công nguyên. Đây là vùng đất cằn cỗi, nóng và đầy cát. Có một cái giếng, không có sông. Nước chảy vào thung lũng từ những dãy núi.”

Sau khi cô kể thêm nhiều chi tiết địa hình, tôi bảo cô hãy tiến nhanh theo thời gian vài năm và kể cho tôi nghe những gì thấy được.

“Có cây cối và một con đường bằng đá. Tóc tôi màu vàng. Tôi mặc áo dài nâu bằng vải thô và đi giày xăng đan. Tôi 25 tuổi. Tôi có một đứa con gái tên là Cleastra... nó là Rachel [Rachel là cháu gái hiện thời của cô; họ luôn có mối quan hệ hết sức gần gũi]. Trời rất nóng.”

Tôi choáng váng. Bao tử tôi thắt lại và căn phòng trở nên lạnh lẽo. Hình ảnh cô thấy và những gì được nhớ lại dường như hết sức rõ ràng. Cô ấy không hề có chút lưỡng lự nào. Tên, ngày tháng, y phục, cây cối – tất cả đều sống động! Điều gì đang xảy ra ở đây? Làm thế nào mà con của cô ấy giờ đây lại trở thành cháu gái của cô? Tôi thậm chí còn bối rối hơn. Tôi đã điều trị cho hàng ngàn bệnh nhân tâm

thần, trong đó có nhiều người dùng phương pháp thôi miên và tôi chưa bao giờ gặp phải hiện tượng kỳ ảo như thế này trước đây – thậm chí cả ở trong mơ. Tôi hướng dẫn cô tiến đến thời điểm cô bị chết. Tôi không rõ làm thế nào để phỏng vấn một người trong trạng thái tưởng tượng như thế (hay đó là ký ức của cô ấy?) nhưng tôi đang tìm kiếm những sự kiện gây chấn thương có khả năng là nguyên nhân sâu xa của tình trạng sợ hãi hay các triệu chứng hiện thời. Những sự kiện quanh thời gian chết có khả năng là những chấn thương đặc biệt. Rõ ràng là đang có một trận lụt hay sóng thần tàn phá ngôi làng.

“Có những ngọn sóng lớn đánh bật gốc cây cối. Không thể trốn đi đâu được. Trời lạnh; nước cũng lạnh. Tôi phải cứu con tôi nhưng không thể... chỉ còn biết giữ chặt nó. Tôi bị chết đuối; nước làm tôi ngạt thở. Tôi không thể thở, không thể uống... nước muối. Con tôi bị giằng khỏi tay tôi.” Catherine đang há hốc miệng và khó thở. Đột nhiên cơ thể cô thả lỏng hoàn toàn, hơi thở trở nên sâu và đều đặn.

“Tôi thấy những đám mây... con tôi đang ở cùng tôi. Có cả những người khác trong làng. Tôi thấy anh tôi.”

Cô đang nghỉ ngơi, kiếp sống này đã chấm dứt. Cô vẫn đang trong tình trạng hôn mê sâu. Thật kinh ngạc! Kiếp sống trước? Đầu thai? Kiến thức lâm sàng bảo tôi rằng cô ấy không tưởng tượng ra mọi thứ, cô ấy không dựng lên những chuyện kỳ ảo này. Ý nghĩ, cách biểu hiện, sự chú ý đến những chi tiết đặc biệt, tất cả khác hẳn với cô ấy lúc tỉnh. Tôi nghĩ ngay đến mọi nguyên nhân tâm thần khả dĩ nhưng tình trạng tâm thần và kiểu tính cách của cô ấy không thể giải thích hiện tượng này. Tâm thần phân liệt? Không, cô ấy chưa bao giờ có bất kỳ triệu chứng nào về rối loạn nhận thức và suy nghĩ. Cô chưa bao giờ gặp phải ảo giác âm thanh giọng nói, ảo giác hình ảnh khi đang tỉnh, hay bất kỳ thời kỳ rối loạn tinh thần nào. Cô ấy không ảo tưởng và cũng không rời xa hiện thực. Cô ấy không bị đa nhân cách hay phân liệt. Chỉ có một Catherine và trí óc tỉnh táo của cô ấy hoàn toàn biết rõ điều đó. Cô ấy không có khuynh hướng chống đối hay gây rối xã hội. Cô ấy không phải là diễn viên. Cô ấy không dùng ma

túy và cũng không uống các chất gây ảo giác. Lượng rượu cô uống chỉ ở mức tối thiểu. Cô ấy không bị bệnh thần kinh hay tâm thần – những bệnh có thể giải thích cho ký ức tức thời, sống động này khi đang bị thôi miên.

Những ký ức này là một loại trí nhớ nào đó nhưng là từ đâu? Thâm tâm tôi biết rằng mình đang vấp phải những thứ mà tôi hiểu biết rất ít – đầu thai và trí nhớ kiếp trước. Không thể nào, tôi tự nhủ; tư duy được giáo dục khoa học của tôi chống lại điều đó. Nhưng nó đang ở đây, xảy ra ngay trước mắt tôi. Tôi không thể giải thích nhưng tôi cũng không thể bác bỏ hiện thực này.

“Hãy tiếp tục”, tôi bảo, tuy hơi mất bình tĩnh nhưng phần nào bị mê hoặc trước những gì đang xảy ra. “Cô còn nhớ điều gì khác không?” Cô nhớ lại một phần của hai kiếp sống khác.

“Tôi mặc y phục với đấng ten đen và trên đầu tôi cũng có viền đấng ten đen. Tóc tôi màu sẫm và có tóc bạc. Đó là năm 1756. Tôi là một người Tây Ban Nha. Tôi tên là Louisa và tôi 56 tuổi. Tôi đang khiêu vũ; những người khác cũng đang khiêu vũ. [Nghỉ lâu] Tôi bị bệnh, sốt, đổ mồ hôi lạnh... rất nhiều người bị bệnh, mọi người đang hấp hối... các bác sỹ không biết nguyên nhân là do nước uống.” Tôi hướng dẫn cô ấy vượt nhanh thời gian, “Tôi bình phục nhưng đầu vẫn còn đau, mắt và đầu của tôi vẫn còn tổn thương vì trận sốt, vì nước... nhiều người chết.”

Sau đó cô nói cho tôi biết rằng cô là một gái điếm trong kiếp sống đó nhưng cô đã không tiết lộ thông tin đó vì cảm thấy xấu hổ. Rõ ràng, trong khi bị thôi miên, Catherine vẫn có thể kiểm duyệt một vài ký ức trước khi truyền lại cho tôi.

Vì Catherine nhận ra cháu mình trong một kiếp sống cổ xưa nên tôi đột ngột hỏi cô là tôi có hiện diện trong bất kỳ kiếp sống nào của cô không. Tôi tò mò về vai trò của mình, nếu có, trong ký ức của cô. Cô trả lời nhanh nhẹn, ngược với những hồi tưởng rất chậm và khó khăn trước đây.

“Ông là thầy của tôi, ngồi trên một gò đá. Ông dạy chúng tôi theo sách. Ông đã già và có tóc bạc. Ông mặc áo dài trắng [Toga] viền bằng vàng... Tên của ông là Diogenes. Ông dạy chúng tôi những biểu tượng, hình tam giác. Ông rất thông thái, nhưng tôi không hiểu bài. Đó là năm 1568 trước Công nguyên.” (1200 năm trước thời nhà triết học phái khuyến nho Hy Lạp là Diogenes. Cái tên này không phải là hiếm gặp.)

Phiên trị liệu đầu tiên đã kết thúc. Những buổi trị liệu còn đáng kinh ngạc hơn vẫn chưa đến.

Sau khi Catherine ra về và trong những ngày tiếp theo, tôi suy xét cẩn thận những chi tiết của việc đi ngược thời gian bằng thôi miên. Suy xét là bản chất của tôi. Hiếm có chi tiết từ một giờ trị liệu “bình thường” thoát khỏi sự phân tích cặn kẽ của tôi huống gì một buổi trị liệu khó có thể gọi là “bình thường” như thế này. Ngoài ra, tôi rất hoài nghi về cuộc sống sau khi chết, sự đầu thai, trải nghiệm bên ngoài cơ thể và những hiện tượng liên quan. Sau cùng, phần lý trí cần trọng của tôi cho rằng đây có thể là hình ảnh tưởng tượng của cô ấy. Tôi thực sự không thể chứng minh bất kỳ khẳng định hay hình dung nào của cô ấy. Nhưng tôi cũng cảm nhận, dù hết sức mơ hồ, về một suy nghĩ sâu xa và ít cảm tính hơn. Hãy giữ đầu óc cởi mở, suy nghĩ này bảo; khoa học thật sự bắt đầu bằng việc quan sát. “Trí nhớ” của cô ấy có thể không phải kỳ ảo hay tưởng tượng. Có điều gì có còn sâu xa hơn những gì mắt thấy hay bất kỳ cảm nhận bằng giác quan nào khác. Giữ đầu óc cởi mở. Thu thập thêm dữ liệu.

Tôi có một ý nghĩ dai dẳng khác. Liệu Catherine, vốn dĩ có khuynh hướng sợ hãi và hồi hộp, có bị hoảng sợ tới mức không thể tiếp tục thôi miên không? Tôi quyết định không gọi cho cô. Hãy để cô ấy tiêu hóa dần sự việc này. Tôi nên đợi đến tuần kế.

Chương 3

Một tuần sau, Catherine ào vào văn phòng của tôi để tiến hành buổi thôi miên tiếp theo. Vốn đã xinh đẹp, giờ đây trong cô còn rạng ngời hơn bao giờ hết. Cô sung sướng thông báo rằng nỗi sợ chết đuối của đời cô đã biến mất. Nỗi sợ ngạt thở của cô gần như bị loại bỏ. Giấc ngủ của cô không còn bị ngắt quãng vì cơn ác mộng về chiếc cầu gãy. Mặc dù cô đã nhớ lại những chi tiết trong ký ức về kiếp trước của mình, cô vẫn chưa thật sự chấp nhận chúng.

Khái niệm về kiếp trước và đầu thai hoàn toàn xa lạ với thế giới quan của cô, thế nhưng những ký ức đó quá sinh động, hình ảnh, âm thanh và hương vị hết sức rõ ràng; ý thức rằng cô có ở đó quá mạnh và tức thời đến nỗi cô cảm thấy mình *phải* thực sự đã từng ở đó. Cô không nghi ngờ về điều này; những ký ức đó cực kỳ mạnh mẽ. Điều cô băn khoăn là làm thế nào để điều này có thể phù hợp với nền giáo dục và đức tin của mình.

Trong suốt tuần đó tôi đã xem lại giáo trình môn tôn giáo so sánh mà mình đã học trong năm thứ nhất ở đại học Columbia. Tân Ước và Cựu Ước thực sự có đề cập đến hiện tượng đầu thai. Năm 325, hoàng đế La Mã là Constantine Đại đế cùng với mẹ của mình là Helena đã xóa bỏ phần đề cập đến hiện tượng đầu thai trong Tân Ước. Hội đồng Constantinople Đề nghị họp vào năm 553 khẳng định hành động này và tuyên bố quan điểm đầu thai là tà giáo. Rõ ràng, họ nghĩ rằng quan niệm này sẽ làm suy yếu sức mạnh đang lên của giáo hội khi mang lại cho con người quá nhiều thời gian tìm kiếm sự cứu rỗi. Tuy vậy những thông tin gốc vẫn còn ở đó; những Đức cha đầu tiên của giáo hội *đã* chấp nhận quan niệm về đầu thai. Gnostics – Clement xứ Alexandria, Origen, thánh Jerome và nhiều vị khác – tin rằng họ đã từng sống trước đó và sẽ tiếp tục sống kiếp khác.

Tuy nhiên, tôi không bao giờ tin vào đầu thai. Thực sự, tôi chưa bao giờ dành nhiều thời gian để nghĩ về điều này. Mặc dù giáo dục

tôn giáo ban đầu của tôi dạy một vài thứ về sự tồn tại mơ hồ của “linh hồn” sau khi chết nhưng tôi không bị thuyết phục bởi quan niệm này.

Tôi là anh cả trong một gia đình có bốn người con, tất cả đều cách nhau ba tuổi. Chúng tôi thuộc về một nhà thờ Do Thái giáo bảo thủ ở Red Bank – một thành phố nhỏ gần bờ biển New Jersey. Tôi là người hòa giải và là chính khách của gia đình. Cha tôi chú trọng đến tôn giáo hơn bất kỳ điều gì. Ông cực kỳ nghiêm túc trong chuyện này, như cách ông nhìn nhận mọi mặt của cuộc sống. Thành quả học tập của những đứa con là niềm vui lớn nhất đời ông. Ông dễ cáu kỉnh với những bất hòa trong nhà và sẽ rút lui để mặc cho tôi giải quyết. Điều này hóa ra lại là bước chuẩn bị tuyệt vời cho nghề trị liệu tâm thần, nhưng nhìn lại, tuổi thơ của tôi nặng nề và nhiều trách nhiệm hơn tôi mong muốn. Tôi trở thành một thanh niên cực kỳ nghiêm túc vốn quen với việc gánh lấy quá nhiều trách nhiệm.

Mẹ của tôi luôn thể hiện tình cảm của mình. Không điều gì có thể ngăn cản bà. Là người đơn giản hơn cha tôi, bà thường dùng cảm giác tội lỗi, thánh tử đạo, giới hạn của sự xấu hổ, tên tuổi gia đình như những công cụ điều khiển con cái không chút dao động. Tuy nhiên, bà hiếm khi buồn bã và chúng tôi luôn có thể dựa vào tình yêu và sự giúp đỡ của mẹ.

Cha tôi có một công việc tốt là nhà nhiếp ảnh và mặc dù chúng tôi luôn có nhiều thực phẩm nhưng tiền bạc lại rất hạn hẹp. Peter, em út của tôi được sinh ra khi tôi lên chín. Sáu người chúng tôi sống trong một căn hộ nhỏ có vườn và hai phòng ngủ.

Cuộc sống trong căn hộ nhỏ này ồn ào, náo nhiệt và tôi đã trốn trong những cuốn sách của mình. Tôi đọc không ngừng khi không chơi bóng rổ hay bóng ném – niềm đam mê thuở nhỏ của tôi. Tôi biết rằng học hành là cách thoát khỏi thành phố nhỏ này, vì thế tôi luôn đứng hạng nhất hay hạng nhì trong lớp.

Khi nhận được học bổng toàn phần của đại học Columbia, tôi là một thanh niên nghiêm túc và chăm chỉ. Thành công học thuật tiếp

tục đến một cách dễ dàng. Tôi học khoa Hóa và tốt nghiệp với bằng danh dự. Tôi quyết định trở thành bác sĩ tâm lý vì lĩnh vực này kết hợp được sự quan tâm của tôi với khoa học và niềm say mê làm việc với trí óc của con người. Ngoài ra, nghề nghiệp trong lĩnh vực y khoa cũng cho phép tôi thể hiện mối quan tâm và sự đồng cảm với người khác. Trong thời gian đó tôi gặp Carole trong một kỳ nghỉ hè ở khách sạn Catskill Mountain, nơi tôi làm công việc rửa chén và cô là một vị khách. Cả hai đều cảm thấy bị hấp dẫn, có cảm giác hết sức quen thuộc và thoải mái với nhau. Chúng tôi đã hòa hợp, hẹn hò, yêu nhau và đính hôn vào năm thứ ba của tôi ở đại học Columbia. Cô ấy vừa tươi tắn vừa xinh đẹp. Mọi thứ dường như được sắp đặt đâu vào đấy. Hiếm có chàng trai trẻ nào lo lắng về sự sống và cái chết cũng như cuộc sống sau khi chết và tôi cũng không phải là ngoại lệ. Tôi đã trở thành một nhà khoa học và học cách suy nghĩ lô-gíc, không hề cảm tính và “thực chứng” .

Trường Y và cuộc sống ở đại học Yale càng mài sắc thêm phương pháp khoa học này. Luận án nghiên cứu của tôi là về hóa học não và vai trò của những chất dẫn truyền tín hiệu thần kinh— những tác nhân truyền thông điệp theo cơ chế hóa học trong các mô não.

Tôi gia nhập ngành mới là tâm thần sinh học, những bác sĩ này phối hợp lý thuyết và kỹ thuật tâm thần truyền thống với ngành khoa học mới về hóa học não. Tôi viết nhiều báo cáo khoa học, thuyết trình tại những hội nghị địa phương lẫn quốc gia và trở thành chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực của mình. Tôi có phần nào dễ bị ám ảnh, tập trung cao độ và cứng rắn nhưng đây là những đặc điểm cần thiết của một bác sĩ. Tôi cảm thấy hoàn toàn sẵn sàng để trị liệu cho bất kỳ ai bước vào văn phòng của mình.

Thế rồi Catherine trở thành Aronda, một cô gái trẻ sống vào năm 1963 trước Công nguyên. Hay phải nói ngược lại nhỉ? Và rồi cô ấy lại xuất hiện ở đây, hạnh phúc hơn bao giờ hết.

Tôi đã từng lo rằng Catherine có thể sợ phải tiếp tục trị liệu. Tuy nhiên, cô đã nóng lòng chuẩn bị cho việc thôi miên và nhanh chóng đi vào trạng thái xuất thần.

“Tôi đang ném những vòng hoa xuống nước. Đây là một buổi lễ. Tóc tôi màu vàng và được tết lại. Tôi mặc váy nâu dát vàng và giày xăng đan. Một vài người đã qua đời, một vài người trong hoàng cung... người mẹ. Tôi là một nô tì trong hoàng cung và tôi phục vụ thức ăn. Chúng tôi ngâm những thi thể này 30 ngày trong nước muối. Chúng được làm khô và nội tạng được lấy ra ngoài. Tôi có thể ngửi nó, mùi của các thi thể.”

Cô ấy đã tự động quay lại kiếp sống của Aronda nhưng ở một giai đoạn khác, lúc nhiệm vụ của cô là xử lý các thi thể sau khi chết.

“Trong một tòa nhà khác”, Catherine tiếp tục, “tôi có thể thấy những thi thể này. Chúng tôi đang tắm liệm các thi thể. Linh hồn đang chuyển tiếp. Ông sẽ mang theo những gì mình sở hữu, được chuẩn bị cho kiếp sống mới vĩ đại hơn.” Cô ấy đang diễn tả những thứ dường như là quan niệm của người Ai Cập về cái chết và kiếp sau, khác hẳn với niềm tin của chúng ta. Trong tôn giáo đó, bạn có thể mang nó theo mình.

Cô rời khỏi kiếp sống đó và nghỉ ngơi. Cô tạm nghỉ vài phút trước khi đi vào một thời kỳ rất cổ xưa.

“Tôi thấy băng tuyết, treo trong một cái hang... những tảng đá...” Cô mô tả một cách mơ hồ một nơi tối tăm cực khổ và trông cô khó chịu thấy rõ. Sau đó cô mô tả những gì đã thấy về chính mình. “Tôi xấu xí, dơ dáy và hôi hám.” Cô chuyển đến một thời gian khác.

“Có vài tòa nhà và một chiếc xe kéo có bánh bằng đá. Tóc tôi màu nâu và có một chiếc khăn trên đó. Chiếc xe có chất rom. Tôi đang hạnh phúc. Cha tôi ở đó... Ông ấy đang ôm tôi. Đó là... đó là Edward [vị bác sỹ nhi khoa đã khẳng khẳng bảo cô gặp tôi]. Ông ấy là *cha* tôi. Chúng tôi sống trong một thung lũng có cây cối. Có những cây sung và ô liu trong sân. Mọi người viết trên giấy. Trên đó có những dấu hiệu buồn cười, trông như những chữ cái. Mọi người viết suốt ngày, xây dựng một thư viện. Đó là năm 1536 trước công nguyên. Đất đai cần cỗi. Cha tôi tên là Perseus.”

Tuy năm không trùng khớp chính xác nhưng tôi chắc chắn cô ấy đang ở trong cùng kiếp sống mà cô đã tường thuật ở buổi trị liệu tuần trước. Tôi hướng dẫn cô vượt nhanh thời gian nhưng vẫn ở trong kiếp đó.

“Cha tôi biết ông [nghĩa là tôi]. Ông và cha tôi nói chuyện về mùa màng, luật pháp và nhà nước. Ông ấy bảo rằng ông rất thông minh và tôi phải nghe lời ông.” Tôi hướng dẫn cô tiếp tục đẩy thời gian đi xa hơn.

“Ông ấy [cha] đang nằm trong một căn phòng tối tăm. Ông ấy già và bệnh. Trời lạnh... Tôi cảm thấy hết sức trống rỗng.” Cô tiến tới thời gian mình chết. “Giờ tôi đã già và rất yếu. Con gái tôi cũng ở đó, cạnh giường tôi. Chồng của tôi đã chết rồi. Chồng của con gái tôi cũng ở đó, có cả con cái của chúng nữa. Có rất nhiều người vây quanh tôi.”

Lần này cái chết của cô thật yên lành. Cô đang bay lơ lửng. Lơ lửng? Điều này nhắc tôi nhớ đến những nghiên cứu của bác sỹ Raymond Moody về những nạn nhân trải qua cận tử. Những đối tượng nghiên cứu đó cũng nhớ lại tình trạng bay lơ lửng, sau đó bị kéo ngược về thân thể của họ. Tôi đã đọc cuốn sách của ông ta nhiều năm trước và giờ đây tự nhắc mình đọc lại nó. Tôi tự hỏi Catherine có thể nhớ thêm được điều gì sau khi cô ấy chết nhưng cô ấy chỉ nói “Tôi chỉ bay lơ lửng”. Tôi đánh thức cô và kết thúc buổi trị liệu.

Với niềm khao khát vô tận mới, tôi săn lùng bất kỳ báo cáo khoa học nào đã từng xuất bản về sự đầu thai khắp các thư viện y khoa. Tôi đã nghiên cứu những công trình của Ian Stevenson, tiến sỹ y khoa, giáo sư tâm thần học danh tiếng của đại học Virginia, người đã xuất bản rất nhiều sách trong y văn tâm thần học. Bác sỹ Stevenson đã thu thập hơn hai ngàn trường hợp những đứa trẻ có trí nhớ và trải nghiệm kiểu đầu thai. Rất nhiều em thể hiện khả năng nói một ngoại ngữ mà mình chưa hề tiếp xúc (xenoglossy). Những báo cáo của ông được thực hiện hết sức thận trọng, thấu đáo và rất đáng tin cậy.

Tôi đã đọc một bài tổng quan khoa học xuất sắc của Edgar Mitchell. Tôi đã hết sức quan tâm xem xét những dữ liệu ngoại cảm của đại học Duke và những bài viết của giáo sư C. J. Ducasse ở đại học Brown và chú tâm phân tích những nghiên cứu của BS. Martin Ebon, BS. Helen Wambach, BS. Gertrude Schmeidler, BS. Frederick Lenz và BS. Edith Fiore. Càng đọc tôi càng muốn đọc thêm nữa. Tôi bắt đầu nhận ra rằng dù tôi tự cho là mình được giáo dục tốt về mọi khía cạnh của trí tuệ nhưng nền tảng giáo dục của tôi vẫn còn rất hạn hẹp. Có những thư viện chứa đầy nghiên cứu và y văn như thế mà rất ít người biết đến. Rất nhiều nghiên cứu đã được các bác sỹ lâm sàng và nhà khoa học tiến hành, xác nhận và lặp lại. Lẽ nào tất cả bọn họ đều sai lầm và bị đánh lừa? Tuy các bằng chứng tỏ ra cực kỳ thuyết phục, tôi vẫn cứ nghi ngờ. Dù có nhiều hay không có bằng chứng thì tôi thấy vẫn khó tin.

Cả Catherine và tôi – theo một cách riêng – đều đã chịu ảnh hưởng sâu sắc của trải nghiệm này. Catherine tiến bộ về cảm xúc, còn tôi thì mở rộng chân trời tư duy của mình. Catherine đã bị nỗi sợ giày vò trong nhiều năm và cuối cùng cô cũng đang cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Dù đó là trí nhớ thật hay ảo tưởng sống động thì tôi cũng đã tìm được cách để giúp đỡ cô ấy và tôi sẽ không ngừng lại lúc này.

Trong một khoảnh khắc tôi đã nghĩ về tất cả những điều đó khi Catherine chìm vào trạng thái xuất thần trong lúc bắt đầu buổi trị liệu tiếp theo. Trước khi tiến hành thôi miên, cô đề cập đến giấc mơ về một trò chơi diễn ra trên những bậc cấp cũ bằng đá, bàn cờ có những lỗ trên đó. Giấc mơ hình như đặc biệt sống động đối với cô. Giờ đây tôi bảo cô quay lại vượt ngoài những giới hạn không gian và thời gian thông thường, hãy quay lại và xem thử giấc mơ của cô có nguồn gốc trong một kiếp sống nào trước đây không.

“Tôi thấy những bậc cấp dẫn đến một cái tháp... nhìn bao quát cả núi và biển. Tôi là một cậu bé... Tóc tôi vàng... mái tóc lạ lùng. Y phục của tôi ngắn, nâu và trắng, làm bằng da thú. Một vài người đàn ông đang ở trên đỉnh tháp, đang quan sát... lính gác. Họ rất dơ bẩn. Họ đang chơi trò gì đó như đánh cờ nhưng không phải. Bàn cờ tròn,

không phải vuông. Họ chơi bằng những vật sắc bén, giống dao găm, gắn vừa vào những cái lỗ. Những vật này có đầu thú vật trên đó. Địa phận Kirustan [ghi theo phát âm]? Của Hà Lan khoảng năm 1473.”

Tôi hỏi cô tên vùng đất cô sống và liệu cô có thể thấy hay nghe đó là năm nào không. “Hiện tôi đang ở một cảng biển; đất chạy xuống tận biển. Có một pháo đài... và nước. Tôi thấy một túp lều... mẹ tôi đang nấu ăn trong một cái nồi đất. Tên tôi là Johan.”

Cô đang tiến dần đến cái chết của mình. Tại thời điểm này trong phiên trị liệu của chúng tôi, tôi vẫn đang tìm kiếm chỉ một sự kiện gây sang chấn chủ chốt có thể là nguyên nhân hay giải thích được những triệu chứng trong cuộc sống hiện tại của cô. Ngay cả khi những hình dung rất rõ ràng này là hoang tưởng và tôi cũng không chắc về điều đó thì những gì cô ấy tin hay nghĩ cũng vẫn là nền tảng cho những triệu chứng của cô ấy. Sau cùng, tôi đã từng thấy nhiều người bị sang chấn bởi chính những giấc mơ của họ. Một vài người không thể nhớ được là những sang chấn tuổi thơ của họ có thực sự xảy ra hay chỉ xảy đến trong giấc mơ, tuy nhiên ký ức của sang chấn đó vẫn ám ảnh cuộc sống trưởng thành của họ.

Điều tôi chưa hình dung được hoàn toàn là sức nặng của những tác động gốc rễ kéo dài trong nhiều ngày, chẳng hạn sự chỉ trích nặng nề của bố mẹ có thể gây ra những sang chấn tâm lý thậm chí còn nặng hơn một sự kiện nào đó. Vì những tác động hủy hoại này trộn lẫn vào cuộc sống hàng ngày nên chúng thậm chí còn khó nhớ lại hay loại bỏ hơn. Một đứa trẻ thường bị chỉ trích có thể mất đi sự tự tin và lòng tự trọng ngang với một người từng bị làm mất mặt trong một ngày kinh khủng nào đó. Một đứa trẻ trong gia đình nghèo khó và mỗi ngày đều thiếu thốn thức ăn cũng sẽ gặp phải những vấn đề tâm lý như một đứa trẻ đột nhiên trải qua một giai đoạn gần chết đói. Tôi nhanh chóng nhận ra rằng trọng lượng của tác động tiêu cực mỗi ngày trong một thời gian dài phải được nhận biết và giải quyết với sự quan tâm không khác gì đối với một sự kiện gây sang chấn chính.

Catherine bắt đầu nói.

“Có những con thuyền, giống những chiếc ca nô, sơn màu sáng. Vùng Providence⁽¹⁾. Chúng tôi có vũ khí, giáo, ná bắn đá, cung và tên lớn hơn. Có những mái chèo to, lạ mắt trên thuyền... mọi người đều phải chèo. Chúng tôi có thể thua trận; trời rất tối. Không có ánh sáng. Tôi sợ. Có những chiếc thuyền khác đi cùng chúng tôi [rõ ràng là một đội đột kích]. Tôi sợ những con thú. Chúng tôi ngủ trên những tấm da thú hôi thối, bẩn thỉu. Chúng tôi đang tuần tra. Giày của tôi trông rất buồn cười, giống như cái túi... cột ở gót... bằng da thú. [Nghỉ lâu] Mặt tôi nóng vì lửa. Người phe tôi đang giết những người khác nhưng tôi thì không. Tôi không muốn giết chóc. Con dao nằm trong tay tôi.”

Thình lình cô ú ớ và há hốc miệng để thở. Cô cho biết một chiến binh bên địch đang siết cổ cô từ phía sau và cắt cổ cô bằng dao của hắn. Cô thấy khuôn mặt của kẻ giết mình trước khi chết. Đó là Stuart. Lúc đó anh ta trông khác hẳn nhưng cô biết đó là anh ta. Joan đã chết ở tuổi 21.

Tiếp đó cô thấy mình đang bay lơ lửng, quan sát khung cảnh bên dưới. Cô trôi dạt lên mây, cảm thấy lúng túng và xáo trộn. Thình lình, cô thấy mình đang bị kéo vào một nơi “nhỏ, ấm”. Cô sắp được sinh ra.

“Có ai đó đang giữ tôi”, cô thì thầm chậm rãi và mơ màng, “vài người đang đỡ đỡ. Cô ấy mặc y phục xanh lá với tạp dề trắng. Cô ấy đội nón trắng gấp ngược ra sau ở các góc. Căn phòng có những cửa sổ trông rất buồn cười... rất nhiều ngăn. Tòa nhà bằng đá. Mẹ tôi có mái tóc dài, sẫm màu. Bà ấy muốn bế tôi. Có một chiếc áo ngủ xù xì trên mình mẹ tôi. Cọ xát vào đó làm tôi đau. Thật tuyệt vì tôi lại được phơi nắng và cảm nhận sự ấm áp... Đó là... đó cũng là mẹ tôi bây giờ!”

Trong phiên trị liệu trước, tôi đã hướng dẫn cô quan sát kỹ những người quan trọng trong những kiếp sống đó để xem có thể nhận ra họ trong kiếp sống hiện tại của Catherine hay không. Theo hầu hết các tác giả thì một nhóm linh hồn thường có xu hướng đầu thai

chung hết lần này đến lần khác, giải quyết cho xong nghiệp của họ (những ân oán đối với người khác và chính mình, những bài học cần phải học) trải dài trong nhiều kiếp sống.

Trong nỗ lực để hiểu vở kịch đặc biệt lạ lùng mà cả thế giới không hề biết đang xảy ra trong văn phòng yên tĩnh, mờ sáng của mình, tôi tìm cách xác nhận thông tin này. Tôi cảm thấy cần phải áp dụng những phương pháp khoa học mà tôi đã sử dụng nghiêm ngặt suốt 15 năm qua để đánh giá những điều lạ thường nhất thốt ra từ miệng của Catherine.

Giữa những buổi trị liệu, bản thân Catherine ngày càng có thêm khả năng ngoại cảm. Cô ấy có những linh cảm đúng về con người và sự việc. Trong khi bị thôi miên, cô bắt đầu đoán biết những câu hỏi của tôi trước khi tôi kịp hỏi. Nhiều giấc mơ của cô ấy có khuynh hướng biết trước sự việc hay mang tính tiên tri.

Có một dịp nọ, khi bố mẹ cô ấy ghé thăm, cha cô ấy nghi ngờ về những gì đang xảy ra. Để chứng minh cho ông ấy thấy mọi chuyện là thật, cô dẫn ông đến một trường đua ngựa. Ở đó, ngay trước mắt ông, cô đã chọn đúng người thắng mỗi cuộc đua. Ông ấy đã kinh ngạc. Khi biết rằng mình đã chứng minh được điều mình muốn, cô lấy tất cả tiền thắng cược, ra khỏi trường đua và tặng cho người đi đường nghèo khổ đầu tiên mà mình gặp. Cô cảm thấy rằng sức mạnh tâm linh mới mà mình có được không thể dùng cho việc thu lợi tài chính. Đối với cô, chúng có ý nghĩa lớn lao hơn nhiều. Cô bảo tôi rằng trải nghiệm này làm cô hơi sợ hãi nhưng cô rất vui với những tiến bộ đạt được và nóng lòng tiếp tục với liệu pháp trở về quá khứ này. Tôi vừa sốc vừa cảm thấy hoang đường về khả năng ngoại cảm của cô, đặc biệt là chuyện xảy ra ở trường đua. Đó là một bằng chứng cụ thể. Cô đã chọn đúng vé thắng của từng cuộc đua. Đó không thể là chuyện ngẫu nhiên. Có chuyện gì đó rất lạ lùng đã xảy ra trong vài tuần qua và tôi phải đấu tranh để giữ vững quan điểm của mình. Tôi không thể bác bỏ khả năng tâm linh của cô ấy. Và nếu những khả năng này là thật và có thể chứng minh cụ thể thì phải chăng những cuộc đầu thai của cô trong những kiếp trước cũng là thật?

Giờ đây cô quay lại với kiếp sống mà cô vừa được sinh ra. Lần đầu thai này dường như rất gần đây nhưng cô không thể xác định được đó là năm nào. Tên cô là Elizabeth.

“Giờ tôi lớn hơn, có một em trai và hai em gái. Tôi thấy bàn ăn tối... cha tôi ở đó... ông ấy là Edward [vị bác sỹ nhi khoa, trở lại vai trò cha cô ấy một lần nữa]. Cha và mẹ tôi lại gây gỗ. Thức ăn là khoai tây và đậu. Ông ấy tức giận vì thức ăn nguội lạnh. Họ cãi nhau rất thường xuyên. Ông ấy luôn uống rượu... ông ấy đánh mẹ tôi. [Giọng của Catherine sợ hãi và cô ấy run thấy rõ.] Ông ấy xô bọn trẻ. Ông ấy không giống như trước đây, không phải cùng một người. Tôi không thích ông ấy. Tôi mong ông ấy đi đi cho khuất mắt.” Cô ấy nói như một đứa trẻ.

Cách tôi hỏi cô ấy trong những buổi trị liệu này chắc chắn rất khác với những gì tôi thường dùng trong tâm lý trị liệu truyền thống. Tôi đóng vai trò thiên về hướng dẫn cho Catherine, cố để tìm hiểu một kiếp sống trong một hay hai giờ, tìm kiếm những sự kiện gây sang chấn và những kiểu mẫu chấn thương có thể giải thích cho những triệu chứng hiện tại của cô ấy. Phương pháp trị liệu truyền thống được tiến hành theo từng bước thoải mái và chi tiết hơn. Mỗi từ mà bệnh nhân chọn đều được phân tích sắc thái và ngụ ý. Mỗi biểu hiện trên gương mặt, mỗi cử động của cơ thể, mỗi biến chuyển trong giọng nói đều được xem xét và đánh giá. Từng biểu hiện cảm xúc được phân tích kỹ lưỡng. Những kiểu hành vi được ráp nối cẩn thận. Tuy nhiên, với Catherine, nhiều năm có thể bay vèo trong vài phút. Những buổi trị liệu của Catherine giống như vừa lái chiếc Indy 500⁽²⁾ hết ga... vừa chọn lựa những khuôn mặt trong đám đông.

Tôi hướng sự chú ý trở lại với Catherine và yêu cầu cô đi nhanh hơn.

“Giờ tôi đã kết hôn. Nhà của tôi có một phòng lớn. Chồng tôi có mái tóc vàng. Tôi không biết anh ta. [Nghĩa là anh ấy không xuất hiện trong kiếp sống hiện tại của Catherine]. Chúng tôi chưa có con.... Anh ấy rất tốt với tôi. Chúng tôi yêu nhau và chúng tôi hạnh

phúc.” Rõ ràng cô ấy đã thoát khỏi sự đàn áp trong ngôi nhà của bố mẹ mình. Tôi hỏi là liệu cô ấy có thể xác định được vùng đất mà mình đang sống không.

“Brennington?” Catherine ngần ngại thì thầm. “Tôi thấy những cuốn sách với bìa cũ kĩ trông khá buồn cười. Cuốn lớn được cột lại bằng dây da. Đó là Kinh thánh. Có những chữ cái lớn hoa mỹ... chữ Gaelic⁽³⁾.”

Tới đây cô nói vài từ mà tôi không thể xác định. Chúng có phải là tiếng Gaelic hay không tôi không biết.

“Chúng tôi sống sâu trong đất liền, không gần biển. Quận... Brennington? Tôi thấy một nông trại với heo và cừu. Đây là nông trại của chúng tôi.” Cô lại đi nhanh hơn. “Chúng tôi có hai con trai... Đứa lớn đang làm đám cưới. Tôi có thể thấy chóp nhọn của nhà thờ... một tòa nhà bằng đá rất cổ.” Thành linh đầu của cô bị thương và Catherine bị đau, ôm lấy thái dương bên trái. Cô cho biết là mình bị té trên những bậc thang bằng đá nhưng cô đã hồi phục. Cô chết già ở nhà cùng sự hiện diện của gia đình.

Cô lại bay lơ lửng ngoài cơ thể sau khi chết nhưng lần này cô không e ngại hay bối rối.

“Tôi nhận ra một vùng sáng rực rỡ. Nó thật kỳ diệu; tôi nhận năng lượng từ nguồn sáng này.” Cô ấy nghỉ ngơi sau khi chết, giữa hai kiếp sống. Nhiều phút yên lặng trôi qua. Thành linh cô ấy nói nhưng không phải với giọng thì thầm chậm rãi như thường dùng trước đây. Giọng cô giờ đây khàn và lớn, không chút ngập ngừng.

“Nhiệm vụ của chúng ta là học tập để trở nên giống như Thượng đế thông qua tri thức. Chúng ta hiểu biết quá ít. Ông ở đây để làm thầy của tôi. Tôi có rất nhiều thứ phải học. Thông qua tri thức chúng ta sẽ đến gần Thượng đế và lúc đó chúng ta có thể nghỉ ngơi. Rồi chúng ta quay lại để dạy dỗ và giúp những người khác.”

Tôi không thốt nên lời. Đây là một bài học từ sau cái chết của cô ấy, ở trạng thái giữa hai kiếp sống. Nguồn gốc của điều này là gì? Người này hoàn toàn không có chút gì giống với Catherine. Cô ấy không bao giờ nói như thế, dùng từ như thế, diễn đạt như thế. Thậm chí âm sắc giọng nói của cô cũng hoàn toàn khác.

Vào thời điểm đó tôi không nhận ra rằng dù Catherine thốt ra những từ đó nhưng nguồn gốc của những ý tưởng đó không phải là từ cô. Cô chỉ truyền lại những gì đang được nghe. Sau đó cô xác định những Bậc thầy, những linh hồn đã tiến hóa cao không trình hiện qua cơ thể, chính là người nói. Những vị ấy nói với tôi thông qua cô ấy. Catherine không những quay lại với những kiếp sống trước đây mà giờ đây cô còn có thể truyền tri thức từ những gì vượt ra ngoài thế giới của mình. Tôi đấu tranh để giữ vững sự khách quan của mình.

Một chiều không gian mới đã được thêm vào. Catherine chưa bao giờ đọc những nghiên cứu của BS. Elisabeth Kübler-Ross hay BS. Raymond Moody, cả hai đều viết về những trải nghiệm cận tử. Cô cũng chưa từng nghe đến *Tử thư Tây Tạng (Tibetan Book of the Death)*. Tuy nhiên cô đang thấy những trải nghiệm tương tự những gì được mô tả trong những công trình này. Đây cũng là chứng cứ. Chỉ cần có nhiều dữ kiện hơn, những chi tiết cụ thể hơn là tôi có thể khẳng định. Chủ nghĩa hoài nghi của tôi bị dao động nhưng vẫn còn nguyên. Có thể cô ấy đã đọc về những nghiên cứu cận tử trong một bài báo hay đã xem một cuộc phỏng vấn trên chương trình truyền hình. Dù cô ấy bác bỏ bất kỳ trí nhớ có ý thức nào về một bài báo hay chương trình truyền hình như thế nhưng chắc cô đã lưu giữ những ký ức tiềm thức. Tuy nhiên cô còn vượt ra ngoài những ghi chép trước đây và truyền tải một thông điệp từ trạng thái ở giữa sự sống và cái chết. Tôi ước gì mình có được nhiều dữ kiện hơn.

Sau khi tỉnh lại, Catherine nhớ mọi chi tiết về kiếp sống trước của mình như mọi lần. Tuy nhiên, cô ấy không thể nhớ bất cứ điều gì xảy ra sau cái chết của mình khi là Elizabeth. Trong tương lai cô cũng

không bao giờ nhớ bất kỳ chi tiết nào khi ở trạng thái giữa hai kiếp.
Cô chỉ nhớ những kiếp sống mà thôi.

“Bằng tri thức chúng ta sẽ đến với Thượng đế.” Chúng ta đang đi
trên con đường của mình.

Chương 4

“Tôi thấy một ngôi nhà vuông màu trắng có một con đường cát phía trước. Mọi người cưỡi ngựa đi đi lại lại.”

Catherine nói bằng giọng thì thầm mơ màng như thường lệ. “Có cây cối... một đồn điền, một ngôi nhà lớn với nhiều ngôi nhà nhỏ hơn, giống như những ngôi nhà của nô lệ. Trời rất nóng. Đó là Nam... Virginia?” Cô ấy nghĩ đó là năm 1873. Cô là một đứa trẻ.

“Có ngựa và rất nhiều cây trồng... bắp, thuốc lá.” Cô và những người đầy tớ khác đang ở trong bếp của ngôi nhà lớn. Cô là người da đen và có tên là Abby. Cô cảm thấy bất an và cơ thể căng thẳng. Ngôi nhà chính bị cháy và cô đã chứng kiến nó bị thiêu rụi. Tôi hướng dẫn cô bỏ qua 15 năm để đến năm 1888.

“Tôi mặc áo đầm cũ, đang lau chùi một tấm kính trên tầng hai của một tòa nhà, một ngôi nhà gạch với những cửa sổ... có nhiều ô kính. Kính dợn sóng chứ không thẳng và nó có đầu nắm ở cuối. Người đàn ông sở hữu căn nhà tên là James Manson. Ông ấy có một chiếc áo khoác trông buồn cười với ba hạt nút và cổ áo to màu đen. Ông ấy có râu... Tôi không biết ông ấy [ai đó trong cuộc sống hiện tại của Catherine]. Ông ấy đối xử tốt với tôi. Tôi sống trong một ngôi nhà trên khu đất này. Tôi đang dọn phòng. Có một lớp học trong khu đất nhưng tôi không được phép đi học. Tôi còn làm bơ nữa!”

Catherine thì thầm chậm rãi, dùng những thuật ngữ cực kỳ đơn giản và chú ý hết mức đến các chi tiết. Trong năm phút tiếp theo, tôi đã học cách làm bơ. Kiến thức của Abby về đánh bơ cũng mới mẻ đối với Catherine. Tôi hướng dẫn cô đi nhanh hơn.

“Tôi đang ở với ai đó nhưng tôi nghĩ chúng tôi chưa kết hôn. Chúng tôi ngủ với nhau... nhưng chúng tôi không thường xuyên sống cùng nhau. Tôi thấy anh ấy ổn nhưng không có gì đặc biệt. Tôi không thấy đứa bé nào. Có những cây táo và những con vịt. Những người

khác ở đằng xa. Tôi đang hái táo. Có gì đó làm tôi bị ngứa mắt.” Catherine đang nhăn nhó trong khi vẫn nhắm mắt. “Đó là khói. Gió đang thổi nó về hướng này... khói từ chỗ đốt gỗ. Họ đang đốt những chiếc thùng gỗ.” Cô muốn ho. “Rất nhiều. Họ đang quét nhựa đường... bên trong thùng gỗ để... chống thấm nước.”

Sau sự kích động của buổi trị liệu tuần trước, tôi nóng lòng tiến tới trạng thái trung gian lần nữa. Chúng tôi đã mất 90 phút để khám phá kiếp sống đầy tớ của cô ấy. Tôi đã học cách trải giường, làm bơ và thùng gỗ; tôi khao khát bài học về tâm linh. Mất hết kiên nhẫn, tôi hướng dẫn cô tiến đến cái chết.

“Thật khó thở. Ngực tôi cực kỳ đau.” Catherine đang hóp không khí trong cơn đau rõ rệt. “Tim tôi đau; nó đang đập nhanh. Tôi rất lạnh... cơ thể tôi run rẩy.” Catherine bắt đầu run. “Mọi người ở trong phòng, đưa cho tôi lá để uống [trà]. Nó có vị lạ. Họ đang chà dầu lên ngực tôi. Sốt... nhưng tôi cảm thấy rất lạnh.” Cô ấy chết lặng lẽ. Bay lơ lửng trên trần nhà, cô có thể thấy cơ thể của mình ở trên giường, một bà già trong độ tuổi 60 khô héo và nhỏ bé. Cô ấy chỉ bay lơ lửng, chờ ai đó đến giúp mình. Cô nhận ra nguồn sáng, tự cảm thấy bị hút về phía đó. Nguồn sáng trở nên rõ ràng và rực rỡ hơn. Chúng tôi yên lặng chờ thời gian chậm chạp trôi qua trong vài phút. Thành linh cô ở trong một kiếp sống khác, trước Abby hàng ngàn năm.

Catherine thì thầm nhẹ nhàng, “Tôi thấy rất nhiều tỏi, treo trong một căn phòng mở. Tôi có thể *ngửi* thấy. Người ta tin rằng nó diệt được rất nhiều ma quỷ trong máu và thanh tẩy cơ thể nhưng bạn phải dùng nó hàng ngày. Tỏi cũng có cả ở bên ngoài, phía trên của một khu vườn. Sung, chà là và những cây thuốc khác cũng ở đó... Những loại cây này sẽ giúp bạn. Mẹ tôi đang mua tỏi và vài cây thuốc. Một số người trong nhà bị bệnh. Có một số rễ cây lạ lùng. Đôi lúc chỉ cần giữ chúng trong miệng hay tai hay những lỗ khác. Chỉ việc giữ chúng ở đó.

Tôi thấy một ông già có râu. Ông ấy là một trong những thầy lang của làng. Ông ấy sẽ cho ta biết phải làm gì. Có một vài loại... dịch bệnh... đang giết chết mọi người. Họ không ướp xác vì sợ những căn

bệnh này. Người ta chỉ đem chôn xác chết. Mọi người không vui vì việc này. Họ cảm thấy linh hồn không thể siêu thoát theo cách này [trái ngược với những gì Catherine đã thuật lại sau khi chết]. Nhưng có quá nhiều người đã chết. Gia súc cũng đang chết. Nước... những cơn lụt... mọi người bị bệnh vì những cơn lụt. [Rõ ràng là cô chỉ mới nhận ra kiến thức dịch tễ học này.] Tôi cũng mắc vài căn bệnh vì nước. Nó làm bao tử tổn thương. Căn bệnh này là của ruột già và bao tử. Cơ thể sẽ mất rất nhiều nước. Tôi đến bên dòng nước để lấy về nhưng đó là thứ đã giết chúng tôi. Tôi mang nước về nhà. Tôi thấy mẹ mình và các em trai. Cha tôi đã chết rồi. Em trai tôi bệnh rất nặng.”

Tôi tạm nghỉ trước khi hướng dẫn cô ấy vượt qua thời gian. Tôi thấy hứng thú với cách thức mà ý niệm của cô về cái chết và đời sống sau khi chết thay đổi rất nhiều từ kiếp này qua kiếp khác. Tuy nhiên *trải nghiệm* của cô về chính bản thân cái chết thì lại rất thống nhất, rất giống nhau ở mọi lần. Phần ý thức của cô sẽ rời bỏ cơ thể vào thời điểm bị chết, bay lơ lửng bên trên và rồi bị hút về phía một nguồn sáng kỳ diệu, đầy năng lượng. Sau đó cô sẽ đợi ai đó đến và giúp cô. Linh hồn sẽ tự động chuyển tiếp. Ướp xác, nghi lễ an táng hay bất kỳ thủ tục nào khác sau khi chết cũng đều không có tác dụng gì. Nó tự động, không cần phải chuẩn bị, giống như bước qua một cánh cửa vừa mở ra.

“Đất đai cằn cỗi và khô hạn... tôi không thấy núi non quanh đây, chỉ có đất, rất phẳng và khô hạn. Một trong những đứa em của tôi đã chết. Tôi cảm thấy tốt hơn nhưng cơn đau vẫn còn đó.” Tuy nhiên, cô không sống lâu hơn. “Tôi đang nằm trên một tấm ván được phủ bằng thứ gì đó.” Cô bệnh rất nặng và dù có bao nhiêu tỏi hay cây thuốc khác cũng không thể cứu cô thoát chết. Ngay sau đó, cô bay lơ lửng bên trên cơ thể mình, bị hút về nguồn sáng quen thuộc. Cô kiên nhẫn chờ ai đó đến giúp mình.

Đầu cô bắt đầu xoay chậm chậm từ bên này qua bên kia như thể đang xem xét một khung cảnh nào đó. Giọng của cô lại khàn và lớn.

“Họ bảo tôi rằng có rất nhiều Thượng đế, vì Thượng đế có trong mỗi chúng ta.”

Tôi nhận ra giọng nói của trạng thái giữa hai kiếp sống nhờ chất giọng khàn cũng như sắc thái tâm linh quyết đoán của thông điệp. Những gì cô nói sau đó làm tôi nín thở, phổi tôi như bị hút hết không khí.

“Cha của ông đang ở đây, con trai ông nữa, nó vẫn còn là một đứa trẻ. Cha ông nói rằng ông sẽ nhận ra vì tên của ông ấy là Avrom và tên con gái ông được đặt theo tên ông ấy. Thêm nữa, ông ấy chết là vì quả tim. Quả tim con trai ông cũng rất có ý nghĩa vì nó xoay ngược như tim của gà. Với tình yêu của mình, cậu ấy đã hy sinh rất nhiều cho ông. Linh hồn của cậu ấy đạt mức rất cao... Cái chết của cậu ấy là để trả những món nợ của bố mẹ. Hơn nữa, nó cũng muốn chứng tỏ cho ông thấy rằng y khoa chỉ có thể làm được đến thế, khả năng của y khoa hết sức hạn chế.”

Catherine ngưng nói và tôi ngồi chết lặng, trong khi trí óc bị tê liệt của tôi cố sắp xếp lại mọi thứ. Căn phòng dường như bị đóng băng.

Catherine hầu như không biết gì về bản thân tôi. Trên bàn làm việc, tôi có một bức ảnh lúc bé của con gái tôi, toét miệng cười hạnh phúc với hai chiếc răng sữa ở hàm dưới. Ảnh con trai tôi ở cạnh đó. Nói cách khác, Catherine hầu như không biết gì về gia đình tôi hay quá khứ của tôi. Tôi được đào tạo bài bản những kỹ thuật trị liệu tâm lý truyền thống. Nhà trị liệu phải được coi như một trí não trống rỗng, một tấm bảng trắng để bệnh nhân có thể phóng chiếu lên đó cảm giác, suy nghĩ và thái độ của họ. Những dữ liệu này sau đó có thể được nhà trị liệu phân tích, phóng to những vùng suy nghĩ của bệnh nhân. Tôi đã giữ khoảng cách trị liệu này với Catherine. Cô ấy chỉ thực sự biết tôi như một bác sỹ tâm lý, không biết gì về quá khứ hay cuộc sống riêng của tôi. Tôi thậm chí còn chưa bao giờ trưng bằng cấp của mình trong văn phòng.

Bi kịch lớn nhất đời tôi chính là cái chết không ngờ của đứa con trai thứ nhất, Adam, chỉ mới 23 ngày tuổi khi mất vào đầu năm 1971.

Khoảng 10 ngày sau khi chúng tôi mang nó từ bệnh viện về nhà, nó gặp vấn đề về hô hấp và ói mửa dữ dội. Việc chẩn đoán cực kỳ khó. Chúng tôi được thông báo “Hệ dẫn lưu tĩnh mạch phổi hoàn toàn bất thường vì khuyết tật vách ngăn tâm nhĩ. Cứ khoảng 10 triệu trẻ sơ sinh mới có một ca.” Những mạch máu phổi đưa máu bão hòa oxy quay về tim nhưng đi sai đường nên đi vào tim sai phía. Điều đó cũng giống như tim của nó bị xoay đi, *đảo ngược*. Cực kỳ, cực kỳ hiếm.

Cuộc giải phẫu dũng cảm mở tim cũng không thể cứu Adam, nó đã chết một vài ngày sau đó. Chúng tôi đau thương trong nhiều tháng, hy vọng và ước mơ của chúng tôi bị hủy hoại. Jordan, con trai của chúng tôi sinh sau đó một năm là phương thuốc kỳ diệu cho vết thương của chúng tôi.

Vào thời gian Adam chết, tôi bị dao động với chọn lựa nghề nghiệp ban đầu của mình là bác sỹ tâm lý. Tôi đang vui thích với thời gian thực tập ở khoa nội và tôi còn nhận được đề nghị cho một vị trí bác sỹ nội trú. Sau cái chết của Adam, tôi quyết định dứt khoát chọn tâm lý trị liệu làm nghề của mình. Tôi đã tức giận nền y khoa hiện đại với mọi kỹ năng và kỹ thuật tiên tiến đã không thể cứu con trai tôi, đưa con bé bỏng, đơn thuần.

Cha tôi có sức khỏe tuyệt vời cho đến khi gặp phải cơn nhồi máu cơ tim cực kỳ nghiêm trọng vào đầu năm 1979 ở tuổi 61. Ông vượt qua được cơn đột quỵ đầu tiên nhưng thành tim của ông bị tổn thương không thể hồi phục và ông đã mất ba ngày sau đó. Thời điểm đó xảy ra trước buổi hẹn gặp đầu tiên với Catherine khoảng chín tháng.

Cha tôi là người mộ đạo, chú trọng đến nghi lễ hơn là tâm linh. Tên theo tiếng Do Thái (Hebrew) của ông là Avrom, hợp với ông hơn là tên tiếng Anh, Alvin. Bốn tháng sau khi ông mất, con gái chúng tôi là Amy được sinh ra và được đặt theo tên của ông.

Giờ đây, năm 1982, trong văn phòng yên tĩnh và đang tối dần của tôi, một dòng thác âm vang những sự thật bí mật được che giấu đang

đổ xuống tôi. Tôi đang bơi trong biển tâm linh mà tôi yêu thương. Cánh tay tôi nổi da gà. Catherine không thể nào biết được thông tin này. Thậm chí không có nơi nào có thể tìm thấy thông tin đó. Tên bằng tiếng *Do Thái* của cha tôi, việc tôi có một con trai chết lúc còn sơ sinh vì dị tật tim có xác suất một phần mười triệu, nỗi ám ức của tôi đối với y khoa, cái chết của cha tôi và tên của con gái tôi – quả thật quá nhiều sự việc, quá sức đặc biệt và quá đúng. Người kỹ thuật viên phòng thí nghiệm đơn giản này là người phát ngôn cho tri thức siêu nhiên. Và nếu cô ấy có thể nói ra những sự thật này thì cô còn biết những gì khác nữa? Tôi muốn biết nhiều hơn.

“Ai”, tôi lắp bắp, “ai ở đó? Ai nói cho cô biết những chuyện này?”

“Những Bậc thầy”, cô thì thầm, “tâm linh của các Bậc thầy nói cho tôi. Họ bảo tôi là tôi đã trải qua 86 kiếp sống khác nhau.”

Hơi thở của Catherine chậm lại và đầu cô ấy thôi quay qua quay lại. Cô ấy đang nghĩ. Tôi muốn tiếp tục nhưng lại bị phân tâm vì những gì cô ấy đã nói. Có thật cô ấy đã trải qua 86 kiếp sống trước đây? “Những Bậc thầy” là ai? Có phải vậy không? Có phải cuộc sống của chúng ta được dẫn dắt bởi tâm linh của những linh hồn không có cơ thể vật lý nhưng dường như lại có tri thức tuyệt vời? Có phải đây là những bước để đến với Thượng đế? Điều này có thật không? Tôi thấy thật khó có thể nghi ngờ những gì cô ấy vừa tiết lộ nhưng vẫn cứ đấu tranh với bản thân để tin vào chúng. Tôi đang phải vật lộn với nhiều năm đã được lập trình ngược với những điều đó. Nhưng trí óc, trái tim thâm tâm mình tôi biết cô ấy đúng. Cô ấy đang nói ra sự thật.

Vậy cha tôi và con trai tôi thì sao? Về một nghĩa nào đó, họ vẫn đang sống; họ không bao giờ chết thật sự. Họ đang nói với tôi, sau nhiều năm đã được an táng và chứng minh điều đó bằng cách cung cấp những thông tin đặc biệt, tuyệt mật. Và vì tất cả đều đúng, có phải con trai tôi đã đạt được mức độ tâm linh cao cấp như Catherine nói? Có phải nó đồng ý để chúng tôi sinh ra và rời qua đời sau 23 ngày là để giúp chúng tôi trả nghiệp và cũng để dạy cho tôi về y khoa và con người, nhằm thúc đẩy tôi quay lại với ngành tâm lý trị liệu?

Những ý nghĩ này khích lệ tôi rất nhiều. Bên trong vẻ lạnh lùng, tôi cảm thấy một tình yêu kỳ diệu đang dâng trào, cảm giác mạnh mẽ về tính nhất thể, về sự hợp nhất với trời và đất. Tôi nhớ cha và con trai mình. Thật kỳ diệu khi lại được nghe họ nói.

Cuộc đời của tôi không bao giờ như trước được nữa. Một bàn tay đã với xuống và thay đổi vĩnh viễn hành trình sống của tôi. Tất cả những gì tôi đã đọc với sự chắt lọc cẩn trọng và hoài nghi khách quan đều đã trở nên rõ ràng. Ký ức và thông điệp của Catherine là thật. Trực giác của tôi về tính chính xác trong những trải nghiệm của cô ấy đã đúng. Tôi đã có dữ kiện. Tôi đã có bằng chứng.

Tuy nhiên, thậm chí ngay đúng thời điểm vui sướng và hiểu biết, ngay cả khoảnh khắc trải nghiệm sự huyền nhiệm thì phần luận lý và hoài nghi cố hữu của tôi vẫn đưa ra sự phản đối. Có lẽ đó chỉ là khả năng ngoại cảm hay kỹ năng tâm lý nào đó. Nó không chứng minh được sự đầu thai hay Tâm linh Bậc thầy. Tuy nhiên, giờ thì tôi đã hiểu rõ hơn. Hàng ngàn trường hợp đã được ghi trong y văn, đặc biệt là những đứa trẻ có khả năng nói những ngoại ngữ mà chúng chưa từng tiếp xúc, có những cái bốt ở chỗ kiếp trước là vết thương chí mạng, cũng những đứa trẻ đó biết được nơi cất hay chôn giấu những thứ quý báu cách chúng hàng ngàn dặm và trước đó hàng chục thế kỷ, tất cả đều vang vọng trong thông điệp của Catherine. Tôi biết đặc tính và suy nghĩ của Catherine. Tôi biết cô ấy là ai và cô ấy không phải là ai. Không, lần này trí óc không lừa gạt tôi. Bằng chứng quá mạnh và quá thuyết phục. Đây là thực tế. Cô ấy ngày càng khẳng định điều đó khi những buổi trị liệu của chúng tôi tiếp tục tiến triển.

Trong những tuần tiếp theo, tôi đã quên đi sức mạnh và tầm quan trọng của buổi trị liệu này. Theo thời gian tôi lại quay trở về với những thói quen thường nhật, lo lắng về những thứ tầm thường. Nghi ngờ lại nổi lên. Dường như tâm trí tôi khi không tập trung có xu hướng trượt dần về nếp nghĩ, niềm tin và chủ nghĩa hoài nghi cũ. Nhưng rồi tôi đã tự nhắc mình – điều này đã thực sự xảy ra! Tôi cảm nhận được thật khó khăn biết bao để tin vào những quan niệm mà bản thân mình chưa trải nghiệm. Trải nghiệm này cần thiết vì nó sẽ

bổ sung niềm tin cảm xúc và sự hiểu biết lý trí. Tuy nhiên mức độ tác động của trải nghiệm luôn phai mờ phần nào.

Thoạt tiên, tôi đã không biết tại sao mình thay đổi nhiều như vậy. Tôi biết tôi trở nên bình tĩnh và kiên nhẫn hơn, rồi những người khác cũng bảo tôi trông an bình biết bao, trông tôi thanh thản hơn, hạnh phúc hơn. Tôi cảm thấy cuộc sống của mình nhiều hy vọng, nhiều niềm vui, có mục đích và thỏa mãn nhiều hơn. Tôi chợt nhận ra rằng mình không còn sợ cái chết nữa. Tôi không còn sợ cái chết của chính mình hay sự hư vô. Tôi cũng bớt sợ phải mất đi người khác dù chắc chắn rằng tôi sẽ mất họ. Nỗi sợ chết lớn biết chừng nào. Con người đã phải đi con đường dài dằng dặc đến thế để vượt qua nỗi sợ: những khủng hoảng tuổi trung niên, cuộc tình với những người trẻ tuổi, giải phẫu thẩm mỹ, ám ảnh về tập luyện, tích lũy tài sản vật chất, sinh con để tiếp nối dòng dõi, nỗ lực để ngày càng trẻ trung, vân vân và vân vân.

Chúng ta đã quá sợ hãi về cái chết của chính mình, đôi lúc nhiều đến mức quên luôn mục đích sống thật sự của mình.

Tôi cũng trở nên ít bị ám ảnh hơn. Tôi không cần phải luôn luôn ở trong trạng thái được kiểm soát. Dù tôi đã cố để bớt khắt khe hơn nhưng sự chuyển biến này vẫn khó khăn với tôi. Tôi vẫn cần học nhiều thứ.

Tâm trí tôi giờ đây thực sự rộng mở cho khả năng hay xác suất nào đó rằng những gì Catherine nói là thật. Những dữ kiện khó tin về cha tôi, con trai tôi không thể nào có được bằng giác quan thông thường. Tri thức và năng lực của cô ấy chứng tỏ chắc chắn về một năng lực tâm lý xuất chúng. Chuyện tin cô ấy là hợp lẽ nhưng tôi vẫn băn khoăn và nghi ngờ về những gì tôi đọc trong sách vở. Những người đang nói về các hiện tượng tâm lý, cuộc sống sau cái chết và những sự kiện siêu hình đáng kinh ngạc khác là ai? Họ có được huấn luyện về phương pháp khoa học để quan sát và công nhận? Mặc cho những trải nghiệm kỳ diệu và thuyết phục của tôi với Catherine, tôi biết tư duy phê phán của mình vẫn tiếp tục chặt lọc từng dữ kiện mới, từng mẫu thông tin mới. Tôi sẽ kiểm tra xem nó có ăn khớp với

nền tảng đang được xây dựng qua từng phiên trị liệu hay không. Tôi sẽ xem xét nó ở mọi góc độ qua lăng kính hiển vi của nhà khoa học. Tuy nhiên tôi không thể tiếp tục chối bỏ rằng nền tảng này đã có sẵn từ bao giờ.

Chương 5

C húng tôi vẫn đang ở giữa buổi trị liệu. Catherine đã nghỉ xong và bắt đầu nói về những pho tượng màu xanh lá trước một đền thờ. Tôi cũng chấm dứt cơn trầm tư và lắng nghe cô. Cô ấy đang trong một kiếp sống cổ xưa đâu đó ở châu Á, nhưng tôi vẫn đang suy nghĩ về các Bậc thầy. Thật khó tin, tôi tự nhủ. Cô ấy đang nói về những kiếp sống trước, về sự *đầu thainhung* nếu so với việc nghe thông điệp từ những Bậc thầy thì chuyện này không thể so sánh được.

Tuy nhiên, tôi đã nhận ra rằng cô ấy phải đi hết kiếp sống của mình thì mới có thể rời bỏ cơ thể và đạt được trạng thái trung gian. Cô không thể đi thẳng đến trạng thái này. Và chỉ ở trạng thái đó cô mới có thể kết nối được với các Bậc thầy.

“Những pho tượng xanh lá ở phía trước một ngôi đền lớn”, cô thì thầm nhẹ nhàng, “một tòa nhà có những chóp nhọn và những quả cầu màu nâu. Có 17 bậc cấp phía trước và có một căn phòng sau khi leo hết những bậc cấp. Người ta đang đốt trầm. Không ai mang giày. Đầu của họ cạo trọc. Họ có khuôn mặt tròn và đôi mắt sẫm màu. Họ có làn da sẫm. Tôi ở đó. Bàn chân tôi bị thương và phải đến đó để nhờ giúp đỡ. Bàn chân tôi sưng vù; tôi không thể bước đi được. Có thứ gì đó đã cắm vào chân tôi. Họ đắp vài chiếc lá lên bàn chân... lá lạ... Tannis? [Tannin hay axit tannic có trong rễ, gỗ, vỏ, lá và quả của nhiều loại cây, từ xa xưa đã được dùng làm thuốc vì đặc điểm co mạch hay cầm máu.] Trước tiên chân tôi được làm sạch. Đây là một nghi lễ trước các vị thần. Có chất độc trong chân tôi. Tôi đã dẫm phải thứ gì đó. Đầu gối tôi cũng bị sưng. Chân tôi đang xấu đi với những vết máu trên đó [nhiễm trùng máu?]. Họ khoét một lỗ ở bàn chân và cho vào thứ gì đó rất nóng.”

Catherine đang vắn vẹo vì đau. Cô cũng đang cắn răng uống một vài loại thuốc cực kỳ đắng. Thuốc này làm từ những chiếc lá màu

vàng. Cô được chữa lành nhưng bàn chân và chân không bao giờ trở lại như trước được. Tôi hướng dẫn cô vượt qua thời gian. Cô chỉ thấy một cuộc sống nghèo khó và vô vị. Cô sống với gia đình trong một túp lều nhỏ không có đến cả một cái bàn. Họ ăn một thứ gì đó giống như ngũ cốc nhưng luôn bị đói. Cô già đi nhanh chóng, không bao giờ thoát khỏi nghèo khổ và đói khát, rồi cô chết. Tôi chờ nhưng vẫn có thể thấy sự kiệt sức của Catherine. Tuy nhiên, trước khi tôi đánh thức, cô ấy bảo tôi là Robert Jarrod cần tôi giúp. Tôi không hề biết Robert Jarrod là ai hay làm thế nào để giúp ông ấy. Không có thông tin gì thêm.

Sau khi tỉnh lại từ trạng thái thôi miên, Catherine lại nhớ nhiều chi tiết trong kiếp sống được nhớ lại. Cô không hề nhớ chút gì về những trải nghiệm sau khi chết, không nhớ chút gì về trạng thái trung gian, không hề nhớ các Bậc thầy hay những tri thức khó tin đã được tiết lộ. Tôi hỏi cô ấy một câu.

“Catherine, thuật ngữ ‘Bậc thầy’ có ý nghĩa gì với cô?” Cô nghĩ đó là giải thi đấu golf! Hiện thời tình trạng của cô được cải thiện rất nhanh nhưng cô vẫn khó có thể kết hợp những quan niệm mới về đầu thai vào hệ thống đức tin của mình. Vì thế, tôi quyết định chưa nói với cô về Bậc thầy. Ngoài ra, tôi cũng không biết làm thế nào để cho ai đó biết rằng cô ấy là một người tài năng khó tin khi ở trạng thái thôi miên trong vai trò kênh truyền tri thức siêu nhiên, tuyệt vời từ Tâm linh Bậc thầy.

Catherine đồng ý cho phép vợ tôi tham gia buổi trị liệu tiếp theo. Carole là chuyên gia tâm lý xã hội, được đào tạo tốt và tôi cần biết ý kiến của cô ấy về những chuyện khó tin này. Sau khi tôi kể cho cô nghe những gì Catherine đã nói về cha và con trai của chúng tôi - Adam, cô ấy cũng nóng lòng hỗ trợ. Tôi không gặp khó khăn gì khi ghi chép từng lời về kiếp sống mà Catherine thì thầm rất chậm, nhưng các Bậc thầy nói nhanh hơn nhiều nên tôi quyết định ghi âm mọi thứ.

Một tuần sau, Catherine bước vào buổi trị liệu tiếp theo của mình. Catherine tiếp tục cải thiện tình trạng của mình, giảm bớt sự

sợ hãi và hồi hộp. Cải thiện về mặt lâm sàng của cô đã rõ nhưng tôi vẫn không hiểu tại sao tình trạng của cô lại tốt hơn rất nhiều. Cô đã nhớ lại việc bị chết đuối khi là Aronda, bị cắt cổ khi là Johan, nạn nhân của trận dịch do nguồn nước khi là Louisa và những sự kiện gây tổn thương khủng khiếp khác. Cô đã từng trải nghiệm hay trải nghiệm lại những kiếp sống nghèo khổ và nô lệ cũng như bị lạm dụng trong chính gia đình của mình. Tình trạng sau là ví dụ điển hình cho những sang chấn nhỏ từ ngày này sang ngày khác đến mức cũng có tầm quan trọng trong tâm thức của chúng ta. Việc nhớ lại cả hai loại kiếp sống này có thể đã đóng góp vào sự tiến triển của cô. Nhưng một khả năng khác cũng có thể xảy ra. Liệu bản thân những trải nghiệm tâm linh cũng có vai trò? Phải chăng tri thức khác thường về cái chết đã góp phần tạo nên trạng thái cân bằng, giảm bớt sự sợ hãi? Phải chăng toàn bộ *quá trình* chứ không chỉ riêng bản thân ký ức là một phần của việc chữa lành?

Năng lực tâm thức của Catherine ngày càng mạnh và cô thậm chí trực giác của cô còn nhạy bén hơn. Cô vẫn gặp vấn đề với Stuart nhưng có thể đối phó với anh ta tốt hơn. Mắt cô long lanh, da cô tỏa sáng. Cô nói rằng trong tuần này cô có một giấc mơ lạ nhưng chỉ có thể nhớ được một phần. Cô đã mơ thấy chiếc vây đỏ của một con cá đâm vào tay mình.

Cô rơi vào trạng thái thôi miên nhanh và dễ dàng, đạt đến trạng thái ngủ sâu chỉ trong vài phút.

“Tôi thấy một vài vách đá. Tôi đang đứng trên những vách đá nhìn xuống. Tôi đang tìm kiếm những con tàu – đó là những gì đáng lẽ tôi phải làm... Tôi đang mặc thứ gì đó màu xanh nước biển, một loại quần xanh nước biển... quần ngắn với đôi giày lạ lùng... giày đen... và chúng có khóa thắt. Những đôi giày có khóa thắt, những đôi giày rất buồn cười... tôi nhìn đường chân trời không có chiếc tàu nào.” Catherine thì thầm. Tôi hướng dẫn cô đi nhanh đến sự kiện có ý nghĩa trong đời mình.

“Chúng tôi đang uống bia, một loại bia đen rất đậm và nặng. Màu rất sẫm. Những cái vại dày. Chúng đã cũ và được gộp lại bằng những

sợi kim loại. Chỗ này rất hôi hám, dơ bẩn và có nhiều người đang ở đó. Rất ồn ào. Mọi người đang nói chuyện, rất ồn.”

Tôi hỏi cô là có nghe ai gọi tên mình hay không.

“Christian... Christian là tên tôi.” Cô ấy lại là nam giới. “Chúng tôi đang ăn loại thịt nào đó và uống bia. Bia đen và có vị rất đắng. Họ cho muối lên trên.”

Cô không tìm thấy năm. “Họ đang nói về chiến tranh, về những chiếc tàu đang phong tỏa một vài cảng! Nhưng tôi không thể nghe được đó là ở đâu. Nếu họ yên lặng chúng ta có thể nghe nhưng mọi người đang nói và rất ồn ào.”

Tôi hỏi cô ấy đang ở đâu. “Hamstead... Hamstead [đánh vần theo phát âm]. Đó là một cảng, một cảng biển ở xứ Wales. Họ đang nói về nước Anh.” Cô tiếp tục tiến nhanh thời gian cho đến khi Christian ở trên tàu của mình. “Tôi có thể *ngửi* thấy thứ gì đó, thứ gì đang bị đốt cháy. Mùi rất kinh khủng. Gỗ cháy và có cả vài thứ khác. Nó làm mũi bạn nóng lên.... Có thứ gì đó ở xa đang cháy, vài loại thuyền, một chiếc thuyền buồm. Chúng tôi đang nạp đạn! Chúng tôi đang nạp thứ gì đó cùng với thuốc súng.” Catherine trở nên kích động thấy rõ.

“Thứ gì đó trộn với thuốc súng, rất đen. Nó dính vào tay bạn. Bạn phải di chuyển nhanh. Chiếc thuyền có một lá cờ xanh lá cây. Lá cờ màu thẫm... đó là lá cờ vàng và xanh lá. Có một vài vương miện với ba điểm trên đó.”

Thình lình Catherine nhăn nhó vì đau. Cô đang rất đau đớn. “Ồi”, cô gào lên, “Tay tôi bị đau, tay tôi bị đau! Có một vài kim loại, kim loại nóng trong tay tôi. Nó đang đốt cháy tôi! Ôi! Ôi!”

Tôi nhớ lại một phần của giấc mơ và giờ đây đã hiểu về cái vây đỏ đâm vào tay cô ấy. Tôi ngăn chặn cơn đau nhưng cô vẫn còn rên rỉ.

“Những mảnh vỡ bằng kim loại... chiếc tàu chúng tôi đang đi bị hủy hoại... ở phía... chỉ có tay tôi bị thương nhưng nó sẽ lành theo

thời gian.” Tôi hướng dẫn cô đi nhanh, để cô ấy tự chọn sự kiện có ý nghĩa tiếp theo.

“Tôi thấy giống như tiệm in, đang in thứ gì đó bằng các bản khắc và mực. Họ đang in và đóng sách... Những cuốn sách có bìa da... Tôi thấy một cuốn sách màu đỏ... Nó nói về lịch sử. Tôi không thể thấy tựa sách; họ vẫn chưa in xong. Những cuốn sách thật kỳ diệu. Bìa của chúng thật mịn, bằng da. Chúng là những cuốn sách kỳ diệu; chúng dạy bạn nhiều điều.” Rõ ràng Christian thích thú xem và sờ vào những cuốn sách; anh ta dường như mơ hồ nhận ra tiềm năng của việc học bằng cách này. Tuy nhiên, hình như anh không được học hành nhiều. Tôi hướng dẫn Christian tiến tới ngày cuối cùng của đời mình.

“Tôi thấy một chiếc cầu bắc qua sông. Tôi là một ông lão... rất già. Bước đi thật khó khăn. Tôi đang đi bộ qua cầu... đến đầu cầu bên kia.... Tôi thấy đau ngực – áp lực, áp lực kinh khủng – cơn đau trong ngực tôi! Ôi!”. Catherine đang tạo ra âm thanh lấp bắp, rõ ràng là đang trải qua cơn đột quỵ mà Christian đang bị trên cầu. Hơi thở của cô nhanh và nông; mặt và cổ cô đầy mồ hôi. Cô bắt đầu ho và hóp không khí. Tôi lo lắng. Liệu trải nghiệm lại cơn đột quỵ của kiếp trước có nguy hiểm không? Đây là đường biên mới mà chưa ai biết câu trả lời. Cuối cùng, Christian chết. Catherine giờ đây nằm yên bình trên sô pha, thở sâu và đều. Tôi thở ra nhẹ nhõm.

“Tôi cảm thấy tự do... tự do,” Catherine thì thầm. “Tôi vừa mới bay lơ lửng trong bóng tối... chỉ lơ lửng. Có một nguồn sáng xung quanh... và những linh hồn, những người khác.”

Tôi hỏi cô ấy có bất kỳ suy nghĩ nào về kiếp sống vừa kết thúc, kiếp sống mà cô là Christian hay không.

“Lẽ ra tôi phải tha thứ nhiều hơn nhưng tôi đã không làm điều đó. Tôi không tha thứ cho những sai lầm mà người khác đã làm với tôi, lẽ ra tôi nên tha thứ. Tôi không tha thứ cho những sai lầm. Tôi giữ chúng bên trong, tôi nung nấu chúng trong nhiều năm... Tôi thấy những đôi mắt... đôi mắt.”

“Đôi mắt?”, tôi lặp lại, cảm nhận sự tiếp xúc. “Đôi mắt gì vậy?”

“Đôi mắt của Tâm linh Bạc thầy”, Catherine thì thầm, “nhưng tôi phải đợi. Tôi có những điều phải suy nghĩ.” Nhiều phút trôi qua trong sự im lặng căng thẳng.

“Làm thế nào cô biết lúc nào họ sẵn sàng”, tôi hỏi một cách hy vọng, phá vỡ sự im lặng kéo dài.

“Họ sẽ gọi tôi,” cô đáp. Nhiều phút nữa trôi qua. Rồi thành lình, đầu cô quay từ bên này qua bên kia và giọng cô ấy khàn và quyết đoán, báo hiệu sự thay đổi.

“Có rất nhiều linh hồn trong chiều không gian này. Tôi không phải là linh hồn duy nhất. Chúng ta phải kiên nhẫn. Đó là điều mà tôi cũng chưa từng được học... có nhiều chiều không gian...” Tôi hỏi cô ấy trước đây đã từng ở đó chưa, cô ấy có tái sinh nhiều lần không.

“Tôi đã ở những không gian khác nhau vào những thời điểm khác nhau. Mỗi miền là một cấp độ ý thức cao hơn. Không gian mà chúng ta đến tùy thuộc vào mức độ tiến bộ của chúng ta...” Cô lại im lặng. Tôi hỏi bài học gì mà cô ấy phải học để tiến bộ. Cô ấy trả lời ngay.

“Đó là chúng ta phải chia sẻ tri thức với những người khác. Đó là tất cả chúng ta đều có khả năng vượt xa những gì chúng ta biết. Một vài người trong chúng ta có thể hiểu ra điều này nhanh hơn người khác. Đó là khả năng kiểm soát những thói xấu trước khi có thể đến được điểm đó. Nếu không, ông sẽ mang chúng theo mình đến một kiếp sống khác. Chỉ có chính chúng ta mới có thể giải phóng mình khỏi những thói xấu mà bản thân đã tích lũy khi ở trạng thái vật chất. Những Bạc thầy không thể làm điều đó cho chúng ta. Nếu ông chọn cách chiến đấu chứ không tự giải phóng thì ông sẽ mang chúng qua một kiếp sống khác. Và chỉ đến khi ông quyết định rằng mình đủ mạnh để làm chủ những vấn đề bên ngoài thì ông mới thoát khỏi chúng trong kiếp sống tiếp theo.

“Chúng ta cũng phải học cách không chỉ đến với những người có cùng tần số dao động với mình. Ông cảm thấy bị những người có cùng cấp độ thu hút là điều bình thường. Nhưng điều đó là sai lầm. Ông cũng phải đi với những người mà tần số của họ không giống... với của ông. Đây là điều quan trọng... để giúp đỡ... những người này.

Chúng ta được ban cho sức mạnh trực giác và chúng ta nên thuận theo chứ đừng cố chống lại nó. Những người cố chống lại sẽ gặp nguy hiểm. Chúng ta không được đưa trở lại từ mỗi chiều không gian với cùng sức mạnh. Một vài người trong chúng ta sở hữu sức mạnh hơn người khác vì đã được cộng dồn theo thời gian. Vì thế không phải tất cả con người đều được sinh ra bình đẳng. Nhưng cuối cùng chúng ta sẽ đạt đến điểm mà mọi người đều bình đẳng.”

Catherine tạm ngưng. Tôi biết những ý tưởng này không phải của cô ấy. Cô ấy không có nền tảng về vật lý và siêu hình học; cô ấy không biết về những không gian, chiều kích và tần số dao động khác. Hơn thế nữa, vẻ đẹp của từ ngữ và ý tưởng, những ngụ ý triết học của những gì được nói ra – tất cả đều vượt ngoài khả năng của Catherine. Cô ấy không bao giờ trò chuyện với phong cách súc tích, thi vị như thế. Tôi có thể cảm nhận một sức mạnh khác, cao hơn cố huy động trí óc và thanh quản của cô ấy để chuyển dịch những ý tưởng này thành lời nói để tôi có thể hiểu được. Không, đây không phải là Catherine.

Giọng cô ấy có âm sắc mơ màng.

“Những người rơi vào trạng thái vô thức... là đang ở trạng thái treo. Họ chưa sẵn sàng đến một không gian khác... cho đến khi họ quyết định mình có đi hay không. Chỉ họ mới có thể quyết định điều này. Nếu họ cảm thấy mình không còn điều gì để học nữa... trong trạng thái vật lý... thì họ sẽ được phép vượt qua. Nhưng nếu họ vẫn còn nhiều điều để học thì họ phải quay trở lại, ngay cả khi họ không muốn. Đó là giai đoạn nghỉ ngơi của họ, khoảng thời gian để sức mạnh trí não của họ có thể nghỉ ngơi.”

Vì thế những người ở trạng thái hôn mê có thể quyết định quay lại hay không tùy vào mức độ việc học mà họ vẫn chưa hoàn tất ở trạng thái vật lý. Nếu họ cảm thấy không có gì sâu xa hơn để học hỏi thì họ có thể đi thẳng đến trạng thái tâm linh, bất chấp khả năng y tế hiện đại. Thông tin này phù hợp chính xác với những nghiên cứu đã được xuất bản về những trải nghiệm cận tử và tại sao một số người chọn cách quay lại. Một số người không được phép chọn lựa; họ phải trở lại vì có nhiều điều cần phải học. Dĩ nhiên, tất cả những người được phỏng vấn về trải nghiệm cận tử đều trở lại với cơ thể của mình. Có sự giống nhau đáng kinh ngạc trong những câu chuyện của họ. Họ trở nên tách biệt với cơ thể của mình và từ bên trên cơ thể “quan sát” những nỗ lực hồi sức. Cuối cùng họ đều biết đến một nguồn sáng rực rỡ hay một hình ảnh “tâm linh” lấp lánh ở xa, đôi lúc là cuối đường hầm. Họ không cảm thấy đau. Ngay khi họ biết rằng công việc của mình ở Trái đất vẫn chưa hoàn tất và phải quay trở lại cơ thể của mình thì họ ngay lập tức tái hợp với cơ thể và lại biết đến sự đau đớn cũng như những cảm giác vật lý khác.

Tôi cũng có một vài bệnh nhân có trải nghiệm cận tử. Trường hợp thú vị nhất là một doanh nhân Nam Mỹ thành đạt mà tôi đã thực hiện một số buổi trị liệu tâm lý truyền thống, khoảng hai năm sau khi kết thúc điều trị cho Catherine. Jacob bị một chiếc mô tô đụng và cán qua người đến hôn mê ở Hà Lan năm 1975, khi đang ở vào những năm đầu của tuổi 30. Anh nhớ rằng đã bay lơ lửng trên cơ thể của mình và nhìn xuống khung cảnh tai nạn, ghi nhận xe cứu thương, bác sỹ đang xem xét những vết thương và đám người hiếu kỳ ngày càng đông. Anh nhận biết ánh sáng vàng ở xa và tiến về phía ấy, anh thấy một tu sĩ mặc váy nâu. Tu sĩ bảo với Jacob là chưa đến lúc anh ấy qua đời, anh phải quay trở lại với cơ thể của mình. Jacob cảm nhận được sự thông thái và sức mạnh của vị tu sĩ, người đã tiết lộ một vài sự kiện sẽ xảy ra trong cuộc đời của Jacob, tất cả đã xảy ra sau đó. Jacob bị đẩy về cơ thể mình, giờ đây là ở trên một chiếc giường bệnh viện, lấy lại ý thức và lần đầu tiên cảm nhận được nỗi đau tột cùng.

Năm 1980, trong khi đang đi du lịch ở Israel, Jacob vốn theo đạo Do Thái đã đến thăm Lăng mộ Thượng phụ (Cave of the Patriarchs) ở Hebron, đó là thánh địa của cả đạo Do Thái lẫn đạo Hồi. Sau trải nghiệm ở Hà Lan, anh trở nên sùng đạo và cũng bắt đầu cầu nguyện thường xuyên hơn. Anh thấy một nhà thờ Hồi giáo gần đó và đã ngồi xuống cầu nguyện cùng với những người theo đạo Hồi. Sau một lúc, anh đứng lên để ra về. Một ông lão Hồi giáo tiến đến gần anh và nói: “Anh thật khác với những người khác. Họ rất hiếm khi ngồi xuống để cầu nguyện với chúng tôi”. Ông lão ngưng trong giây lát, nhìn Jacob chăm chú trước khi nói tiếp. “Anh đã gặp vị tu sỹ. Đừng quên những gì ông ấy đã bảo anh.” Năm năm sau tai nạn và ở cách đó hàng ngàn dặm, một ông lão biết về cuộc gặp của Jacob với vị tu sỹ, cuộc gặp gỡ xảy ra khi Jacob ở trong tình trạng vô thức.

Ngồi trong văn phòng, suy nghĩ về những tiết lộ mới nhất của Catherine, tôi tự hỏi những Tổ phụ của nước Mỹ sẽ nghĩ gì về luận điểm mọi người sinh ra đều không bình đẳng. Con người được sinh ra với tài năng, năng lực và sức mạnh được cộng dồn qua những kiếp sống. “Nhưng cuối cùng chúng ta sẽ đạt đến điểm mà tất cả mọi người đều bình đẳng.” Tôi ngờ rằng điểm này phải trải qua rất nhiều, rất nhiều kiếp sống.

Tôi nghĩ về Mozart trẻ tuổi và tài năng khó tin lúc ấu thơ của ông. Có phải đây cũng là thành quả của năng lực có từ trước đó? Rõ ràng chúng ta đã tích lũy năng lực cũng như nợ nần.

Tôi nghĩ về việc tại sao con người có xu hướng tập trung vào những nhóm đồng nhất, tránh né và thường e ngại người ngoài. Đây là căn nguyên của thành kiến và những căm ghét của nhóm. “Chúng ta cũng phải học cách để không chỉ đến với những người có tần số dao động giống mình.” Để giúp những người khác. Tôi có thể cảm nhận những sự thật tâm linh trong lời cô ấy nói.

“Tôi phải quay lại”, Catherine tiếp tục. “Tôi phải quay lại”. Nhưng tôi muốn nghe thêm. Tôi hỏi cô ấy Robert Jarrod là ai. Cô đã nhắc tên ông ấy trong buổi trị liệu trước, bảo rằng ông ấy cần tôi giúp.

“Tôi không biết... ông ấy có thể đang ở một không gian khác, không phải ở đây.” Rõ ràng là cô không thể tìm thấy ông ấy. “Chỉ khi ông ấy cần, chỉ khi ông ấy quyết định đến gặp tôi”, cô thì thầm, “ông ấy sẽ gửi thông điệp cho tôi. Ông ấy cần sự giúp đỡ của ông”.

Tôi vẫn không hiểu làm sao tôi có thể giúp được ông ấy.

“Tôi không biết”, Catherine trả lời. “Nhưng ông là người được truyền dạy, không phải tôi.”

Điều này thật thú vị. Có phải những điều này là dành cho tôi? Hay tôi sẽ giúp Robert Jarrod nhờ những gì được truyền dạy? Chúng tôi thật sự chưa bao giờ nghe gì từ ông ấy.

“Tôi phải quay lại”, cô lặp lại. “Tôi phải đến nguồn sáng trước tiên.” Thành linh cô la lên. “Ôi, ôi, tôi đã chần chừ quá lâu... Vì tôi chần chừ nên tôi lại phải chờ đợi.” Trong khi chờ đợi tôi hỏi cô ấy đang thấy gì và cảm thấy thế nào.

“Chỉ có những linh hồn khác, những tâm linh khác. Họ cũng đang chờ đợi.” Tôi hỏi cô là liệu có điều gì để dạy cho chúng tôi trong khi cô chờ đợi không. “Cô có thể cho chúng tôi biết chúng tôi phải học điều gì?”, tôi hỏi.

“Họ không có ở đây để bảo cho tôi biết”, cô trả lời. Thật lý thú. Nếu những Bậc thầy không có ở đó để cô có thể nghe thì Catherine không thể tự mình cung cấp tri thức.

“Ở đây rất buồn chán. Tôi thực sự muốn đi... Khi đến đúng thời điểm, tôi sẽ đi.” Lại nhiều phút im lặng trôi qua. Cuối cùng thời điểm đúng cũng phải tới. Cô ấy rơi vào một kiếp sống khác.

“Tôi thấy những cây táo... và một ngôi nhà, một ngôi nhà màu trắng. Tôi sống trong ngôi nhà đó. Những quả táo bị thối... sâu, không ăn được. Có một chiếc đu, chiếc đu trên cây.” Tôi bảo cô nhìn vào chính mình.

“Tôi có mái tóc sáng, màu vàng; tôi năm tuổi. Tên tôi là Catherine.” Tôi ngạc nhiên. Cô đã đi vào kiếp sống hiện tại của mình; cô là Catherine lúc năm tuổi. Chắc phải có lý do cô mới ở đó. “Chuyện gì xảy ra ở đó hả Catherine?”

“Cha tôi nổi giận với chúng tôi... vì chúng tôi ... Ông ấy... ông ấy đang đánh tôi bằng roi. Cây roi rất nặng; rất đau... tôi sợ.” Cô ấy đang thẫn thức và nói như một đứa trẻ. “Ông ấy không ngừng lại cho đến khi làm chúng tôi bị thương. Tại sao ông làm vậy với chúng tôi? Tại sao ông ấy lại quá bạo lực như thế?” Tôi yêu cầu cô ấy nhìn cuộc đời của mình từ một góc nhìn cao hơn và cũng là để trả lời cho câu hỏi của chính cô. Gần đây tôi có đọc về những người có khả năng làm điều này. Một số tác giả gọi góc nhìn này là Bản ngã cao hơn hay Bản ngã lớn hơn. Tôi tò mò muốn biết Catherine có thể đạt đến trạng thái này không nếu nó thực sự tồn tại. Nếu cô ấy có thể thì đó là một kỹ thuật trị liệu tâm lý mạnh, một lối tắt để có được sự thấu hiểu và thông cảm.

“Ông ấy không bao giờ muốn có chúng tôi”, cô thì thầm rất nhẹ. “Ông ấy cảm thấy chúng tôi là nỗi phiền toái cho cuộc đời của mình... ông ấy không muốn có chúng tôi.”

“Cả anh cô cũng vậy ư?”, tôi hỏi.

“Đúng, anh tôi thậm chí còn tệ hơn. Họ chưa bao giờ dự định sinh anh tôi. Họ chưa kết hôn lúc... thụ thai anh ấy.” Điều này hóa ra là một thông tin mới đáng kinh ngạc cho Catherine. Cô chưa bao giờ biết chuyện có bầu trước hôn nhân này. Sau đó mẹ cô đã xác nhận những gì Catherine nói là chính xác.

Mặc dù cô đang thuật lại một kiếp sống nhưng giờ đây Catherine thể hiện sự thông thái và tầm nhìn về cuộc đời mình mà trước đây bị giới hạn trong trạng thái trung gian hay linh hồn. Dường như tư duy của cô có một phần “cao hơn”, một loại siêu thức. Có lẽ đây là Bản ngã cao hơn mà những người khác đã mô tả. Mặc dù không tiếp xúc với các Bậc thầy và tri thức đáng kinh ngạc của họ nhưng khi ở trạng thái siêu thức của mình, cô cũng có được thông tin và sự thấu hiểu

sâu xa như biết được quan niệm của anh trai mình. Catherine có ý thức lúc tỉnh lại thì lo lắng và hạn chế hơn rất nhiều, đơn giản hơn và tương đối hời hợt. Cô ấy không thể đạt đến trạng thái siêu thức như vậy. Tôi tự hỏi những tiên tri và những vị thánh của các tôn giáo phương Đông cũng như phương Tây, những người “hiện thực hóa”, có khả năng vận dụng trạng thái siêu thức này để đạt được tri thức và sự thông thái không. Nếu vậy, tất cả chúng ta cũng có khả năng làm như vậy, vì tất cả chúng ta đều sở hữu khả năng siêu thức này. Nhà phân tâm học Carl Jung⁽¹⁾ đã biết những tầng ý thức khác nhau. Ông ấy đã viết về vô thức tập thể, trạng thái tương tự như tình trạng siêu thức của Catherine.

Tôi ngày càng bối rối với khoảng cách về ý thức và trí thông minh không thể vượt qua của Catherine lúc tỉnh thức với tư duy siêu thức ở mức xuất thần. Khi cô bị thôi miên, tôi hết sức kinh ngạc khi đối thoại triết lý với cô ở mức siêu thức. Tuy nhiên, khi tỉnh lại, Catherine không quan tâm đến triết học hay những vấn đề liên quan. Cô sống trong thế giới của những chi tiết thường ngày, không hề biết đến thiên tài trong bản thân mình.

Trong khi đó cha cô vẫn đang hành hạ cô và lý do ngày càng rõ rệt. “Ông ấy phải học nhiều bài học”, tôi nói như đang hỏi.

“Đúng... ông ấy phải học.”

Tôi hỏi cô ấy có biết ông ấy phải học điều gì không. “Tri thức này không tiết lộ cho tôi.” Giọng cô thờ ơ, xa cách. “Những gì được tiết lộ cho tôi là những thứ quan trọng đối với tôi, những thứ liên quan đến tôi. Mỗi người phải lưu tâm đến chính mình... làm cho mình trở thành một tổng thể. Chúng ta có những bài học phải học... từng người trong chúng ta. Những bài học này phải được học từng bài tại từng thời điểm... theo thứ tự. Chỉ đến khi đó chúng ta mới thực sự biết được người tiếp theo cần gì, những gì anh ấy hay cô ấy còn thiếu hay những gì chúng ta còn thiếu để trở nên thống nhất.” Cô nói bằng giọng thì thầm mềm mại và lời thì thầm của cô mang lại cảm giác yêu thích sự độc lập.

Khi Catherine nói tiếp, giọng trẻ con được lặp lại. “Ông ấy làm tôi bị bệnh! Ông ấy buộc tôi ăn những thứ mà tôi không thích. Một vài thức ăn... rau sống, hành, những thứ tôi ghét. Ông ấy buộc tôi ăn chúng và ông biết là tôi sẽ bị bệnh. Nhưng ông ấy không quan tâm!” Catherine bắt đầu muốn nôn. Cô há hốc miệng để hít không khí. Tôi lại gợi ý để cô ấy nhìn khung cảnh từ một góc nhìn cao hơn mà cô cần phải có để hiểu được lý do cha mình hành động như thế.

Catherine nói bằng giọng khàn. “Điều đó giúp lấp đầy khoảng trống trong ông ấy. Ông ấy ghét tôi vì những gì ông đã làm. Ông ghét tôi vì điều đó và ông cũng ghét chính mình.” Tôi gần như đã quên chuyện bị xâm hại tình dục khi cô ấy ba tuổi. “Vì vậy ông ấy phải trừng phạt tôi... Tôi phải làm chuyện gì đó để ông hoàn thành việc ấy.” Cô ấy chỉ mới ba tuổi và cha cô thì đang say. Tuy vậy, từ sâu thẳm trong cô đã mang theo cảm giác tội lỗi kể từ đó. Tôi giảng giải rõ ràng.

“Cô chỉ là một đứa bé. Giờ đây cô phải tự mình loại bỏ tội lỗi này. Cô không thể làm được gì. Liệu một đứa trẻ ba tuổi có thể làm được gì chứ? Lỗi không phải của cô; đó là lỗi của cha cô.”

“Lúc ấy chắc ông cũng phải ghét tôi nữa,” cô thì thầm nhẹ nhàng. “Tôi biết ông ấy trước đó nhưng hiện tôi không thể có được thông tin đó. Tôi phải quay lại thời gian ấy.” Mặc dù vài giờ đã trôi qua, tôi muốn quay lại thời điểm mà họ có mối quan hệ trước đây. Tôi hướng dẫn cho cô chi tiết.

“Cô đang ở trong trạng thái thôi miên sâu. Ngay sau đây tôi sẽ đếm ngược từ ba đến một. Cô sẽ chìm vào trạng thái sâu hơn và sẽ cảm thấy hoàn toàn an toàn. Trí óc cô sẽ lại tự do đi ngược thời gian, quay lại thời điểm mà sự kết nối với cha cô trong kiếp hiện thời bắt đầu, quay lại thời gian có yếu tố quan trọng nhất liên quan đến những gì đã xảy ra trong tuổi thơ của cô với ông ấy. Khi tôi đếm ‘một,’ cô sẽ quay lại kiếp sống đó và nhớ lại. Điều đó quan trọng đối với việc trị liệu cho cô. Cô có thể làm được. Ba... hai... một.” Một khoảng lặng dài.

“Tôi không thấy ông ấy... nhưng tôi thấy con người đang bị giết!” Giọng cô trở nên lớn và âm vang. “Chúng ta không có quyền đột ngột chấm dứt cuộc sống của con người trước khi họ trải qua hết nghiệp của mình. Và chúng ta đang làm điều đó. Chúng ta không có quyền. Họ sẽ bị trừng phạt nặng nề hơn nếu để họ sống. Khi họ chết và đi đến chiều không gian mới, họ sẽ phải chịu đựng ở đó. Họ sẽ ở trong trạng thái cực kỳ xáo động. Họ sẽ không có được sự bình an. Và họ sẽ bị gửi trả về nơi mà cuộc sống của họ sẽ cực kỳ khó nhọc. Họ sẽ phải đền bù cho những người mà họ đã gây tổn thương bằng việc làm bất công của mình. Họ đang chấm dứt mạng sống của những người này nhưng họ không có quyền làm thế. Chỉ có Thượng đế mới có quyền trừng phạt, không phải chúng ta. Họ sẽ bị trừng phạt.”

Một phút im lặng trôi qua. “Họ đã đi rồi”, cô thì thầm. Linh hồn các Bậc thầy hôm nay đã cho chúng tôi thêm một thông điệp rõ ràng và mạnh mẽ. Chúng ta không có quyền giết người dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Chỉ có Thượng đế mới có quyền trừng phạt.

Catherine kiệt sức. Tôi quyết định hoãn việc tìm kiếm mối liên hệ trong quá khứ với cha cô ấy và tôi mang cô ra khỏi tình trạng thôi miên. Cô không nhớ điều gì ngoại trừ việc đầu thai thành Christian và Catherine lúc nhỏ. Cô mệt mỏi nhưng an lành và thư thái như vừa trút được một gánh nặng. Mắt tôi và Carole gặp nhau. Chúng tôi cũng kiệt sức. Chúng tôi đã rùng mình và đổ mồ hôi, lắng nghe từng lời Catherine nói. Chúng tôi đã cùng trải qua một chuyện khó tin.

Chương 6

Gì đây tôi phải xếp lịch những buổi trị liệu hàng tuần của Catherine vào cuối ngày vì chúng kéo dài nhiều giờ. Cô ấy vẫn có dáng vẻ an lành như thế khi đến trị liệu vào tuần sau. Cô đã nói chuyện với cha mình qua điện thoại. Dù không để lộ bất kỳ chi tiết nào nhưng bằng cách riêng của mình, cô đã tha thứ cho ông ấy. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy cô thanh thản đến vậy. Tôi kinh ngạc vì sự tiến bộ nhanh chóng của cô. Thật hiếm thấy một bệnh nhân sợ hãi và hồi hộp mãi tính lại thuyên giảm một cách kỳ diệu như vậy. Dĩ nhiên, Catherine không phải là một bệnh nhân bình thường và quá trình trị liệu cho cô cũng hết sức đặc biệt.

“Tôi thấy một con búp bê bằng sứ đang ngồi trên một bệ lò sưởi nào đó.” Cô ấy nhanh chóng rơi vào trạng thái xuất thần sâu. “Có những cuốn sách ở cả hai bên lò sưởi. Đó là một căn phòng trong một ngôi nhà nào đó. Có những chân đèn nến cạnh con búp bê. Và một bức tranh... chân dung, chân dung một người đàn ông. Đó là ông ấy...”, cô đang quan sát khắp căn phòng. Tôi hỏi cô ấy cô đang thấy gì.

“Một vài loại thảm phủ trên sàn nhà. Nó có lông giống như là... đó là da thú, đúng... một vài loại da thú đang trải trên sàn nhà. Bên tay phải có hai cánh cửa kính... dẫn ra ngoài hàng hiên. Có bốn bậc cấp – những cây cột ở phía trước ngôi nhà – bốn bậc cấp dẫn xuống. Chúng dẫn đến một con đường. Những cây lớn bao quanh... Có một vài con ngựa bên ngoài. Ngựa đã được thắng cương... cho một số lính canh đang ngồi chờ phía trước.”

“Cô có biết đó là đâu không?” Tôi hỏi. Catherine hít một hơi thật sâu.

“Tôi không thấy một cái tên nào”, cô thì thầm, “nhưng còn năm, năm phải có ở đâu đó. Đó là thế kỷ XVIII nhưng tôi không... có cây

cối và hoa vàng, những đóa hoa vàng rất đẹp.” Cô đang bị những đóa hoa này làm phân tâm. “Chúng có mùi rất tuyệt, thật ngọt ngào, những đóa hoa... những đóa hoa lạ, lớn... những đóa hoa vàng với nhị màu đen.” Cô tạm nghỉ, vẫn đang để tâm trí vào những đóa hoa. Tôi nhớ lại những cánh đồng hướng dương ở miền Nam nước Pháp. Tôi hỏi cô về thời tiết.

“Thời tiết rất ôn hòa nhưng không có tí gió nào. Trời không nóng cũng không lạnh.” Chúng tôi không có chút tiến triển nào trong việc xác định địa danh. Tôi hướng dẫn cô quay lại căn nhà, tránh những đóa hoa vàng tuyệt đẹp và tôi hỏi cô chân dung của ai đang ở trên bệ lò sưởi.

“Tôi không thể... tôi đang cố nghe Aaron... tên ông ấy là Aaron.” Tôi hỏi có phải ông ta là chủ nhà. “Không, chính là con trai ông ấy. Tôi làm việc ở đó.” Cô ấy lại vào vai một tì nữ. Cô ấy chưa bao giờ men đến được dù là rất xa thân thế của Cleopatra hay Napoleon. Những người nghi ngờ sự đầu thai chuyển kiếp - kể cả chính bản thân được giáo dục theo lối khoa học của tôi trước đây hai tháng, thường hướng sự quan tâm đến việc đầu thai của những người nổi tiếng. Giờ tôi đang ở trong một tình thế kỳ lạ nhất khi chúng kiến sự đầu thai đang được chứng minh một cách khoa học ngay trong văn phòng của mình ở khoa Tâm thần. Và còn có cả những tiết lộ còn vượt xa hơn cả sự đầu thai.

“Chân tôi rất...”, Catherine tiếp tục, “rất nặng. Nó đau. Tôi gần như không cảm thấy sự tồn tại của chân mình... Chân tôi đau. Những con ngựa đá tôi.” Tôi bảo cô hãy nhìn chính mình.

“Tôi có mái tóc nâu, tóc xoăn và nâu. Tôi có vài chiếc mũ trùm đầu, loại mũ trắng... váy xanh dương cùng vài loại tạp dề... tạp dề. Tôi còn trẻ nhưng không phải là trẻ con. Nhưng chân tôi đau. Nó chỉ mới xảy ra. Đau khủng khiếp.” Rõ ràng cô ấy rất đau. “Móng... móng. Nó đá tôi bằng móng. Nó là một con ngựa rất, rất hung bạo.” Giọng cô dịu dần khi cuối cùng cơn đau cũng giảm bớt. “Tôi có thể ngửi thấy mùi cỏ khô, mùi lúa mạch trong chuồng. Có những người khác cũng đang làm việc trong chuồng ngựa.” Tôi hỏi về công việc của cô.

“Tôi chịu trách nhiệm phục vụ... phục vụ trong ngôi nhà lớn. Tôi cũng làm vài việc liên quan đến vắt sữa bò.” Tôi muốn biết thêm về những người chủ.

“Người vợ hơi tròn trĩnh và nhìn khá buồn tẻ. Và có hai cô con gái... Tôi không biết họ”, cô nói thêm, đoán trước câu hỏi của tôi là có ai cũng có mặt trong kiếp sống hiện tại của Catherine hay không. Tôi hỏi về gia đình riêng của cô trong thế kỷ XVIII ấy.

“Tôi không biết; tôi không thấy họ. Tôi không thấy bất kỳ ai bên cạnh mình cả.” Tôi hỏi có phải cô sống ở đó không. “Tôi sống ở đây, vắng, nhưng không phải ở trong nhà chính. Rất nhỏ... ngôi nhà dành cho chúng tôi. Có những con gà. Chúng tôi thu gom trứng. Những quả trứng màu nâu. Nhà tôi rất nhỏ... và màu trắng... một phòng. Tôi thấy một người đàn ông. Tôi sống với anh ấy. Anh ấy có mái tóc xoăn và đôi mắt xanh.” Tôi hỏi là họ có kết hôn không.

“Không, mọi người ở đây không biết hôn nhân là gì.” Cô sinh ra ở đó? “Không, tôi được mang đến đồn điền này từ khi còn rất nhỏ. Gia đình tôi rất nghèo.” Bạn tình của cô hình như cũng không quen thuộc. Tôi hướng dẫn cô tiến nhanh về thời gian xảy ra sự kiện quan trọng tiếp theo trong kiếp sống đó.

“Tôi thấy thứ gì đó màu trắng... trắng và có nhiều dải băng trên đó. Chắc là một cái mũ. Một loại mũ trùm đầu nào đó, có những chiếc lông và dải băng màu trắng.”

“Ai đang đội chiếc mũ? Có phải...”

“Dĩ nhiên là bà chủ nhà.” Cô cắt ngang lời tôi. Tôi cảm thấy hơi ngớ ngẩn. “Đó là lễ cưới của một trong hai cô con gái của họ. Cả đồn điền tham gia buổi lễ này.” Tôi hỏi là có thông tin gì trên tờ nhật báo nói về lễ cưới không. Nếu có, tôi sẽ yêu cầu cô nhìn vào ngày tháng.

“Không, tôi không tin là họ có nhật báo ở đó. Tôi không thấy có gì giống vậy”. Tài liệu hóa ra khó tìm trong kiếp sống này. “Cô có thấy mình trong lễ cưới không?”, Tôi hỏi. Cô trả lời nhanh khá lớn tiếng.

“Chúng tôi không tham dự lễ cưới. Chúng tôi chỉ có thể xem mọi người đến rồi đi. Người hầu không được phép.”

“Cô cảm thấy thế nào?”

“Ghét.”

“Tại sao? Họ đối xử tệ với cô à?”

“Vì chúng tôi nghèo,” cô nhẹ nhàng trả lời, “và chúng tôi bị ràng buộc với họ. Hơn nữa những gì chúng tôi có quá ít ỏi so với những gì họ có.”

“Cô có bao giờ rời khỏi đồn điền này không? Hay cô sống suốt đời ở đó?”

Cô trả lời đầy tiếc nuối. “Tôi sống suốt đời ở đó.” Tôi có thể cảm nhận được nỗi buồn bã của cô. Cuộc đời cô vừa khó khăn vừa vô vọng. Tôi hướng dẫn cô tiến đến ngày qua đời.

“Tôi thấy một ngôi nhà. Tôi đang nằm trong giường, đang nằm trên giường. Họ cho tôi uống thứ gì đó, thứ gì đó ấm. Nó có mùi bạc hà. Ngực của tôi rất nặng. Thật khó thở... Tôi đau ngực và lưng... một cơn đau tệ hại... khó có thể nói chuyện.” Cô thở gấp và nông trong sự đau đớn ghê gớm. Sau vài phút đau đớn, mặt cô dịu lại và thân thể cô thư giãn. Hơi thở của cô trở lại bình thường.

“Tôi đã rời bỏ cơ thể mình.” Giọng cô lớn và vang. “Tôi thấy một nguồn sáng tuyệt diệu... có những người đang đến với tôi. Họ đến để giúp tôi. Những người tuyệt vời. Họ không sợ... tôi cảm thấy rất nhẹ nhõm...” Một khoảng lặng dài.

“Cô có suy nghĩ gì về kiếp sống mà cô vừa rời bỏ không?”

“Chuyện đó để sau. Giờ đây, tôi chỉ cảm thấy an lành. Một khoảng thời gian thoải mái. Cuộc hội tụ này phải thoải mái. Linh hồn... linh hồn sẽ tìm thấy sự an lành ở đây. Bạn phải bỏ lại mọi nỗi đau cơ thể đằng sau mình. Linh hồn bạn an lành và tĩnh lặng. Đó là cảm giác

tuyệt vời... tuyệt vời, như Mặt trời luôn tỏa sáng trên đầu. Ánh sáng thật rực rỡ! Mọi thứ đều đến từ ánh sáng này! Năng lượng đến từ nguồn sáng này. Linh hồn chúng tôi ngay lập tức đến đó. Nó gần giống như nam châm hút chúng tôi vào. Nó thật tuyệt. Giống như một nguồn sức mạnh, nó biết cách chữa lành mọi thứ.”

“Nó có màu sắc không?”

“Nó có rất nhiều màu.” Cô ngưng lại, nghỉ ngơi trong nguồn sáng này.

“Cô đang cảm nhận điều gì?”, tôi dò hỏi.

“Không có gì... chỉ là sự an lành. Ông đang ở giữa bạn bè của mình. Tất cả bọn họ ở đây. Tôi thấy rất nhiều người. Một vài người quen; những người khác thì không. Nhưng chúng tôi ở đó, chờ đợi.” Cô tiếp tục chờ đợi, thời gian chậm rãi trôi qua. Tôi quyết định dẫn tới.

“Tôi muốn hỏi một câu.”

“Với ai,” Catherine hỏi.

“Bất kỳ ai – cô hay các Bậc thầy”, tôi lấp lửng. “Tôi nghĩ sự hiểu biết vấn đề này sẽ có ích cho chúng ta. Câu hỏi thế này: Có phải chúng ta chọn thời gian và cách thức cho sự sinh và sự chết của mình? Chúng ta có thể chọn tình thế của mình không? Chúng ta có thể chọn lại thời gian chúng ta qua đời không? Tôi nghĩ rằng sự hiểu biết đó sẽ giúp chúng ta bớt sợ hãi đi rất nhiều. Có ai ở đó có thể trả lời câu hỏi đó không? Căn phòng dường như trở nên lạnh lẽo. Khi Catherine nói trở lại, giọng cô sâu và vang hơn. Đó là giọng nói tôi chưa từng nghe. Đó là giọng của một thi sĩ.

“Vâng, chúng ta chọn khi nào thâm nhập và khi nào sẽ rời xa trạng thái vật lý của mình. Chúng ta biết lúc mình đã làm những gì mình phải hoàn tất khi được đưa xuống đây. Chúng ta biết giờ khắc đã điểm và bạn sẽ chấp nhận cái chết của mình. Vì bạn biết mình sẽ chẳng gặt hái thêm được thứ gì trong kiếp sống này. Khi bạn đã có

được thời gian để nghỉ ngơi và tái tạo năng lượng cho linh hồn, bạn được quyền chọn lối về lại trạng thái vật lý. Những con người đang lần lữa này, không chắc chắn với việc quay trở lại đây, có thể sẽ mất đi cơ hội đã được trao cho, cơ hội để hoàn thành những điều phải làm khi ở trong trạng thái vật lý.”

Tôi biết chắc chắn đây không phải là lời của Catherine. “Ai đang nói với tôi”, tôi khẩn thiết; “Ai đang nói vậy?”

Catherine trả lời bằng giọng thì thầm dịu dàng quen thuộc. “Tôi không biết. Giọng nói là của ai đó rất... người nào đó đang kiểm soát mọi thứ nhưng tôi không biết đó là ai. Tôi chỉ có thể nghe giọng của ông ấy và cố truyền đạt cho ông những gì ông ấy nói.”

Cô ấy cũng biết rằng tri thức này không phải từ bản thân mình, không phải từ tiềm thức cũng không phải từ vô thức. Cũng không phải từ siêu thức của chính cô. Bằng cách nào đó, cô đã lắng nghe rồi chuyển tải cho tôi, từ ngữ hay suy nghĩ của ai đó rất đặc biệt, người “kiểm soát mọi thứ”. Và thế là một Bậc thầy khác đã xuất hiện, khác với một hay một số Bậc thầy đã ban những thông điệp đầy thông thái trước đây. Đây là một tâm linh mới với giọng nói và phong cách rất riêng, nên thơ và tĩnh lặng. Đây là một Bậc thầy nói về sự chết không chút ngập ngừng nhưng giọng nói và ý tưởng lại tràn đầy tình yêu. Tình yêu đó tạo cảm giác ấm áp và chân thực nhưng mang tính phổ quát và không vướng mắc. Niềm vui sướng vô bờ nhưng lại không gò bó, ủy mị hay ràng buộc. Nó tỏa ra cảm giác tình yêu không ràng buộc hay lòng yêu thương không vướng mắc, mang lại cảm giác thân quen xa xôi.

Tiếng thì thầm của Catherine ngày càng lớn dần. “Tôi không tin vào những người này.”

“Không tin vào người nào?”, tôi thắc mắc.

“Vào các Bậc thầy.”

“Không tin?”

“Không, tôi thiếu đức tin. Đó là lý do mà đời tôi rất khó khăn. Tôi không có đức tin tại kiếp sống đó.” Cô ấy đang bình tĩnh đánh giá kiếp sống của mình ở thế kỷ XVIII. Tôi hỏi là cô đã học được gì từ kiếp sống đó.

“Tôi học được về sự giận dữ và nổi uất hận, về việc che giấu cảm xúc đối với người khác. Tôi cũng học được rằng tôi không hoàn toàn kiểm soát được đời mình. Tôi muốn kiểm soát nhưng tôi chẳng có được chút gì. Tôi phải tin vào những Bậc thầy. Họ sẽ dẫn dắt tôi qua mọi chuyện. Nhưng tôi đã không có niềm tin đó. Tôi cảm thấy như mình đã thất bại thảm hại ngay từ đầu. Tôi không bao giờ nhìn sự vật với thái độ thân thương. Chúng ta phải có niềm tin... chúng ta phải có niềm tin. Thế mà tôi nghi ngờ. Tôi chọn nghi ngờ thay vì tin tưởng.” Cô tạm ngưng.

“Cô và tôi nên làm gì để chúng ta trở nên tốt hơn? Phải chăng con đường của chúng ta giống nhau?” Tôi hỏi. Câu trả lời đến từ Bậc thầy mà tuần trước đã nói về sức mạnh trực giác và sự trở về từ tình trạng hôn mê. Giọng nói, phong cách, âm sắc tất cả đều khác với giọng của Catherine và Bậc thầy thi ca, nam tính vừa mới nói trước đây.

“Con đường của mọi người về cơ bản là giống nhau. Tất cả chúng ta đều phải học một số quan điểm khi ở trạng thái vật lý. Một số trong chúng ta chấp nhận chúng nhanh hơn những người khác. Khoan dung, hy vọng, tin tưởng, yêu thương... tất cả chúng ta đều phải biết những điều này và phải biết rõ. Đó không chỉ là một niềm hy vọng, một niềm tin và một tình yêu – có rất nhiều thứ kết hợp với mỗi yếu tố chúng ta vừa kể. Có rất nhiều cách để thể hiện chúng. Thế nhưng chúng ta chỉ mới chạm đến một phần nhỏ của mỗi thứ...”

“Người của các dòng tu đến gần những giá trị này hơn bất kỳ ai trong chúng ta vì họ giữ lời nguyện trình tiết và vâng mệnh. Họ từ bỏ rất nhiều mà không đòi hỏi bất kỳ sự bù đắp nào. Phần lớn chúng ta tiếp tục đòi hỏi sự tưởng thưởng – tưởng thưởng và phán xét cho hành vi của chúng ta... trong khi việc đó chẳng có gì phải tưởng thưởng, phần thưởng mà *chúng ta* muốn. Tưởng thưởng chính là

quá trình làm việc đó nhưng làm mà không mong chờ bất kỳ điều gì... làm một cách không vị kỷ.

“Tôi đã không học được điều đó,” Catherine dịu dàng nói thêm.

Trong một thoáng tôi cảm thấy bối rối với từ “trinh tiết,” nhưng tôi nhớ lại nghĩa gốc “tinh khiết,” đề cập đến một trạng thái khác hơn nhiều so với việc chỉ có diệt dục.

“... Đừng quá thừa mứa,” cô tiếp tục. “Bất cứ thứ gì dư thừa... đang dư thừa... ông sẽ hiểu. Ông thực sự sẽ hiểu.” Cô lại tạm ngưng.

“Tôi đang cố,” tôi nói thêm. Thế rồi tôi quyết định tập trung cho Catherine. Có lẽ các Bậc thầy vẫn chưa rời đi. “Tôi có thể làm gì để giúp đỡ Catherine tối đa trong việc khắc phục nỗi sợ và lo lắng của cô ấy? Và để học bài học của cô ấy? Liệu cách này đã tốt nhất chưa hay tôi nên thay đổi vài điều? Hay phải tuân theo một lĩnh vực chuyên biệt? Làm sao tôi giúp cô ấy tốt nhất?”

Câu trả lời đến bằng giọng sâu lắng của Bậc thầy thi ca. Tôi nghiêng mình tới trước trên ghế của mình.

“Những gì anh đang làm là đúng. Nhưng đây là cho anh chứ không phải cho cô ấy.” Một lần nữa, thông điệp vẫn là những điều này mang lại lợi ích cho tôi hơn là cho Catherine.

“Cho tôi?”

“Đúng. Những gì chúng tôi nói là dành cho anh.” Ông ấy không chỉ nhắc đến Catherine ở ngôi thứ ba mà ông ấy còn nói “chúng tôi”. Như vậy thật sự có một số Tâm linh Bậc thầy tham gia.

“Tôi có thể biết tên ông không?” Tôi hỏi, rồi ngay lập tức nhăn mặt vì nhận ra sự ngớ ngẩn của câu hỏi. “Tôi cần được dẫn dắt. Quá nhiều thứ tôi cần phải biết.”

Câu trả lời là một bài thơ tràn ngập tình yêu, bài thơ về sự sống và cái chết của tôi. Giọng nói dịu dàng và mềm mại và tôi cảm nhận

tình yêu không vương mắc của một tâm linh vũ trụ. Tôi kính cẩn lắng nghe.

“Ông sẽ được dẫn dắt dù sớm hay muộn. Ông sẽ được dẫn dắt... dần dần. Khi ông hoàn tất những gì mình được gửi đến đây để hoàn tất, rồi sự sống của ông sẽ kết thúc. Không thể là trước đó. Ông còn rất nhiều thời gian phía trước... còn nhiều thời gian.”

Tôi vừa hồi hộp vừa nhẹ nhõm. Tôi mừng vì ông ấy không đi sâu vào chi tiết. Catherine đang trở nên bận rộn. Cô ấy nói bằng giọng thì thầm.

“Tôi đang roi, roi... cố tìm sự sống của mình... roi.” Cô thở dài và tôi cũng vậy. Các Bạc thầy đã đi rồi. Tôi ngẫm nghĩ về những thông điệp diệu kỳ này, những thông điệp rất riêng tư từ những nguồn rất thiêng liêng. Những ngụ ý rất mạnh mẽ. Ánh sáng sau khi chết và sự sống sau khi chết; chọn lựa của chúng ta khi được sinh ra và khi sẽ chết đi; sự hướng dẫn chắc chắn và hoàn hảo của các Bạc thầy; những kiếp sống được đo bằng các bài học đã học và những công việc đã hoàn thành chứ không tính bằng năm; từ thiện, hy vọng, đức tin và tình yêu; làm mà không mong được trả công – tri thức này là dành cho tôi. Nhưng vì mục đích gì? Tôi được gửi đến đây để hoàn thành việc gì?

Những thông điệp vĩ đại và những sự kiện đổ dồn xuống tôi trong văn phòng này đã phản chiếu trong những thay đổi sâu sắc của cá nhân tôi và cuộc sống gia đình. Sự biến chuyển này dần dần cũng thấm vào sự nhận biết của tôi. Ví dụ, khi đang lái xe cùng cậu con trai đến xem một trận bóng chày ở trường đại học thì chúng tôi bị kẹt xe khủng khiếp. Tôi luôn bực mình vì kẹt xe, đã vậy với tình thế này chúng tôi sẽ lỡ mất một hay hai lượt giao bóng. Tôi nhận ra mình không hề bực mình. Tôi không đổ lỗi cho một vài lái xe vụng về. Cơ cổ và cơ vai của tôi vẫn thư giãn. Tôi đã không trút sự bực mình lên con trai tôi và chúng tôi đã dùng thời gian đó trò chuyện với nhau. Tôi bắt đầu nhận biết rằng mình chỉ muốn dành một buổi chiều hạnh phúc với Jordan, xem một trận đấu mà cả hai cha con đều thích thú. Mục đích của buổi chiều đó là dành thời gian cho

nhau. Nếu tôi bực mình và giận dữ thì cả chuyến đi đã bị hủy hoại rồi.

Tôi cũng từng nhìn con và vợ mình rồi tự hỏi trước đây chúng tôi có sống cùng nhau chưa. Có phải chúng tôi đã chọn để chia sẻ cùng nhau những bài học, bi kịch và niềm vui trong kiếp sống này? Có phải chúng tôi không có tuổi? Tôi cảm nhận một tình yêu to lớn và dịu dàng đối với họ. Tôi nhận ra rằng khiếm khuyết và lỗi lầm của họ thật nhỏ nhoi. Những điều đó nào có quan trọng gì. Tình yêu là vậy.

Thậm chí tôi còn nhận ra rằng mình cũng bỏ qua những khiếm khuyết của bản thân với cùng lý do. Tôi không cần phải cố để trở nên hoàn hảo hay luôn kiểm soát được mọi thứ. Đúng là không cần phải gây ấn tượng cho bất kỳ ai.

Tôi rất vui vì có thể chia sẻ trải nghiệm này với Carole. Chúng tôi thường trò chuyện sau bữa tối và sắp xếp những cảm giác, phản ứng của mình trong phiên trị liệu của Catherine. Carole có óc phân tích và nền tảng kiến thức rất tốt. Cô biết tôi mong muốn biết bao khi theo đuổi trải nghiệm với Catherine bằng một phương thức khoa học, cẩn trọng và cô cũng đóng vai trò dẫn dắt để tôi xem xét thông tin này một cách khách quan. Khi những chứng cứ quan trọng chứng tỏ Catherine thực sự tiết lộ những chân lý vĩ đại, Carole cảm nhận và chia sẻ sự lo lắng cũng như sự vui sướng của tôi.

Chương 7

Khi Catherine đến vào buổi hẹn tiếp theo một tuần sau đó, tôi đã sẵn sàng để bật cuốn băng của cuộc đối thoại khó tin vào tuần trước. Dù sao, cô đã mang lại cho tôi bài thơ của cõi trời ngoài việc nhớ lại kiếp trước. Tôi bảo cho cô ấy biết có thông tin liên quan đến cô từ trải nghiệm sau khi chết, thậm chí ngay cả khi cô không hề nhớ chút gì về trạng thái tâm linh hay trạng thái trung gian đó. Cô ngần ngại không muốn nghe. Tình trạng được cải thiện và cảm giác hạnh phúc đang tràn ngập, cô không có nhu cầu phải nghe chuyện này. Hơn nữa, tất cả những chuyện này hơi “kỳ quặc”. Tôi thuyết phục cô ấy lắng nghe. Đó là những điều tuyệt diệu, đẹp đẽ, kích lệ tinh thần và đều từ cô mà ra. Tôi muốn chia sẻ điều đó với cô. Cô ấy lắng nghe giọng thì thầm dịu dàng của mình trong băng chỉ vài phút rồi bảo tôi tắt đi. Cô bảo nó quá lạ lùng và khiến cô không thoải mái. Tôi lặng lẽ nhớ lại “điều này dành cho ông không phải cho cô ấy.”

Tôi tự hỏi không biết những buổi trị liệu này sẽ tiếp tục trong bao lâu vì cô ấy mỗi tuần lại thêm thuyên giảm. Giờ đây chỉ còn vài gợn sóng trong mặt hồ từng nổi bão tố của cô ấy. Cô vẫn còn sợ hãi những không gian đóng kín và mối quan hệ với Stuart vẫn đầy bất trắc. Ngoài hai điều đó thì tình trạng của cô tiến bộ rõ rệt.

Chúng tôi đã có những buổi tâm lý trị liệu không theo truyền thống trong nhiều tháng. Kiểu trị liệu đó không cần thiết. Chúng tôi có thể tán chuyện gẫu trong vài phút để nắm lại những sự kiện trong tuần, rồi nhanh chóng chuyển sang việc trở về quá khứ bằng thôi miên. Cho dù là nhờ thật sự nhớ lại những sang chấn lớn hay những sang chấn nhỏ tích tụ theo thời gian hoặc nhờ quá trình sống lại những kinh nghiệm trước đây thì rõ ràng Catherine cũng đang được chữa lành. Cô không còn sợ cái chết hay tình trạng hấp hối. Cô cũng không còn sợ tình trạng mất kiểm soát nữa. Hiện thời, những nhà tâm lý trị liệu thường dùng thuốc an thần liều cao và những dược

phẩm chống trầm cảm để chữa cho những người có triệu chứng giống như của Catherine. Ngoài những dược phẩm này, bệnh nhân thường phải tuân theo các trị liệu tâm lý gắt gao hay tham dự những phiên chữa trị chứng sợ hãi theo nhóm. Nhiều bác sỹ tâm lý tin rằng những triệu chứng như của Catherine có nguồn gốc sinh học và đó là vì thiếu một hay vài hóa chất trong não.

Khi tôi thôi miên Catherine đến trạng thái xuất thần sâu, tôi nghĩ về sự kỳ diệu và tuyệt vời xảy ra chỉ trong vài tuần nay, không cần dùng thuốc, liệu pháp truyền thống hay liệu pháp nhóm, vậy mà cô ấy đã được chữa lành gần như hoàn toàn. Đây không phải là kìm nén các triệu chứng và cũng không phải là nghiền chặt răng để sống với nó, một cuộc sống chông chênh nỗi sợ. Đây là sự chữa lành, xóa sạch triệu chứng. Và cô ấy rạng rỡ, an lành, hạnh phúc vượt xa mong đợi ngông cuồng nhất của tôi.

Giọng cô lại thì thầm dịu dàng. “Tôi ở trong một tòa nhà, loại có trần dạng mái vòm. Trần nhà xanh dương và vàng kim. Có những người khác ở cùng tôi. Họ mặc... cũ ... một loại váy, rất cũ và bẩn. Tôi không biết làm thế nào mà chúng tôi ở đó. Có rất nhiều tượng ở trong phòng. Có vài tác phẩm khác, một vài tác phẩm đặt trên cấu trúc bằng đá. Có một pho tượng lớn bằng vàng ở cuối phòng. Ông ấy hình như... ông ấy rất lớn, có cánh. Trông rất ma quái. Trong phòng rất nóng, rất nóng... Rất nóng vì không có khoảng mở nào. Chúng tôi phải ở xa làng. Chúng tôi đang gặp chuyện gì đó.”

“Cô bệnh phải không?”

“Vâng, tất cả chúng tôi bị bệnh. Tôi không biết chúng tôi mắc bệnh gì nhưng da chúng tôi bị chết. Nó trở nên đen kịt. Tôi cảm thấy rất lạnh. Không khí rất khô, rất hôi. Chúng tôi không thể quay về làng. Chúng tôi phải cách ly. Một vài khuôn mặt bị biến dạng.”

Căn bệnh này nghe rất khủng khiếp, giống như hủi. nếu Catherine đã từng có một kiếp sống xa hoa thì chúng tôi chưa hề gặp được nó.
“Cô phải ở đấy bao lâu?”

“Mãi mãi,” cô trả lời tuyệt vọng, “cho đến khi chúng tôi chết. Bệnh này không chữa được.”

“Cô có biết tên căn bệnh không? Nó được gọi là gì?”

“Không. Da trở nên rất khô và nhăn nhúm. Tôi đã ở đó nhiều năm. Cũng có những người chỉ vừa tới. Không có đường về. Chúng tôi bị trục xuất... đến chết.”

Cô ấy đã chịu đựng sự tồn tại cực tệ, sống trong hang.

“Chúng tôi phải săn tìm thức ăn. Tôi thấy một vài loại quái vật hoang dã mà chúng tôi đang săn... có nhiều sừng. Nó màu nâu có nhiều sừng, nhiều sừng lớn.”

“Có ai đến thăm cô không?”

“Không, họ không thể đến gần nếu không cũng sẽ mắc căn bệnh quỷ quái này. Chúng tôi bị nguyên rủa... vì những điều xấu chúng tôi đã làm. Đây là sự trừng phạt dành cho chúng tôi.” Dòng cát thần học của cô thường xuyên đảo chiều trong chiếc đồng hồ cát kiếp sống. Chỉ sau khi chết, ở trạng thái linh hồn mới lại thực sự có được sự chào đón và vững tin thường trực.

“Cô có biết năm nào không?”

“Chúng tôi mất khái niệm thời gian. Chúng tôi bệnh; chúng tôi chỉ chờ chết.”

“Vô vọng sao?” Cảm giác tuyệt vọng lan truyền đến tôi.

“Vô vọng. Tất cả chúng tôi sẽ chết. Và tay tôi rất đau. Toàn thân tôi yếu ớt. Tôi đã già. Tôi di chuyển khó khăn.”

“Chuyện gì xảy ra nếu cô không thể di chuyển nữa?”

“Ông sẽ bị chuyển sang hang khác và bị bỏ ở đó cho đến chết.”

“Họ làm gì với những xác chết này?”

“Họ niêm kín lối vào hang.”

“Có bao giờ họ niêm kín hang trước khi người đó chết không?”
Tôi đang tìm kiếm bằng chứng cho nỗi sợ không gian đóng kín của Catherine.

“Tôi không biết. Tôi chưa bao giờ ở đó. Tôi đang ở trong một căn phòng với những người khác. Rất nóng. Tôi tựa vào tường, chỉ nằm đó.”

“Căn phòng dùng làm gì?”

“Nó dùng để cầu nguyện... rất nhiều vị thần. Nó rất nóng.”

Tôi hướng dẫn cô tiến nhanh thời gian. “Tôi thấy thứ gì đó màu trắng. Tôi thấy thứ gì đó màu trắng, một loại mái che. Họ đang di chuyển ai đó.”

”Cô phải không?”

“Tôi không biết. Tôi rất muốn chết. Cơ thể tôi hết sức đau đớn.”
Môi của Catherine mím chặt vì đau, cô cũng thở gấp vì sức nóng trong hang. Tôi hướng dẫn cô đến ngày chết của mình. Cô vẫn thở gấp.

“Khó thở lắm hả?” Tôi hỏi.

“Vâng, trong này rất nóng... cảm giác... quá nóng, rất tối. Tôi không thấy... và tôi không thể cử động.” Cô đang hấp hối, tê liệt và cô đơn trong một cái hang tối, nóng. Miệng hang đã bị niêm kín. Cô sợ hãi và đau khổ. Hơi thở ngày càng gấp và không đều, may mắn là cô đã chết, chấm dứt cuộc đời rất đau đớn.

“Tôi cảm thấy rất nhẹ... như là tôi đang lơ lửng. Ở đây rất sáng. Thật tuyệt vời!”

“Cô có đau không?”

“Không!” Cô tạm dừng và tôi chờ các Bạc thầy. Thế nhưng cô biến mất rất nhanh. “Tôi đang rơi rất nhanh. Tôi đang trở lại với một cơ thể!” dường như cô cũng ngạc nhiên không kém gì tôi.

“Tôi thấy những tòa nhà, những tòa nhà có cột tròn. Có rất nhiều tòa nhà. Chúng ta đang ở ngoài. Có cây cối – cây ô liu – xung quanh. Khung cảnh rất đẹp. Chúng ta đang ngắm nhìn thứ gì đó... Mọi người có những chiếc mặt nạ rất lạ; chúng che mặt họ. Đó là lễ hội. Họ mặc váy dài và che mặt bằng mặt nạ. Họ giả dạng những gì không phải là họ. Họ ở trên một cái bục... bên trên chỗ chúng ta ngồi.”

“Cô đang coi một vở kịch à?”

“Vâng.”

“Trông cô như thế nào? Tự nhìn mình xem.”

“Tóc tôi màu nâu. Thắt bím.” Cô tạm ngưng. Mô tả của cô về chính mình và sự hiện diện của những câu ô liu nhắc tôi nhớ lại kiếp sống giống người Hy Lạp của Catherine trước Thiên chúa giáng sinh 1500 năm, lúc tôi là thầy Diogenes của cô. Tôi quyết định điều tra.

“Cô có biết ngày tháng không?”

“Không.”

“Có ai ở với cô mà cô biết không?”

“Có, chồng tôi đang ngồi cạnh tôi. Tôi không biết anh ấy” [trong đời hiện tại của cô ấy].

“Cô có con không?”

“Hiện tôi đang ở với con mình.” Cách chọn từ của cô thật thú vị, hơi cổ xưa và không giống chút gì với kiểu cách của Catherine lúc bình thường.

“Cha cô có ở đó không?”

“Tôi không thấy ông ấy. Ông đang có mặt ở đó... nhưng không ở với tôi.” Vậy là tôi đoán đúng. Chúng tôi đang quay ngược về 35 thế kỷ trước.

“Tôi làm gì ở đó?”

“Ông chỉ quan sát, ông còn dạy học. Ông dạy... chúng tôi học với ông... hình vuông và hình tròn, những thứ lạ lùng. Diogenes, ông ở đó.”

“Cô còn biết gì về tôi nữa không?”

“Ông đã già. Chúng ta hình như có họ hàng... ông là anh mẹ tôi.”

“Cô có biết những người khác trong gia đình tôi không?”

“Tôi biết vợ ông... và con ông. Ông có con trai. Hai người đó lớn hơn tôi. Mẹ tôi đã mất; bà mất lúc còn rất trẻ.”

“Cha cô đã nuôi nấng cô?”

“Vâng, nhưng giờ tôi đã kết hôn.”

“Cô đang mong có con?”

“Vâng. Tôi sợ. Tôi không muốn chết khi đang sinh con.”

“Có phải điều đó đã xảy đến với mẹ cô?”

“Vâng.”

“Và cô sợ nó cũng sẽ xảy đến với cô?”

“Nó xảy ra nhiều lần.”

“Đây là con đầu lòng của cô à?”

“Vâng; tôi sợ. Tôi hy vọng chuyện này sẽ qua nhanh. Tôi rất mệt. Tôi di chuyển rất bất tiện... trời lạnh.” Cô tự mình tiến nhanh về thời gian. Đứa bé sắp được sinh ra. Catherine chưa bao giờ sinh con còn

tôi thì không đỡ đẻ ca nào trong 14 năm qua, kể từ những phiên trực sản khoa ở trường y.

“Cô đang ở đâu?” tôi hỏi.

“Tôi đang nằm trên một tảng đá. Nó rất lạnh. Tôi đang đau... Ai đó phải giúp tôi. Ai đó *phải* giúp tôi.” Tôi bảo cô hãy thở sâu; đứa bé sẽ được sinh ra không đau đớn. Cơn chuyển dạ của cô kéo dài thêm một vài phút và rồi đứa bé được sinh ra. Cô có một đứa con gái.

“Giờ cô cảm thấy đỡ hơn chưa?”

“Rất yếu... rất nhiều máu!”

“Cô có biết mình sẽ đặt tên gì cho bé gái không?”

“Không, tôi mệt quá... Tôi muốn con của tôi.”

“Con cô đây,” tôi nói theo quán tính, “một bé gái.”

“Vâng, chồng tôi rất vui.” Cô kiệt sức. Tôi hướng dẫn cô ngủ một chút để có thể phục hồi khi tỉnh lại. Sau một hay hai phút, tôi đánh thức cô khỏi giấc ngủ.

“Giờ cô thấy khá hơn chứ?”

“Vâng... Tôi thấy thú vật. Chúng đang mang thứ gì đó trên lưng. Chúng đang mang những chiếc giỏ. Có rất nhiều thứ trong giỏ... thức ăn... vài trái cây màu đỏ...”

“Một vùng đất đẹp phải không?”

“Vâng, với nhiều thức ăn.”

“Cô có biết tên của vùng đất không? Cô gọi nó là gì khi có người lạ hỏi tên của ngôi làng?”

“Cathenia... Cathenia.”

“Nghe như một thị trấn Hy Lạp,” tôi gợi ý.

“Tôi không biết. Ông có biết không? Ông đã đi khỏi làng và quay về. Tôi thì không.” Đây là điều tréo ngoe. Vì trong kiếp sống đó, tôi là cậu của cô ấy, già hơn và thông thái hơn, cô ấy đang hỏi tôi có biết câu trả lời cho chính câu hỏi của tôi không. Không may là tôi không thể truy cập thông tin đó.

“Cô sống suốt đời trong ngôi làng này ư?” tôi hỏi.

“Vâng,” cô thì thầm, “nhưng ông thì đi đây đi đó nên ông biết những gì ông dạy. Ông đi khắp nơi để học, học về những vùng đất... những con đường giao thương khác nhau để ông có thể vẽ chúng và làm bản đồ... ông già rồi. Ông đi với những người trẻ hơn vì ông hiểu được bản đồ. Ông rất thông thái.”

“Cô muốn nói những bản đồ nào? Bản đồ các vì sao?”

“Ông, ông hiểu các ký hiệu. Ông có thể giúp họ để làm... giúp họ làm bản đồ.”

“Cô có nhận biết những người khác trong làng không?”

“Tôi không biết họ ... nhưng tôi biết ông.”

“Được rồi. Mọi quan hệ của chúng ta như thế nào?”

“Rất tốt. Ông rất tốt bụng. Tôi rất thích ngồi cạnh ông; rất thoải mái... Ông giúp chúng tôi. Ông đã giúp chị tôi...”

“Dù vậy thì cũng sẽ đến lúc tôi phải rời xa cô vì tôi đã già rồi.”

“Không.” Cô chưa sẵn sàng để đón nhận cái chết của tôi. “Tôi thấy vài loại bánh mì, bánh dẹt, rất dẹt và mỏng.”

“Có phải mọi người ăn loại bánh mì này không?”

“Đúng, cha tôi, chồng tôi và tôi. Cả những người khác trong làng nữa.”

“Đây là dịp gì vậy?”

“Đó là một vài... một vài lễ hội.”

“Cha cô có ở đó không?”

“Có.”

“Con cô có ở đó không?”

“Có nhưng con bé không ở với tôi. Nó ở với chị tôi.”

“Hãy nhìn kỹ chị cô,” tôi gợi ý, tìm cách nhận ra một nhân vật quan trọng trong kiếp sống hiện tại của Catherine.

“Vâng. Tôi không biết cô ấy.”

“Cô có nhận ra cha mình không?”

“Có... có... Edward. Có những cây sung, sung và ô liu... và trái cây màu đỏ. Có bánh mì dẹt. Và họ cũng giết một vài con cừu. Họ đang quay cừu.” Có một khoảng lặng khá lâu. “Tôi thấy thứ gì đó màu trắng...” Cô lại tự mình tiến nhanh về thời gian. “Nó màu trắng... đó là một chiếc hộp vuông. Đó là nơi người ta đặt người chết.”

“Có ai đã chết à?”

“Vâng... cha tôi. Tôi không thích nhìn vào ông ấy. Tôi không muốn thấy ông ấy.”

“Cô có phải nhìn không?”

“Có. Họ sẽ mang ông ấy đi mai táng. Tôi rất buồn.”

“Vâng, tôi biết. Cô có mấy người con?” Con người phóng viên trong tôi không để yên cho cô ấy đau buồn.

“Tôi có ba con, hai trai và một gái.” Sau khi trả lời rất trách nhiệm câu hỏi của tôi, cô quay về với nỗi đau của mình. “Họ đặt thi thể của

ông bên dưới một thứ gì đó, bên dưới một loại tấm phủ...” Trông cô rất buồn.

“Có phải tôi cũng chết vào thời gian này không?”

“Không. Chúng ta đang uống nước nho, nước nho trong một chiếc tách.”

“Giờ đây tôi trông như thế nào?”

“Ông rất, rất già.”

“Cô cảm thấy khá hơn chưa?”

“Không! Khi ông chết tôi sẽ rất đơn độc.”

“Cô sống lâu hơn con của mình sao? Chúng sẽ chăm sóc cho cô.”

“Nhưng ông biết rất nhiều.” Giọng cô giống như của một bé gái.

“Cô sẽ vượt qua thôi. Rồi cô cũng sẽ biết nhiều mà. Cô sẽ ổn thôi.” Tôi trấn an cô và dường như cô ấy đang an tâm nghỉ ngơi.

“Giờ cô đang an bình hơn phải không? Hiện cô đang ở đâu?”

“Tôi không biết.” Rõ ràng cô đã chuyển qua trạng thái linh hồn, thậm chí dù cô không trải qua cái chết ở kiếp sống đó. Tuần này chúng tôi đã trải qua hai kiếp sống với nhiều chi tiết đáng kể. Tôi chờ các Bậc thầy nhưng Catherine tiếp tục nghỉ ngơi. Sau khi chờ đợi thêm vài phút, tôi hỏi cô ấy có thể trò chuyện với các Tâm linh Bậc thầy không.

“Tôi không đạt đến được không gian đó,” cô giải thích. “Tôi không thể nói khi chưa đến lúc.”

Cô đã không đạt đến không gian đó. Sau khi chờ đợi rất lâu, tôi đưa cô thoát khỏi trạng thái xuất thần.

Chương 8

Ba tuần đã trôi qua trước khi đến buổi trị liệu tiếp theo của chúng tôi. Trong kỳ nghỉ của mình, nằm trên một bờ biển nhiệt đới, tôi có thời gian và khoảng cách để ngẫm nghĩ những gì đã xảy đến với Catherine: nhờ thôi miên để quay lại những kiếp sống trong quá khứ với những quan sát và giảng giải chi tiết các đối tượng, quá trình và dữ kiện – mà cô không có kiến thức về chúng trong trạng thái tỉnh thức bình thường của mình; sự cải thiện các triệu chứng nhờ quá trình nhớ lại – những cải thiện mà thậm chí liệu pháp tâm lý trị liệu thông thường không đạt được chút nào sau 18 tháng trị liệu đầu tiên; những tiết lộ chính xác đến lạnh người trong trạng thái linh hồn sau khi chết, chuyển tải những tri thức mà cô không thể tiếp cận được; thi ca tâm linh và những bài học về những chiều kích không gian sau khi chết, về sự sống và sự chết, sinh và tái sinh, do tâm linh các Bậc thầy nói ra với sự thông thái và phong cách vượt xa khả năng của Catherine. Thực sự có rất nhiều điều phải suy ngẫm.

Qua nhiều năm, tôi đã trị liệu cho hàng trăm, có lẽ là hàng ngàn bệnh nhân tâm thần, họ đại diện cho toàn bộ tình trạng rối loạn cảm xúc. Tôi chỉ đạo những bộ phận điều trị bệnh nhân của bốn trường y khoa lớn. Tôi đã làm việc nhiều năm trong những phòng cấp cứu tâm thần, những bệnh viện cho bệnh nhân ngoại trú và rất nhiều tổ chức khác chuyên đánh giá và trị liệu bệnh nhân ngoại trú. Tôi biết mọi thứ về ảo giác âm thanh và hình ảnh hoang tưởng của chúng tâm thần phân liệt. Tôi đã trị liệu cho rất nhiều bệnh nhân mắc hội chứng hành động bản năng và rối loạn nhân cách phân ly, kể cả phân lập nhân cách hay đa nhân cách. Tôi từng là giáo viên hướng nghiệp của tổ chức về lạm dụng rượu và ma túy thuộc Viện Nghiên cứu Quốc gia về Lạm dụng Rượu và Ma túy (NIDA) và tôi cũng rất quen thuộc với sắc thái của những tác động do ma túy gây ra trên não.

Catherine không hề mắc phải triệu chứng hay hội chứng nào đã nêu. Những gì đã xảy ra không phải là biểu hiện của bệnh tâm thần. Cô ấy không bị tâm thần, không vượt ngoài khả năng xúc chạm với hiện thực và không bao giờ bị ảo giác (thấy hay nghe những thứ không thực) hay hoang tưởng (niềm tin sai lầm).

Cô ấy không dùng ma túy và cô ấy cũng không rối loạn nhân cách dạng chống đối xã hội. Cô không có nhân cách cuồng loạn và cũng không có xu hướng phân ly. Tóm lại, nói chung cô ấy biết những gì mình làm và mình nghĩ, không rơi vào tình trạng “lái tự động” và cũng chưa bao giờ có bất kỳ triệu chứng phân liệt hay đa nhân cách nào. Những gì cô ấy tạo ra thường vượt ngoài khả năng ý thức của cô cả về hình thức lẫn nội dung. Một số trong đó đặc biệt siêu linh như những gì liên quan đến các sự kiện và dữ kiện về quá khứ của tôi (ví dụ tri thức về cha tôi và con trai tôi) cũng như về quá khứ của cô ấy. Cô ấy có những tri thức mà bản thân chưa bao giờ được tiếp cận hay tích lũy trong kiếp sống hiện tại. Tri thức này cũng như toàn bộ trải nghiệm này hoàn toàn xa lạ với văn hóa và môi trường trưởng thành của cô ấy cũng như trái ngược với rất nhiều đức tin của cô.

Catherine là một người lương thiện và tương đối đơn giản. Cô không phải là một học giả và cũng không thể sáng chế ra các dữ kiện, chi tiết, các sự kiện lịch sử, những mô tả và thi ca đã được trình bày thông qua cô. Là một bác sỹ tâm lý, một nhà khoa học, tôi chắc chắn rằng những thứ này có nguồn gốc từ đâu đó trong vô thức của cô. Nó có thực và vượt ngoài mọi nghi ngờ. Thậm chí nếu Catherine là một diễn viên tài năng thì cũng không thể sáng tạo nên những gì đã xảy ra. Những tri thức đó quá sức đặc biệt và quá sức chính xác, vượt xa khả năng của cô.

Tôi cứ trần trở về mục đích trị liệu của việc khám phá quá khứ của Catherine. Kể từ lúc chúng tôi tình cờ rơi vào thế giới mới này, sự thuyên giảm của cô ấy cực kỳ nhanh mà không cần bất kỳ thuốc men nào. Thế giới này có một sức mạnh chữa trị và sức mạnh này rõ ràng là hiệu quả hơn nhiều so với các liệu pháp truyền thống của y tế hiện đại. Sức mạnh này bao gồm cả việc nhớ và sống lại không chỉ

những sự kiện gây chấn thương quan trọng mà cả những tổn thương hàng ngày trên cơ thể, trí óc và bản ngã của chúng ta. Trong những câu hỏi của mình khi chúng tôi cùng duyệt qua những kiếp sống, tôi thường tìm kiếm kiểu mẫu của những tổn thương này, những kiểu mẫu dạng như cảm xúc lâu dài hay sự lạm dụng thực thể, nghèo khổ và chết đói, bệnh hoạn và khuyết tật, sự ngược đãi và thành kiến dai dẳng, thất bại liên miên và những thứ tương tự. Tôi cũng luôn để mắt tìm kiếm những bi kịch đau xót hơn như kinh nghiệm chết đau đớn, hiếp dâm, thảm họa tập thể hay bất kỳ sự kiện kinh hoàng nào khác có khả năng ghi khắc một dấu ấn vĩnh viễn. Kỹ thuật này cũng giống như xem xét lại tuổi thơ trong trị liệu truyền thống ngoại trừ một điều rằng trong khung thời gian là *vài ngàn năm* chứ không phải chỉ mười mười lăm năm như lệ thường. Vì thế câu hỏi của tôi thường trực tiếp hơn và có tính dẫn dắt hơn trong trị liệu truyền thống. Thế nhưng thành công của cách khai thác phi chính thống này thì không có gì phải nghi ngờ. Cô ấy [và những người khác mà tôi trị liệu sau này bằng cách hồi tưởng nhờ thôi miên hồi quy] được chữa lành với tốc độ đáng kinh ngạc.

Nhưng liệu có cách giải thích nào khác cho trí nhớ về kiếp trước của Catherine không? Liệu trí nhớ này có được chứa trong gen của cô ấy không? Khả năng này thật xa vời về mặt khoa học. Trí nhớ di truyền đòi hỏi đường truyền dẫn không đứt gãy của vật liệu di truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Catherine sống các kiếp trên trái đất và đường dẫn di truyền của cô ấy thường bị đứt đoạn. Cô chết trong một trận lụt cùng con của mình hoặc không có con hoặc chết khi còn trẻ. Vật liệu di truyền của cô kết thúc và không hề được truyền lại. Đã vậy tình trạng sống lại của cô sau khi chết và trạng thái tâm linh trung gian thì sao? Không có thân thể và chắc chắn không có vật liệu di truyền, thế nhưng trí nhớ của cô vẫn được giữ liên tục. Không, giải thích bằng di truyền đã bị loại bỏ.

Vậy ý tưởng của Jung về vô thức tập thể thì sao, liệu bằng cách nào đó khai thác được kho chứa toàn bộ ký ức và kinh nghiệm loài người này không? Những nền văn hóa đa dạng thường có những biểu tượng tương tự nhau, ngay cả trong những giấc mơ. Theo Jung,

vô thức tập thể không phải là thu hoạch của cá nhân mà là sự “thừa hưởng” theo cách nào đó nhờ cấu trúc não. Nó bao gồm cả động lực và hình ảnh làm nảy sinh một sự bắt đầu hoàn toàn mới trong từng nền văn hóa mà không phụ thuộc và truyền thống hay phổ biến lịch sử. Tôi nghĩ ký ức của Catherine quá đặc biệt nên không thể giải thích theo quan niệm của Jung. Cô không cho thấy bất kỳ biểu tượng và hình ảnh hay động lực phổ quát nào. Cô ấy kết nối những mô tả chi tiết về con người và nơi chốn cụ thể. Trong khi đó quan niệm của Jung dường như quá mơ hồ. Hơn nữa, vẫn còn phải xét đến trạng thái trung gian. Xét mọi lẽ, sự đầu thai tỏ ra hợp lý nhất.

Tri thức của Catherine không chỉ chi tiết và cụ thể mà còn vượt ngoài khả năng ý thức của cô. Cô biết những điều không thể chỉ nhờ lượm lặt trong một cuốn sách rồi sau đó tạm thời quên đi. Tri thức của cô không thể thu thập lúc thơ ấu và bị đè nén, đẩy khỏi ý thức. Rồi còn những Bạc thầy và thông điệp của họ thì sao? Chúng phát ra từ Catherine nhưng không phải của Catherine. Sự thông thái của họ cũng thể hiện trong ký ức về các kiếp sống của Catherine. Tôi biết rằng thông tin này và những thông điệp là sự thật. Tôi biết điều này không chỉ nhờ nhiều năm nghiên cứu cẩn thận con người, suy nghĩ, não bộ và cá tính của họ mà tôi còn biết điều này bằng trực giác, thậm chí còn trước cả khi có cuộc gặp với cha tôi và con trai tôi. Bộ óc được huấn luyện cẩn trọng nhiều năm về khoa học của tôi biết điều đó và tận thâm tâm tôi cũng biết vậy.

“Tôi thấy những cái nôi chứa loại dầu gì đó.” Mặc dù nghĩ đến ba tuần nhưng Catherine nhanh chóng đi vào tình trạng xuất thần sâu. Cô đã ở trong một cơ thể khác, vào một thời gian khác. “Có những loại dầu khác nhau trong những cái nôi. Đó hình như là một loại nhà kho hay là một nơi mà họ tích trữ đồ vật. Những cái nôi màu đỏ... đỏ, làm bằng một loại đất đỏ nào đó. Chúng có một dải băng xanh dương bao quanh, những dải xanh dương bao quanh miệng. Tôi thấy những người đàn ông ở đó... có những người đàn ông trong hang. Họ di chuyển những cái hũ và nôi vòng quanh, chất chúng lên và đặt ở một số chỗ. Dầu họ cạo trọc... họ không có tóc trên đầu. Da họ màu nâu... da nâu.”

“Cô có ở đó không?”

“Có... Tôi đang niêm phong một số hũ... bằng loại sáp nào đó... niêm miệng hũ bằng sáp.”

“Cô có biết đầu đó dùng làm gì không?”

“Tôi không biết.”

“Cô có thấy chính mình không? Hãy nhìn vào chính cô. Cho tôi biết trông cô như thế nào.” Cô tạm nghỉ khi đang quan sát chính mình.

“Tôi có một bím tóc. Có một bím tóc trên tóc tôi. Tôi mặc một loại y phục dài... chất liệu dài. Nó có đường viền bằng vàng ở mặt ngoài.”

“Cô có làm việc cho những tu sĩ này – hay những người đàn ông đầu cạo trọc – không?”

“Công việc của tôi là niêm kín những chiếc hũ bằng sáp. Đó là công việc của tôi.”

“Nhưng cô không biết những chiếc hũ này dùng vào việc gì?”

“Chúng hình như được dùng cho một vài nghi lễ tôn giáo. Nhưng tôi không chắc... đó là việc gì. Có một vài nghi lễ xúc dầu, xúc lên đầu... xúc lên đầu và tay, bàn tay. Tôi thấy một con chim, con chim bằng vàng, đeo quanh cổ tôi. Nó dẹt. Nó có đuôi dẹt, đuôi rất dẹt và đầu của nó chỉ xuống... chân tôi.”

“Chân cô?”

“Đúng, đó là cách đeo bắt buộc. Có một... chất dính màu đen. Tôi không biết nó là thứ gì.”

“Nó ở đâu?”

“Nó ở trong đồ chứa bằng cẩm thạch. Họ cũng dùng thứ đó nhưng tôi không biết cho việc gì.”

“Có thứ gì trong hang mà cô đọc được để có thể cho tôi biết tên của đất nước đó không – địa điểm – chỗ cô sống hay ngày tháng?”

“Không có thứ gì trên những bức tường; chúng trống trơn. Tôi không biết tên.” Tôi hướng dẫn cô tiến nhanh về thời gian.

“Có một chiếc lọ trắng, một loại lọ trắng nào đó. Tay cầm trên miệng bằng vàng, một vài chi tiết mạ vàng trên đó.”

“Trong lọ có gì?”

“Một loại dầu xức nào đó. Nó được dùng để làm gì đó trong hành trình đi sang thế giới khác.”

“Có phải cô là người đang đi sang thế giới khác?”

“Không! Đó không phải là người mà tôi biết.”

“Đây cũng là việc của cô à? Chuẩn bị cho người đi sang thế giới khác ấy?”

“Không. Thầy tế phải làm việc đó, không phải tôi. Chúng tôi chỉ bảo đảm cho họ đủ dầu xức, trầm hương...”

”Hiện thời cô khoảng bao nhiêu tuổi?”

”16.”

“Cô có đang sống với bố mẹ không?”

“Có, ngôi nhà bằng đá, một nơi cư ngụ bằng đá. Nó không lớn lắm. Trời rất nóng và khô. Khí hậu rất nóng.

“Về nhà cô đi.”

“Tôi đang ở đó.”

“Cô có thấy những người khác trong gia đình mình quanh đó không?”

“Tôi thấy một người em trai và mẹ tôi cũng ở đó, có một đứa bé, con của ai đó.”

“Có phải con của cô không?”

“Không.”

“Hiện thời điều gì quan trọng? Hãy đi đến vài sự kiện có ý nghĩa có thể giải thích những triệu chứng của cô trong kiếp sống hiện tại. Chúng ta cần phải hiểu được. Việc này là an toàn. Tiến đến các sự kiện nào.”

Cô thì thầm trả lời rất khẽ. “Mọi thứ có thời điểm của nó... Tôi thấy người ta đang chết.”

“Người đang chết?”

“Đúng... họ không biết điều gì đang xảy ra.”

“Một loại bệnh à?” Thành linh tôi nhận ra rằng cô ấy lại trở về một kiếp sống cổ xưa mà cô từng nhớ lại trước đây. Trong kiếp sống đó, nạn dịch từ nước đã giết chết cha và một người em trai của Catherine. Cô cũng bị bệnh nhưng không chết vì nó. Mọi người đã dùng tỏi và những cây thuốc khác cố để phòng tránh cơn dịch. Catherine đã từng bực bội vì người chết không được ướp đúng cách.

Tuy nhiên, giờ đây chúng tôi tiếp cận kiếp sống đó từ một góc khác. “Có phải có gì đó liên quan đến nước phải không?” tôi hỏi.

“Họ tin vậy. Nhiều người đang hấp hối.” Tôi đã biết trước kết cục.

“Nhưng cô không chết, không phải lần này đúng không?”

“Không, tôi không chết.”

“Nhưng cô đã bị bệnh. Cô trở nên rất yếu.”

“Đúng, tôi rất lạnh... rất lạnh. Tôi cần nước... nước. Họ nghĩ rằng nó đến từ nước... và thứ gì đó màu đen.... Một số người đã chết.”

“Ai chết?”

“Cha tôi chết và một em trai của tôi cũng chết. Mẹ tôi không sao; bà ấy đã hồi phục. Bà rất yếu. Họ phải chôn cất những người chết. Họ phải chôn những người chết và mọi người đều bực bội vì điều đó đi ngược những tập tục tôn giáo.”

“Tập tục gì vậy?” tôi kinh ngạc về sự nhất quán trong việc nhớ lại của cô ấy, từng sự kiện một, chính xác như khi cô kể lại chi tiết của kiếp sống này cách đây vài tháng. Và một lần nữa sự sai lệch so với tập tục an táng thông thường làm cô rất bất bình.

“Mọi người được đặt trong hang. Thi thể được giữ trong hang. Nhưng trước tiên những thi thể này phải được các thầy tu chuẩn bị. Chúng phải được liệm và xức dầu. Chúng được giữ trong hang nhưng đất đang bị lụt... họ nói nước là xấu. Không được uống nước.”

“Có cách nào để xử lý nó không? Có cách nào hiệu quả không?”

“Chúng tôi được cho những cây thuốc, những cây thuốc khác nhau. Hương liệu... cây thuốc và... ngửi hương. Tôi có thể ngửi thấy nó!”

“Cô có nhận ra mùi đó không?”

“Nó màu trắng. Họ treo nó trên trần nhà.”

“Nó có giống tỏi không?”

“Nó được treo chung quanh... đặc tính giống nhau, đúng. Đặc tính của nó... đặt nó trong miệng, mắt, mũi, mọi chỗ. Mùi rất gắt. Người ta tin rằng nó sẽ chặn ma quỷ xâm nhập thân thể. Tím... một loại quả hay thứ gì đó hình tròn bao phủ bằng màu tím, màu tím bao bọc nó...”

“Cô có nhận ra nền văn hóa mà cô đang sống không? Nó có vẻ gì quen thuộc không?”

“Tôi không biết.”

“Màu tím là của trái cây hay thứ gì khác?”

“Tannis.”

“Thứ đó có giúp được cô không? Có phải nó dùng để trị bệnh?”

“Vào thời đó thì đúng vậy.”

“Tannis,” tôi nhắc lại, cố lần nữa xem thử có phải cô ấy đang nói đến chất tannin hay axit tannin. “Có phải họ gọi tên nó như vậy không? Tannis?”

“Tôi chỉ... Tôi vẫn nghe là ‘Tannis.’ ”

“Có điều gì trong kiếp sống đó vẫn chôn giấu trong kiếp sống hiện tại của cô? Tại sao cô cứ quay trở lại đó? Điều gì gây nên sự lo lắng như vậy?”

“Tôn giáo,” Catherine thì thầm nhanh, “tôn giáo của thời đó. Đó là tôn giáo của sợ hãi... sợ hãi. Có quá nhiều thứ đáng sợ... và có quá nhiều thần.”

“Cô có nhớ tên của bất kỳ vị thần nào không?”

“Tôi thấy những đôi mắt. Tôi thấy một màu đen... một thứ gì đó... Nó trông như một con chó rừng. Ông ấy ở trong dạng một bức tượng. Ông ấy là một loại thần hộ mệnh... tôi thấy một phụ nữ, một nữ thần, đội một loại nón sắt nào đó.”

“Cô biết tên bà ấy không, vị nữ thần?”

“Osiris... Sirius... đại loại giống vậy. Tôi thấy một con mắt... mắt, chỉ một mắt, một con mắt trên một sợi dây chuyền. Nó bằng vàng.”

“Một mắt?”

“Đúng... Ai là Hathor?”

“Gì?”

“Hathor! Đó là ai!”

Tôi chưa từng nghe đến Hathor, dù tôi biết rằng Osiris, nếu phát âm chính xác, là chồng và là anh trai của Isis, một vị thần quan trọng của Ai Cập. Sau này tôi mới biết Hathor là nữ thần của Ai Cập cai quản tình yêu, sự vui vẻ và hân hoan. “Đó có phải là một trong các vị thần không?” tôi hỏi.

“Hathor! Hathor.” Rồi một khoảng lặng dài. “Chim... ông ấy dẹt... dẹt, một con phượng hoàng...” Cô ấy lại im lặng.

“Hãy tiến nhanh về thời gian đến ngày cuối cùng của cô ở kiếp sống ấy. Đến ngày cuối cùng của cô nhưng ở thời điểm trước khi chết. Nói cho tôi biết cô nhìn thấy gì.”

Cô trả lời bằng giọng thì thầm rất nhẹ. “Tôi thấy người và những tòa nhà. Tôi thấy những đôi dép có quai hậu, những đôi dép. Có một tấm áo thầy tu bằng vải thô, một tấm áo bằng vải thô.”

“Xảy ra chuyện gì? Hãy tiến đến thời điểm cô đang hấp hối. Chuyện gì xảy đến với cô? Cô thấy điều gì?”

“Tôi không thấy nó... Tôi không thấy chút gì về *mình*.”

“Cô đang ở đâu? Cô thấy gì?”

“Không có gì... chỉ có bóng tối... tôi thấy ánh sáng, nguồn sáng ấm áp.” Cô đã chết rồi, đã chuyển sang trạng thái linh hồn. Rõ ràng là cô không cần phải trải qua cái chết thực sự thêm lần nào nữa.

“Cô có thể đến với nguồn sáng được không?” tôi hỏi.

“Tôi đang đi.” Cô đang nghỉ ngơi an lành, lại chờ đợi.

“Giờ đây cô có thấy ra những bài học của kiếp sống đó không? Cô biết những bài học đó chưa?”

“Chưa,” cô thì thầm. Cô tiếp tục chờ. Thành linh cô tỏ ra chú tâm mặc dù mắt vẫn nhắm như vẫn thường thế khi ở trạng thái xuất thần do thôi miên. Đầu cô quay từ bên này qua bên kia.

“Hiện thời cô đang thấy gì? Chuyện gì đang xảy ra?”

Giọng cô lớn hơn. “Tôi cảm thấy... ai đó đang nói với tôi!”

“Họ nói điều gì?”

“Đang nói về sự kiên nhẫn. Con người phải có sự kiên nhẫn...”

“Vâng, hãy tiếp tục.”

Câu trả lời đến từ Bậc thầy thi ca. “Kiên nhẫn và chờ đúng thời điểm... mọi thứ đến khi nó phải đến. Một kiếp sống không thể gấp gáp, không thể diễn ra theo lịch trình mà rất nhiều người muốn nó phải diễn ra. Chúng ta phải chấp nhận những gì đến với chúng ta ở một thời điểm nào đó và không thể đòi hỏi nhiều hơn thế. Nhưng kiếp sống là bất tận, vì thế chúng ta không bao giờ chết; chúng ta cũng không bao giờ thực sự được sinh ra. Chúng ta chỉ trải qua những giai đoạn khác nhau. Không có kết thúc. Con người có nhiều chiều kích. Nhưng thời gian không phải như chúng ta vẫn thường thấy về thời gian mà chính là ở những bài học mà chúng ta học được.”

Một khoảng lặng kéo dài. Vị thầy thi ca tiếp tục.

“Mọi chuyện sẽ rõ ràng với ông khi đến đúng thời điểm. Nhưng ông phải có cơ hội để hiểu hết tri thức mà ta đã trao cho ông.” Catherine im lặng.

“Có thứ gì tôi nên học thêm không?” tôi hỏi.

“Họ đi rồi,” cô nhẹ thì thầm. “Tôi không nghe thấy bất kỳ ai nữa.”

Chương 9

Mỗi tuần lại có thêm một lớp sợ hãi và lo lắng được lột bỏ khỏi Catherine. Mỗi tuần cô lại thêm an bình hơn, dịu dàng hơn và kiên nhẫn hơn. Cô trở nên tự tin hơn và mọi người bị cô hấp dẫn. Catherine cảm thấy nhiều yêu thương hơn và những người khác đáp trả tình yêu với cô. Viên kim cương bên trong là cá tính chân thật của cô đang tỏa sáng rực rỡ cho tất cả nhìn thấy.

Sự hồi quy của Catherine trải rộng trên một thiên niên kỷ. Mỗi khi cô ấy đi vào trạng thái xuất thần thôi miên, tôi không hề có ý niệm nào về nơi mà những manh mối kiếp sống của cô sẽ xuất hiện. Từ hang đá thời tiền sử đến Ai Cập cổ đại cho đến thời hiện đại – cô đã ở đó. Và mọi kiếp sống của cô đều được các Bậc thầy chăm nom trong yêu thương, có lúc còn vượt ngoài thời gian. Trong phiên trị liệu hôm nay cô xuất hiện trong thế kỷ XX nhưng không phải là Catherine.

“Tôi thấy một thân máy bay và một bãi đáp, một loại bãi đáp nào đó,” cô nhẹ thì thầm.

“Cô biết đó là đâu không?”

“Tôi không thấy... Alsatian?” rồi khẳng định hơn, “Alsatian.”

“Ở Pháp?”

“Tôi không biết, chỉ là Alsatian.... Tôi thấy tên Von Marks [phiên âm]. Một loại nón sắt màu nâu hay mũ lưỡi trai... loại mũ có kính bảo hộ trên đó. Phân đội đã bị tiêu diệt. Hình như đây là một vùng đất rất xa xôi. Tôi nghĩ là không có thị xã nào gần đó.”

“Cô thấy gì?”

“Tôi thấy những tòa nhà bị phá hủy. Tôi thấy những tòa nhà....
Vùng này đang bị cày xới vì... bom. Có một nơi trú ẩn rất tuyệt.”

“Cô đang làm gì?”

“Tôi đang giúp họ chăm sóc những người bị thương. Họ sẽ mang
những người bị thương đi.”

“Hãy nhìn vào chính cô. Mô tả chính cô. Cúi xuống và nhìn xem
cô đang mặc gì.”

“Tôi mặc một loại áo khoác nào đó. Tôi tóc vàng. Mắt tôi xanh
dương. Áo khoác của tôi rất bền. Có rất nhiều người bị thương.”

“Cô có được huấn luyện để giúp đỡ những người bị thương
không?”

“Không.”

“Cô sống ở đó hay cô được mang đến đó? Cô sống ở đâu?”

“Tôi không biết.”

“Cô mấy tuổi?”

“35.” Bản thân Catherine đang 29 tuổi và mắt cô nâu nhạt chứ
không phải xanh dương. Tôi tiếp tục hỏi.

“Tên cô là gì? Trên áo khoác có ghi không?”

“Có đôi cánh trên áo khoác. Tôi là một phi công... một loại phi
công gì đó.”

“Cô lái máy bay phải không?”

“Đúng, tôi phải lái.”

“Ai ra lệnh cho cô bay?”

“Tôi có nhiệm vụ bay. Đó là công việc của tôi.”

“Cô cũng thả bom chứ?”

“Chúng tôi có một xạ thủ trên máy bay. Có một hoa tiêu.”

“Cô lái loại máy bay gì?”

“Một loại máy bay trực thăng nào đó. Nó có bốn động cơ. Đó là loại cánh cố định.” Tôi thấy thích thú vì Catherine chẳng biết gì về máy bay. Tôi tự hỏi cô nghĩ “cánh cố định” nghĩa là gì. Nhưng cũng giống như trường hợp làm bơ hay ướp xác, khi được thôi miên cô sở hữu một kho kiến thức khổng lồ. Tuy nhiên, chỉ có một phần kiến thức này hoạt động trong tư duy ý thức hàng ngày của cô. Tôi tiếp tục.

“Cô có gia đình không?”

“Họ không ở đây với tôi.”

“Họ có an toàn không?”

“Tôi không biết. Tôi sợ... sợ rằng chúng sẽ quay lại. Bạn tôi đang hấp hối!”

“Cô sợ ai sẽ quay lại?”

“Kẻ địch.”

“Chúng là ai?”

“Quân Anh... Không quân Mỹ... quân Anh.”

“Ừ. Cô có nhớ gia đình mình không?”

“Nhớ ư? Có quá nhiều thứ bất an.”

“Hãy quay lại trong kiếp sống đó, quay lại thời gian hạnh phúc hơn, trước chiến tranh, thời gian ở cùng gia đình tại nhà. Cô có thể thấy nó chứ? Tôi biết điều đó khó nhưng tôi muốn cô thư giãn. Cố gắng và nhớ lại.”

Catherine tạm nghỉ, rồi thì thầm, “Tôi nghe cái tên Eric... Eric. Tôi thấy một đứa trẻ tóc vàng, bé gái.”

“Con gái của cô phải không?”

“Đúng, nó phải là... Margot.”

“Cô bé có đang ở gần cô không?”

“Cô bé đang ở với tôi. Chúng tôi đi dã ngoại. Đó là một ngày đẹp trời.”

“Có ai khác ở đó với cô không? Ngoài Margot?”

“Tôi thấy một phụ nữ tóc nâu đang ngồi trên cỏ.”

“Cô ấy là vợ của cô phải không?”

“Đúng... tôi không biết cô ấy,” cô nói thêm, ý muốn nói đến việc có nhận ra ai trong kiếp sống hiện tại của Catherine.

“Cô có biết Margot không? Hãy nhìn kỹ Margot. Cô có biết cô bé này không?”

“Có, nhưng tôi không chắc bằng cách nào... tôi biết cô bé ở đâu đó.”

“Cô sẽ nhớ ra thôi. Nhìn vào mắt cô bé.”

“Đó là Judy,” cô đáp. Judy hiện thời là bạn thân nhất của Catherine. Họ đã có được sự thấu hiểu tức thời khi gặp mặt lần đầu và trở thành bạn thân của nhau, tin tưởng nhau tuyệt đối, biết được ý nghĩ và nhu cầu của nhau trước khi nói thành lời.

“Judy?” tôi hỏi lại.

“Đúng, Judy. Cô bé trông giống cô ấy... cô bé cười cũng giống cô ấy.”

“Đúng, tốt lắm. Cô có hạnh phúc ở quê nhà không hay gặp phải vấn đề gì?”

“Không có vấn đề gì.” [Ngưng dài] “Đúng. Đúng, đó là thời gian bất ổn. Có một vấn đề sâu xa trong chính phủ của Đức, cấu trúc chính trị. Có quá nhiều người muốn đi theo quá nhiều hướng. Điều đó chắc chắn sẽ chia rẽ chúng tôi... nhưng tôi phải chiến đấu cho đất nước của mình.”

“Cô có yêu nước sâu sắc không?”

“Tôi không thích chiến tranh. Tôi cảm thấy sai lầm khi giết chóc nhưng tôi phải làm nhiệm vụ của mình.”

“Giờ hãy quay lại, quay lại nơi cô ở trước đây, chỗ máy bay ở trên mặt đất ấy, đang có đánh bom và chiến tranh. Trễ rồi; chiến tranh đã bắt đầu. Quân Anh và quân Mỹ đang thả bom gần cô. Quay lại. Cô có thấy lại chiếc máy bay không?”

“Có.”

“Cô vẫn còn cùng cảm giác về nhiệm vụ, về giết chóc và chiến tranh chứ?”

“Đúng, chúng tôi sẽ chết vô nghĩa.”

“Sao?”

“Chúng tôi sẽ chết vô nghĩa,” cô lặp lại bằng lời thì thầm lớn hơn.

“Vô nghĩa? Tại sao lại vô nghĩa? Không có vinh quang sao? Không chiến đấu cho đất nước hay những người cô yêu thương sao?”

“Chúng tôi sẽ chết vì chiến đấu cho ý tưởng của chỉ vài người.”

“Ngay cả khi đó là những người lãnh đạo đất nước của cô sao? Họ có thể sai...”

“Họ không phải là lãnh đạo. Nếu họ là lãnh đạo thì sẽ không có quá nhiều đấu đá nội bộ... trong chính phủ.” Cô ấy nhanh chóng cắt lời tôi.

“Một vài người gọi họ là những kẻ điên. Cô thấy điều đó hợp lý không? Cuồng quyền lực?”

“Tất cả chúng tôi hẳn đều điên khi để họ đẩy đi, khi cho phép họ đẩy mình... giết người. Và giết chính chúng tôi...”

“Có bạn bè nào của cô vẫn còn sống không?”

“Có, vẫn còn vài người còn sống.”

“Có ai mà cô đặc biệt thân thiết không? Trong phi hành đoàn của cô ấy? Xạ thủ và hoa tiêu của cô vẫn sống chứ?”

“Tôi không thấy họ nhưng máy bay của tôi không bị phá hủy.”

“Cô có bay trở lại bằng máy bay đó không?”

“Có, chúng tôi phải nhanh chóng đưa những máy bay còn lại rời khỏi đường băng... trước khi chúng trở lại.”

“Hãy quay lại máy bay của cô.”

“Tôi không muốn đi.” Cô nói như thể đang thương thảo với tôi.

“Nhưng cô phải đưa nó rời khỏi mặt đất.”

“Điều đó hết sức vô nghĩa...”

“Trước chiến tranh cô làm nghề gì? Cô có nhớ không? Eric đã làm nghề gì?”

“Tôi là cấp phó... trên một chiếc máy bay nhỏ, loại máy bay chở hàng.”

“Thế nghĩa là trước đó cô cũng là một phi công?”

“Đúng.”

“Cô phải thường xuyên xa nhà?”

Cô trả lời rất nhẹ, đầy tiếc nuối, “vâng.”

“Tiến nhanh về thời gian,” tôi hướng dẫn, “đến chuyến bay tiếp theo. Cô có làm được không?”

“Không có chuyến bay tiếp theo.”

“Chuyện gì đã xảy đến cho cô à?”

“Vâng.” Hơi thở của cô dồn dập và cô trở nên nhanh nhẹn. Cô ấy đang tiến đến ngày mình chết.

“Có chuyện gì vậy?”

“Tôi đang chạy trốn lửa. Nhóm của tôi bị chia cắt vì lửa.”

“Cô có sống sót được lần này không?”

“Không ai sống sót... không ai sống sót trong cuộc chiến. Tôi đang hấp hối!”

Hơi thở của cô nặng nề. “Máu! Máu khắp nơi! Tôi bị đau ở ngực. Tôi bị bắn trúng ở ngực... và ở chân... ở cổ nữa. Cực kỳ đau đớn...” cô quần quai; nhưng ngay sau đó hơi thở của cô chậm dần và điều hòa hơn; cơ mặt giãn ra và vẻ bình yên đến với cô. Tôi nhận ra sự an bình của trạng thái trung gian.

“Cô trông thoải mái hơn nhiều. Mọi chuyện đã qua chưa?” Cô tạm ngưng, rồi nhẹ nhàng trả lời.

“Tôi đang bay lên... thoát khỏi cơ thể mình. Tôi không có cơ thể. Tôi lại ở trạng thái tâm linh.”

“Tốt. Thư giãn. Cô đã qua một kiếp sống khó khăn. Cô trải qua một cái chết đau đớn. Cô cần nghỉ ngơi. Hãy tự hồi phục. Cô học

được gì từ kiếp sống đó?”

“Tôi đã học về sự chán ghét... giết chóc vô nghĩa... chán ghét sự định hướng lầm lạc... những người chán ghét mà không biết tại sao. Chúng tôi bị lôi kéo theo điều đó... do ma quỷ, khi chúng tôi ở trạng thái vật lý...”

“Có nghĩa vụ nào cao hơn nghĩa vụ đối với Tổ quốc không? Điều gì đó có thể ngăn cản cô giết chóc? Thậm chí ngay cả khi cô bị ra lệnh? Một nghĩa vụ đối với chính cô?”

“Có...” nhưng cô không nói gì thêm.

“Hiện cô đang chờ đợi điều gì phải không?”

“Vâng... tôi đang đợi đi vào một trạng thái tái sinh. Tôi phải chờ. Họ sẽ đến với tôi... họ sẽ đến...”

“Tốt. Tôi muốn nói chuyện với họ khi họ đến.”

Chúng tôi chờ thêm vài phút. Thành linh giọng cô lớn và khàn và đó là Bậc thầy tâm linh ban đầu, không phải Bậc thầy thi ca, đang nói.

“Ông đã đúng khi giả định đây là một biện pháp trị liệu thích hợp cho những người đang ở trạng thái vật lý. Ông phải xóa bỏ cảm giác sợ hãi trong trí óc của họ. Năng lượng sẽ bị lãng phí khi sợ hãi có mặt. Nó ngăn trở họ hoàn tất những gì họ được gửi đến đây để hoàn tất. Hãy nắm bắt những tín hiệu ở quanh ông. Trước tiên họ phải được đưa vào trạng thái sâu, rất sâu... ở mức mà họ không còn cảm nhận được cơ thể của mình. Lúc đó ông có thể tiếp cận họ. Đó chỉ là bề mặt... nơi chứa những rắc rối. Sâu bên trong tâm hồn của họ, nơi sinh ra các ý tưởng là nơi mà ông phải tiếp cận được.

“Năng lượng... mọi thứ đều là năng lượng. Bị lãng phí rất nhiều. Những ngọn núi... bên trong ngọn núi là sự tĩnh lặng; ở trung tâm là sự yên tĩnh. Nhưng bên ngoài là chỗ của những rắc rối. Con người chỉ có thể thấy mặt ngoài nhưng ông thì có thể đi đến chỗ sâu hơn

nhieu. Ông phải thấy được ngọn núi lửa. Muốn vậy ông phải đi sâu vào bên trong.

“Khi ở trạng thái vật lý là tình trạng bất thường. Ở trạng thái tâm linh là bản chất tự nhiên của ông. Khi ông được gửi trở lại, điều đó cũng giống như đang được trở lại để phục vụ điều gì đó mà chúng ta không biết. Chúng ta sẽ dành nhiều thời gian hơn. Trong thế giới tâm linh ông phải chờ và rồi ông sẽ được đầu thai. Có trạng thái đầu thai. Đó là một chiều kích giống những chiều kích khác và ông gần như đã đạt đến trạng thái đó...”

Điều này khiến tôi bất ngờ. Làm thế nào mà tôi có thể tiếp cận với trạng thái tái sinh? “Tôi gần như đã đến trạng thái đó ư?” Tôi nghi ngờ hỏi.

“Đúng. Ông biết nhiều hơn hẳn so với bất kỳ ai khác. Ông đã hiểu biết nhiều hơn. Hãy kiên nhẫn với họ. Họ không có được tri thức mà ông có. Những linh hồn sẽ được gửi về để giúp ông. Nhưng ông đã đứng trong những gì ông đang làm... hãy tiếp tục. Nguồn năng lượng này không được lãng phí. Ông phải dứt bỏ sự sợ hãi. Đó sẽ là vũ khí vĩ đại nhất mà ông có...”

Bậc thầy tâm linh im lặng. Tôi suy ngẫm ý nghĩa của thông điệp khó tin này. Tôi biết là tôi đã thành công trong việc loại bỏ sự sợ hãi của Catherine nhưng thông điệp này có ý nghĩa rộng lớn hơn nhiều. Nó không chỉ là sự xác nhận tính hiệu quả của thôi miên trong vai trò một công cụ trị liệu. Nó thậm chí còn rộng hơn việc quay lại kiếp sống trước, vốn khó có thể áp dụng cho toàn bộ dân số, từng người một. Không, tôi tin rằng nó liên quan đến nỗi sợ cái chết, đó là nỗi sợ nằm sâu trong lòng núi lửa. Nỗi sợ cái chết, ẩn giấu, nỗi sợ thường trực mà không có tiền bạc hay quyền lực nào có thể xóa tan – đó là cốt lõi. Nhưng nếu mọi người biết rằng “cuộc sống là vô tận; vì thế chúng ta không bao giờ chết; chúng ta không bao giờ thực sự được sinh ra,” thì nỗi sợ này sẽ được xóa bỏ. Nếu họ biết rằng họ đã sống vô số lần trước đây và cũng sẽ lại sống vô số lần nữa thì họ sẽ được an tâm biết bao. Nếu họ biết rằng các linh hồn đã vây quanh để giúp họ khi họ ở trạng thái vật lý và cả sau khi chết, ở trạng thái linh hồn

họ cũng sẽ ở cùng những linh hồn này, kể cả những người yêu thương đã mất của họ thì họ sẽ thoải mái biết bao. Nếu họ biết rằng “thiên thần” hộ mệnh thực sự có tồn tại thì họ còn cảm thấy an toàn biết bao. Nếu họ biết rằng những hành động bạo lực và bất công chống lại người khác không hề mất đi mà phải được hoàn trả như vậy trong một kiếp sống khác thì họ sẽ bớt được bao nhiêu sự giận dữ và nỗi khát khao trả thù nuôi giữ trong lòng. Và nếu thật sự “nhờ tri thức mà chúng ta đến gần với Thượng đế,” việc sở hữu vật chất hay quyền lực vốn là những thứ mà bản thân chúng cũng có sự chấm dứt và không phải là phương tiện để tiếp cận Thượng đế thì có ích gì? Tham lợi hay tham quyền chẳng có chút giá trị nào.

Nhưng làm thế nào đưa được tri thức này đến với mọi người? Hầu hết mọi người đều cầu kinh trong nhà thờ, đền miếu, nhà nguyện hay chùa của riêng họ, những bài kinh tuyên bố về sự bất tử của linh hồn. Tuy nhiên sau những buổi lễ, họ quay lại với thói thường cạnh tranh của mình, thực hành tính tham lam, bất lương và ích kỷ. Những đặc điểm này cản trở sự tiến bộ của linh hồn. Vì thế, nếu đức tin chưa đủ thì có lẽ khoa học sẽ hỗ trợ thêm. Có lẽ những trải nghiệm như của Catherine và của tôi cần phải được nghiên cứu, phân tích và báo cáo theo một phương pháp độc lập, khoa học do những người được đào tạo về khoa học hành vi và vật lý thực hiện. Tuy vậy, vào thời điểm này, viết một báo cáo khoa học hay một cuốn sách là điều viễn vông nhất trong suy nghĩ của tôi, một khả năng xa vời và bất khả nhất. Tôi băn khoăn về những tâm linh được gửi về để giúp đỡ tôi. Giúp tôi làm việc gì?

Catherine bị kích động và bắt đầu thì thào. “Có ai đó tên Gideon, ai đó tên Gideon... Gideon. Ông ấy đang tìm cách nói với tôi.”

“Ông ấy chỉ xoay quanh. Ông ấy không ngưng. Ông ấy là một trong những người hộ mệnh... điều gì đó. Nhưng hiện ông ấy đang đùa với tôi.”

“Có phải ông ấy là một trong những người hộ mệnh của cô không?”

“Đúng, nhưng ông ấy đang đùa... ông ấy chỉ nhảy quanh. Tôi nghĩ là ông ấy muốn tôi biết rằng ông ấy luôn ở quanh tôi... mọi nơi.”

“Gideon?” tôi lập lại.

“Ông ấy ở đó.”

“Điều ấy có làm cô cảm thấy an tâm hơn không?”

“Có. Ông ấy sẽ quay lại khi tôi cần.”

“Tốt. Có những linh hồn ở quanh chúng ta không?”

Cô trả lời bằng một giọng thì thầm, từ phần tư duy siêu thức. “Ồ, có... nhiều linh hồn. Họ chỉ đến khi họ muốn. Họ đến... khi họ muốn. Tất cả chúng ta đều là linh hồn. Nhưng những người khác... vài người ở trạng thái vật lý và những người khác ở trong thời kỳ chuyển kiếp. Và một số người khác là thần hộ mệnh. Nhưng tất cả chúng ta sẽ đến đó. Chúng ta cũng là thần hộ mệnh.”

“Tại sao chúng ta phải quay lại để học? Tại sao chúng ta không thể học khi ở trạng thái linh hồn?”

“Có những cấp học khác nhau và chúng ta phải học một số cấp khi là người trần mắt thịt. Chúng ta phải cảm nhận được nỗi đau. Khi ông ở trạng thái linh hồn thì không có cảm giác đau. Đó là giai đoạn chuyển kiếp. Linh hồn ông đang đầu thai. Khi ở trạng thái vật lý có thân xác thì ông có thể cảm nhận nỗi đau; ông có thể bị thương. Ở trạng thái tâm linh ông không cảm nhận được. Chỉ có niềm hạnh phúc, cảm giác lành mạnh. Nhưng đó là thời gian chuyển kiếp của... chúng ta. Sự tương tác giữa những người ở trạng thái linh hồn khác hẳn. Khi ở trạng thái vật lý... ông có thể trải nghiệm được những mối quan hệ.”

“Tôi hiểu. Sẽ ổn thôi.” Cô ấy lại im lặng. Nhiều phút trôi qua.

“Tôi thấy một cỗ xe,” cô bắt đầu, “cỗ xe màu xanh dương.”

“Một chiếc xe nô à?”

“Không, cỗ xe mà ta phải thặng ngựa vào... một vài thứ xanh dương! Diềm trang trí xanh dương trên nóc xe, mặt ngoài xanh dương...”

“Có những con ngựa kéo xe không?”

“Nó có những chiếc bánh xe lớn. Tôi không thấy ai ở trong xe mà chỉ có hai con ngựa được thặng vào đó... một con xám và một con nâu. Con màu xám tên là Táo (Apple) vì nó thích táo. Con kia tên là Công tước (Duke). Chúng rất đẹp. Chúng không cắn người. Chân chúng to... chân to.”

“Có cả con ngựa trung bình chứ? Một con ngựa khác?”

“Không. Chúng rất đẹp.”

“Cô có ở đó không?”

“Có. Tôi có thể thấy mũi của nó. Nó lớn hơn tôi nhiều lắm.”

“Cô có đi xe đó không?” Dựa vào cách trả lời tôi biết cô ấy là một đứa bé.

“Có những con ngựa. Cũng có một bé trai ở đó.”

“Cô mấy tuổi?”

“Rất bé. Tôi không biết. Chắc tôi còn chưa biết đếm.”

“Cô có biết đứa bé trai đó không? Bạn cô à? Hay anh trai cô?”

“Cậu ấy là hàng xóm. Cậu ấy ở đây để... dự tiệc. Họ đang tổ chức... lễ cưới hay gì đó.”

“Cô có biết ai sẽ thành hôn không?”

“Không. Chúng tôi được dặn là không được để bị bẩn. Tóc tôi nâu... Những đôi giày có nút ở một phía suốt hết chiều cao.”

“Đó có phải là áo quần dự tiệc của cô không? Y phục đẹp chứ?”

“Đó là y phục trắng... một kiểu y phục trắng với... sọc chạy ngang qua và được cột ở phía sau lưng.”

“Nhà cô có gần đó không?”

“Đó là một ngôi nhà lớn,” đứa bé trả lời.

“Cô sống ở đó à?”

“Vâng.”

“Tốt. Giờ thì cô hãy nhìn vào nhà; được chứ. Đây là một ngày quan trọng. Những người khác cũng ăn mặc đẹp, mặc những bộ y phục đặc biệt.”

“Họ đang nấu ăn, rất nhiều thức ăn.”

“Cô có người thấy không?”

“Có. Họ đang làm vài loại bánh mì. Bánh mì... thịt.... Chúng tôi được bảo là hãy đi ra ngoài.” Tôi thấy thú vị với điều này. Tôi bảo với cô là mọi chuyện sẽ ổn nếu đi vào nhà, để rồi cô ấy được bảo là phải đi ra ngoài trở lại.

“Họ có gọi tên cô không?”

“... Mandy... Mandy và Edward.”

“Tên của cậu bé phải không?”

“Vâng.”

“Họ không cho phép cô ở trong nhà à?”

“Không, họ rất bận rộn.”

“Cô cảm thấy chuyện đó như thế nào?”

“Chúng tôi không quan tâm. Nhưng thật khó để giữ mọi thứ sạch sẽ. Chúng tôi không thể làm bất cứ chuyện gì.”

“Cô có dự tiệc cưới không? Chắc vào cuối ngày hả?”

“Có... tôi gặp nhiều người. Căn phòng rất đông. Trời nóng, một ngày nóng bức. Có một vị cha xứ ở đó; cha xứ ở đó... đội một chiếc mũ lạ mắt, một chiếc mũ lớn... màu đen. Nó che hết mặt ông ấy... rất xa.”

“Đây có phải là thời gian hạnh phúc của gia đình cô không?”

“Vâng.”

“Cô có biết ai sẽ kết hôn không?”

“Chính là chị tôi.”

“Cô ấy lớn hơn cô nhiều phải không?”

“Vâng.”

“Cô ấy đẹp không?”

“Đẹp. Tóc chị ấy tết rất nhiều hoa.”

“Hãy nhìn chị ấy thật kỹ. Cô có biết chị ấy không? Hãy nhìn mắt, miệng của chị ấy....”

“Vâng. Tôi nghĩ chị ấy là Becky... nhưng nhỏ hơn, nhỏ hơn nhiều.” Becky là bạn và đồng nghiệp của Catherine. Họ thân thiết nhưng Catherine thường bực tức vì thái độ phê phán của Becky cũng như sự can thiệp của cô ấy vào cuộc sống và quyết định của Catherine. Dù gì chẳng nữa thì cô ấy chỉ là một người bạn, không phải người thân. Nhưng có lẽ giờ đây sự phân biệt này không còn rõ ràng vậy nữa. “Chị ấy... chị ấy yêu tôi... và tôi có thể đứng gần mặt trước ngôi nhà vì chị đang ở đó.”

“Tốt. Hãy nhìn quanh. Bố mẹ cô có ở đó không?”

“Có.”

“Họ có yêu cô nhiều không?”

“Có.”

“Tốt lắm. Hãy nhìn kỹ họ. Trước tiên là mẹ cô. Xem thử cô có nhớ ra bà ấy không. Hãy nhìn mặt bà ấy.”

Catherine thở sâu vài lần. “Tôi không biết bà ấy.”

“Hãy nhìn cha cô. Nhìn kỹ ông ấy. Hãy nhìn vẻ mặt, đôi mắt... cả miệng của ông ấy. Cô biết ông ấy không?”

“Ông ấy là Stuart,” cô nhanh chóng trả lời. Như vậy, Stuart lại xuất hiện lần nữa. Điều này đáng để tìm hiểu kỹ hơn.

“Mối quan hệ giữa cô và ông ấy như thế nào?”

“Tôi rất yêu ông ấy... ông ấy rất tốt đối với tôi. Nhưng ông ấy nghĩ tôi là sự phiền toái. Ông ấy cho rằng trẻ con là những phiền toái.”

“Ông ấy quá nghiêm khắc phải không?”

“Không, ông ấy thích vui đùa với chúng tôi. Nhưng chúng tôi thường hỏi quá nhiều. Dù vậy ông ấy rất tốt với chúng tôi trừ khi chúng tôi hỏi quá nhiều.”

“Chuyện đó đôi lúc làm ông ấy bực mình phải không?”

“Đúng vậy, chúng tôi phải học từ thầy giáo chứ không phải từ ông ấy. Đó là lý do tại sao chúng tôi phải đến trường... để học.”

“Nghe như ý của ông ấy vậy. Có phải ông ấy nói với cô như thế không?”

“Vâng, ông ấy có nhiều thứ quan trọng hơn để làm. Ông ấy phải điều hành nông trại.”

“Nông trại lớn phải không?”

“Vâng.”

“Cô có biết nó ở đâu không?”

“Không.”

“Họ có bao giờ nhắc đến thành phố hay tên nước không? Tên của thành phố?”

Cô tạm ngưng, lắng nghe cẩn thận. “Tôi không nghe điều đó.” Cô lại im lặng.

“Được rồi, cô có muốn khám phá thêm kiếp sống này không? Hãy tiến nhanh về thời gian hay như vậy—”

Cô ấy cắt ngang lời tôi. “Vậy là đủ rồi.”

Trong suốt quá trình làm việc với Catherine, tôi đã rất ngại ngần thảo luận về những tiết lộ của cô ấy với những nhà chuyên môn khác. Thật sự, ngoài Carole và một vài người “an toàn”, tôi hoàn toàn không chia sẻ thông tin đặc biệt này với ai khác. Tôi biết tri thức từ những buổi trị liệu của mình vừa đúng vừa cực kỳ quan trọng nhưng lo lắng về những phản ứng của đồng nghiệp chuyên môn cũng như khoa học đã khiến tôi im lặng. Tôi vẫn còn lo lắng cho danh tiếng, nghề nghiệp và ý nghĩ của người khác về mình.

Chủ nghĩa hoài nghi của cá nhân tôi, hàng tuần lại càng bị xói mòn qua những bằng chứng từ miệng cô ấy. Tôi thường nghe lại băng cát-xét và trải nghiệm lại những phiên trị liệu với mọi kịch tính và sự thân thuộc của chúng. Tuy nhiên, những người khác sẽ phải tin vào những trải nghiệm dù mạnh mẽ của tôi nhưng vẫn không phải của họ. Tôi cảm thấy phải có nhiệm vụ thu thập thêm nhiều dữ liệu hơn nữa.

Khi tôi dần chấp nhận và tin vào những thông điệp này, cuộc sống của tôi trở nên giản dị hơn và cũng thoải mái hơn. Không cần phải đóng trò, giả dối, diễn cho tròn vai hay không phải là chính mình. Những mối quan hệ trở nên thành thật và thẳng thắn hơn. Cuộc sống gia đình ít rắc rối và nhẹ nhàng hơn. Sự ngại ngần chia sẻ những điều thông thái mà tôi được ban tặng thông qua Catherine bắt đầu biến mất. Đáng ngạc nhiên là hầu hết mọi người hết sức quan tâm và muốn tìm hiểu nhiều hơn. Nhiều người kể cho tôi nghe những trải nghiệm hết sức riêng tư của họ về những sự kiện cận tâm lý⁽¹⁾ như là khả năng ngoại cảm, quen thuộc dù chưa từng gặp⁽²⁾, xuất hồn⁽³⁾, mơ về kiếp trước hay những hiện tượng khác. Nhiều người còn chưa bao giờ kể cho chồng hay vợ họ về những trải nghiệm đó. Mọi người hầu như đều e ngại giống nhau là nếu chia sẻ những trải nghiệm này thì người khác, thậm chí là những người thân trong gia đình và bác sỹ trị liệu sẽ nghĩ họ bất thường hay kỳ quặc. Tuy nhiên, những hiện tượng cận tâm lý này khá phổ biến, thường xảy ra nhiều hơn chúng ta lầm tưởng. Chỉ có điều những hiện tượng siêu linh này thường bị ngại để kể cho người khác khiến chúng tưởng như hiếm hoi. Và những người có chuyên môn nghiệp vụ càng cao lại càng ngại ngần chia sẻ nhất.

Chủ tịch đáng kính một khoa trị liệu lớn tại bệnh viện của tôi là người được cả thế giới khâm phục về chuyên môn. Ông trò chuyện với người cha đã qua đời của mình, người đã nhiều lần bảo vệ ông khỏi những nguy hiểm nghiêm trọng. Một vị giáo sư khác có những giấc mơ mang lại những bước còn thiếu hay những giải pháp cho những thí nghiệm nghiên cứu phức tạp của ông. Những giấc mơ này luôn đúng. Một bác sỹ nổi tiếng khác thường biết ai gọi điện thoại cho mình trước khi nhắc ống nghe để trả lời. Vợ của chủ tịch ngành tâm thần học tại một đại học trung tây có bằng tiến sỹ (Ph.D.) tâm lý. Các dự án nghiên cứu của bà luôn được hoạch định và thực thi cẩn trọng. Bà chưa từng cho ai biết rằng khi lần đầu thăm viếng Rome, bà đi lại khắp thành phố này như thể có một bản đồ đã được in sâu trong trí nhớ của mình. Bà biết chính xác những gì sẽ có ở góc đường kế tiếp. Dù bà chưa từng đến Italia trước đây và cũng không biết tiếng Ý nhưng người Ý thường nói với bà bằng tiếng Ý, thường

xuyên nhằm bà với người bản xứ. Bà phải đấu tranh với chính mình để chấp nhận trải nghiệm ở Rome.

Tôi hiểu lý do những nhà chuyên môn được đào tạo cao cấp này giữ bí mật của mình. Tôi là một trong số họ. Chúng tôi không thể phủ nhận trải nghiệm và cảm giác của chính mình. Tuy nhiên, kiến thức chúng tôi được đào tạo về nhiều phương diện lại trái ngược hoàn toàn với thông tin, trải nghiệm và niềm tin mà chúng tôi nhận được. Vì thế chúng tôi giữ im lặng.

Chương 10

Tuần lễ này nhanh chóng trôi qua. Tôi đã nghe đi nghe lại cuộn băng thu âm của phiên trị liệu tuần trước. Làm thế nào mà tôi có thể tiếp cận được trạng thái chuyển kiếp? Tôi không cảm thấy sự chứng ngộ đặc biệt nào. Và giờ đây những linh hồn được gửi về để giúp đỡ tôi. Nhưng tôi được dự định sẽ làm việc gì? Lúc nào thì tôi biết được điều đó? Liệu tôi có nên tùy thuộc vào nhiệm vụ này? Tôi biết là mình phải chờ đợi và kiên nhẫn. Tôi nhớ những lời của Bậc thầy thi ca.

“Kiên nhẫn và chờ đúng thời điểm... mọi sự sẽ đến khi nó phải đến... mọi sự sẽ sáng tỏ cho ông vào đúng thời điểm. Nhưng ông cần có thời gian để hấp thụ hoàn toàn tri thức mà chúng tôi đã trao cho ông.” Vì thế tôi chờ đợi.

Vào lúc bắt đầu phiên trị liệu này Catherine có đề cập đến một phần giấc mơ của cô cách đây vài đêm. Trong giấc mơ đó cô đang sống trong nhà bố mẹ mình và một ngọn lửa đã bùng lên trong đêm. Cô bình tĩnh, giúp mọi người thoát khỏi căn nhà nhưng cha cô vẫn chậm chạp và dường như không quan tâm trong tình huống khẩn cấp đó. Cô vội vã thúc ông ra ngoài. Lúc đó ông ấy nhớ ra thứ gì đó vẫn còn để trong nhà và bảo Catherine quay vào trong ngọn lửa dữ dội để lấy. Cô chẳng thể nhớ được đó là thứ gì. Tôi quyết định chưa diễn dịch giấc mơ mà chờ xem chuyện này có xảy đến khi cô được thôi miên không.

Cô nhanh chóng chìm vào trạng thái xuất thần sâu. “Tôi thấy một phụ nữ có mũ trùm đầu nhưng không che mặt, chỉ che tóc của bà ấy.” Rồi cô im lặng.

“Bây giờ cô có thấy nó không? Mũ trùm?”

“Tôi để mất dấu rồi... tôi thấy vài loại y phục đen, vài thêu kim tuyến với thiết kế bằng vàng trên đó... Tôi thấy một tòa nhà có vài cấu trúc nhọn trên đó... màu trắng.”

“Cô có nhận biết tòa nhà này không?”

“Không.”

“Tòa nhà có lớn không?”

“Không. Có một ngọn núi ở phía sau nhà và trên đỉnh có tuyết. Nhưng cỏ trong thung lũng vẫn xanh... chúng tôi ở đó.”

“Cô có thể vào trong tòa nhà không?”

“Được. Nó làm bằng một loại đá cẩm thạch nào đó... sờ vào rất lạnh.”

“Có phải là đền thờ hay kiến trúc tôn giáo không?”

“Tôi không biết. tôi nghĩ nó có thể là nhà tù.”

“Nhà tù?” tôi lặp lại. “Có người trong tòa nhà đó không? Hay quanh đó?”

“Có, vài người lính. Họ mặc đồng phục đen, màu đen với miếng đệm vai bằng vàng... những nút tua bằng vàng đeo lưng lẳng. Nón sắt màu đen có vài chi tiết bằng vàng... thứ gì đó nhọn và bằng vàng ở đỉnh... của nón sắt. Và có dây thắt lưng màu đỏ, dây thắt đỏ quanh eo.”

“Có người lính nào ở gần cô không?”

“Có hai hay ba gì đó.”

“Cô có ở đó không?”

“Tôi đang ở đâu đó nhưng không ở *trong* tòa nhà. Nhưng tôi ở gần đó.”

“Nhìn quanh thử. Xem có thể tìm thấy chính cô không.... Những ngọn núi ở đó và đồng cỏ... và tòa nhà màu trắng. Ở đó còn có tòa nhà khác không?”

“Nếu có những tòa nhà khác thì chúng không ở gần tòa nhà này. Tôi thấy một tòa... tách biệt, có vài bức tường ở đằng sau nó... một bức tường.”

“Cô có nghĩ rằng nó là một pháo đài hay một nhà tù hay thứ gì đại loại thế không?”

“Có thể nhưng... nó ở rất biệt lập.”

“Tại sao điều đó lại quan trọng đối với cô?” [nghỉ dài] “Cô có biết tên thành phố hay nước mà cô đang ở không? Những người lính này ở đâu?”

“Tôi đang tìm ‘Ukraine.’ “

“Ukraine?” tôi lặp lại, hết sức thú vị vì sự đa dạng trong những kiếp sống của cô ấy. “Cô có thấy năm nào không? Cô có biết điều đó không? Hay một khoảng thời gian nào đó?”

“1717,” cô ngập ngừng trả lời rồi tự đính chính. “1758... 1758. Có rất nhiều lính. Tôi không biết mục đích của họ là gì. Với những thanh kiếm dài, cong.”

“Cô còn thấy hay nghe gì khác không?” Tôi dò hỏi.

“Tôi thấy một suối nước, suối nước nơi họ cho ngựa uống.”

“Những người lính có cưỡi ngựa không?”

“Có.”

“Những người lính này có tên gọi nào khác không? Họ có gọi nhau bằng cách đặc biệt nào không?” Cô lắng nghe.

“Tôi không nghe gì.”

“Cô có thuộc phe của họ không?”

“Không.” Câu trả lời của cô lại là của một đứa trẻ, ngắn và thường đơn âm. Tôi lại phải hết sức tích cực trong vai người phỏng vấn.

“Nhưng cô đang quan sát họ rất gần?”

“Vâng.”

“Cô có ở trên phố không?”

“Có.”

“Cô có sống ở đó không?”

“Tôi nghĩ vậy.”

“Tốt. Xem thử cô có thể tìm thấy mình và nơi cô sống không.”

“Tôi thấy vài bộ y phục rách rưới. Tôi chỉ thấy một đứa bé, cậu bé. Y phục của cậu rách rưới. Cậu bị lạnh...”

“Cậu bé có nhà ở phố không?” Một khoảng lặng kéo dài.

“Tôi không thấy,” cô tiếp tục. Dường như cô gặp một vài khó khăn trong việc kết nối với kiếp sống này. Cô hơi mơ hồ khi trả lời, có phần không chắc chắn.

“Được rồi. Cô có biết tên cậu bé không?”

“Không.”

“Chuyện gì xảy ra với cậu bé vậy? Đi với cậu ấy. Xem thử chuyện gì đã xảy ra.”

“Người mà cậu ấy biết là một tù nhân.”

“Bạn? Họ hàng?”

“Tôi tin rằng đó là cha cậu bé.” Cô trả lời nhanh.

“Cô có phải là cậu ấy không?”

“Tôi không chắc.”

“Cô có biết cậu ấy cảm thấy thế nào về việc cha mình bị nhốt trong tù không?”

“Có... cậu ấy rất sợ, sợ rằng họ sẽ giết cha mình.”

“Cha cậu ấy đã làm gì?”

“Ông ấy đánh cắp thứ gì đó của những người lính, tài liệu hay thứ gì đó.”

“Cậu bé không hiểu hết mọi chuyện phải không?”

“Không. Cậu ấy có thể sẽ chẳng bao giờ gặp lại cha mình nữa.”

“Cậu ấy...”

“Không.”

“Họ có biết cha cậu sẽ ở trong tù bao lâu không? Hay liệu ông ấy có còn sống không?”

“Không!” Cô trả lời. Giọng cô run rẩy. Cô rất bối rối, rất buồn. Cô không cung cấp nhiều chi tiết, tuy nhiên cô vẫn kích động thấy rõ vì những sự kiện mà mình đang chứng kiến và trải qua.

“Cô có thể cảm nhận những gì cậu bé đang cảm thấy,” tôi tiếp tục, “nỗi sợ hãi và kích động. Cô có cảm thấy điều đó không?”

“Có.” cô lại im lặng.

“Chuyện gì vậy? Giờ hãy tiến nhanh thời gian. Tôi biết là rất khó khăn. Vượt nhanh thời gian. Chuyện gì đó xảy ra.”

“Cha cậu ấy bị hành hình.”

“Giờ đây, cậu ấy cảm thấy như thế nào?”

“Thực ra ông ấy chưa từng làm điều gì chúng nghĩ. Nhưng chúng hành hình mọi người mà chẳng cần lý do gì.”

“Cậu bé hẳn rất cảm tức chuyện này.”

“Tôi không tin rằng cậu hoàn toàn hiểu hết... mọi chuyện đã xảy ra.”

“Cậu ấy còn có ai để nương tựa không?”

“Có, nhưng đời cậu ấy sẽ rất khó khăn.”

“Cậu bé sẽ trở thành gì?”

“Tôi không biết. Cậu ấy có thể sẽ chết...” giọng cô rất buồn. Cô lại im lặng, sau đó dường như đang nhìn quanh.

“Cô đang nhìn gì thế?” tôi hỏi.

“Không có gì... bóng tối.” Cô hoặc đã chết hay đã không còn kết nối với cậu bé buồn bã sống ở Ukraine cách đây hơn 200 năm.

“Cô đã rời khỏi cậu bé rồi à?”

“Vâng,” cô thì thầm. Cô đang nghĩ ngợi.

“Cô học được gì từ kiếp sống vừa rồi? Tại sao nó lại quan trọng?”

“Không được vội vã phán xét con người. Ông phải công bằng với mọi người. Nhiều cuộc đời bị hủy hoại vì sự phán xét vội vã của chúng ta.”

“Cuộc đời cậu bé ngắn ngủi và khó khăn vì sự phán xét như thế... đối với cha cậu.”

“Vâng.” Cô lại im lặng.

“Hiện giờ cô đang xem xét thứ gì khác không? Cô có nghe thấy điều gì không?”

“Không.” Lại một câu trả lời nhanh và rồi im lặng. Vì vài lý do, kiếp sống ngắn ngủi này lại hết sức nhọc nhằn. Tôi hướng dẫn cô nghỉ ngơi.

“Hãy nghỉ ngơi. Cảm thấy an bình. Cơ thể của cô sẽ tự chữa lành; tâm hồn cô đang nghỉ ngơi... cô thấy đỡ hơn chưa? Đã được nghỉ ngơi chưa? Thật là khó khăn cho cậu bé. Rất cực khổ. Nhưng giờ thì cô lại được nghỉ ngơi. Trí óc của cô có thể đưa cô đến những nơi khác, thời gian khác... ký ức khác. Cô có đang nghỉ ngơi không?”

“Có.” Tôi quyết định theo đuổi phần giấc mơ về ngôi nhà cháy, sự rề rà vô tâm của cha cô và việc ông ấy yêu cầu cô quay lại đám cháy để lấy vài thứ cho ông ấy.

“Giờ tôi có một câu hỏi về giấc mơ mà cô đã có... với cha mình. Giờ thì cô có thể nhớ lại, nó an toàn. Cô đang ở trong trạng thái thôi miên sâu. Cô có nhớ không?”

“Có.”

“Cô quay lại ngôi nhà để lấy thứ gì đó. Cô có nhớ điều đó không?”

“Có... đó là một chiếc hộp bằng kim loại.”

“Có gì trong đó mà ông ấy nằng nặc bằng mọi giá sai cô quay lại ngôi nhà đang cháy?”

“Tem và những đồng xu... mà ông đã cất giữ,” cô trả lời. Nhớ lại chi tiết nội dung giấc mơ khi bị thôi miên quả là trái ngược hoàn toàn với những chi tiết sơ lược khi cô tỉnh táo. Thôi miên là một công cụ mạnh mẽ, không chỉ mang lại khả năng truy cập đến những vùng xa xôi nhất, giấu kín nhất của trí óc mà còn cho phép cung cấp một trí nhớ chi tiết hơn rất nhiều.

“Có phải những con tem và đồng xu này rất quan trọng đối với ông ấy?”

“Đúng.”

“Nhưng liều lĩnh mạng sống của cô khi quay lại ngôi nhà đang cháy chỉ vì những con tem và đồng xu—”

“Ông không nghĩ là mình đang liều lĩnh gì cả.” Cô ấy ngắt lời tôi.

“Ông ấy cho rằng chuyện đó an toàn?”

“Đúng.”

“Vậy tại sao ông ấy không quay lại mà là cô?”

“Vì ông ấy nghĩ rằng tôi nhanh nhẹn hơn.”

“Tôi hiểu. Dù sao đó cũng là chuyện nguy hiểm đối với cô phải không?”

“Đúng, nhưng ông ấy không nhận ra điều đó.”

“Giấc mơ đó còn có ý nghĩa nào khác hơn cho cô không? Về mối quan hệ của cô với cha mình?”

“Tôi không biết.”

“Ông ấy dường như chẳng vội vã gì để ra khỏi ngôi nhà đang cháy.”

“Đúng vậy.”

“Tại sao ông ấy lại quá thong thả như vậy? Cô thì gấp gáp; cô thấy mối nguy hiểm.”

“Vì ông ấy cố trốn tránh mọi thứ.”

Tôi tóm lấy cơ hội này để diễn dịch phần nào giấc mơ. “Đúng, đó là kiểu cách trước đây của ông và cô phải làm mọi chuyện cho ông ấy, như lấy chiếc hộp. Tôi hy vọng ông ấy có thể học được từ cô. Tôi có cảm giác rằng ngọn lửa thể hiện thời gian đang hết, rằng cô thì nhận ra nguy hiểm còn ông ấy thì không. Khi ông ấy rề rà và bảo cô quay lại để lấy những thứ thuộc về vật chất thì cô hiểu biết nhiều hơn

hắn... và có rất nhiều thứ để dạy cho ông ấy nhưng dường như ông ấy cũng chẳng muốn học.”

“Không,” cô đồng ý. “Ông ấy không học.”

“Đó là cách tôi hiểu giấc mơ. Nhưng cô không thể ép ông ấy. Chỉ có ông ấy mới có thể nhận ra điều đó.”

“Đúng,” cô lại đồng ý và giọng của cô trở nên sâu và vang, “chẳng phải là chuyện quan trọng nếu cơ thể chúng ta bị đốt cháy khi chúng ta không cần chúng nữa...” Một Bậc thầy tâm linh đã soi sáng giấc mơ này bằng một góc nhìn hoàn toàn khác biệt. Tôi ngạc nhiên vì cách hiểu bất ngờ này đến nỗi chỉ có thể lặp lại suy nghĩ đó như vệt, “chúng ta không cần thân thể của mình ư?”

“Không. Chúng ta đã trải qua rất nhiều trạng thái khi chúng ta ở đây. Chúng ta đã bỏ cơ thể của đứa bé để chuyển vào cơ thể một đứa trẻ, từ trẻ em thành người lớn và từ người lớn thành người già. Tại sao chúng ta không tiến thêm một bước để loại bỏ cơ thể trưởng thành và đi đến một chiều không gian tâm linh? Đó là những gì chúng ta làm. Chúng ta không ngừng lớn lên; chúng ta tiếp tục phát triển. Khi chúng ta đến không gian tâm linh, chúng ta cũng sẽ tiếp tục phát triển ở đó. Chúng ta sẽ trải qua nhiều trạng thái phát triển khác nhau. Khi chúng ta đã đạt thì chúng ta sẽ bị đốt bỏ. Chúng ta phải đi qua một trạng thái mới, giai đoạn học tập và giai đoạn ra quyết định. Chúng ta quyết định khi nào chúng ta cần trở lại, ở đâu và vì lý do gì. Một vài người chọn cách không trở lại. Họ chọn hướng tiếp tục tiến lên một trạng thái phát triển mới. Và họ sẽ ở trong hình thức linh hồn... một vài người sẽ ở lâu hơn những người khác trước khi quay trở lại. Đó hoàn toàn là do sự phát triển và học tập... phát triển liên tục. Cơ thể của chúng ta cũng chỉ như một cỗ xe để chúng ta dùng khi ở đây. Chính tâm hồn và linh hồn của chúng ta mới kéo dài mãi mãi.”

Tôi không nhận ra giọng nói hay phong cách này. Một Bậc thầy “mới” đang nói và nói về những tri thức quan trọng. Tôi muốn biết nhiều hơn về những thế giới tâm linh này.

“Không phải học hành ở trạng thái vật lý thì nhanh hơn sao? Đó có phải là lý do mà không phải tất cả mọi người đều muốn ở lại trong trạng thái tâm linh?”

“Không. Học hành ở trạng thái tâm linh nhanh hơn nhiều, nhanh hơn hẳn khi học ở trạng thái vật lý. Nhưng chúng ta chọn điều gì chúng ta cần học. Nếu chúng ta cần phải quay lại để hoàn thành một mối quan hệ thì chúng ta quay lại. Nếu hoàn thành việc đó thì chúng ta sẽ tiếp tục. Ở trạng thái linh hồn bạn có thể chọn cách luôn kết nối với những người đang ở trạng thái vật lý nếu muốn. Nhưng chỉ khi ở đó có những việc quan trọng... mà ông phải nói cho họ biết.”

“Làm thế nào cô tiếp xúc được? Làm thế nào mà thông điệp có thể truyền đi?”

Tôi ngạc nhiên khi thấy Catherine trả lời. Giọng thì thầm của cô nhanh hơn và khẳng định hơn. “Đôi lúc ông có thể xuất hiện trước người đó... cũng giống cách mà ông đang làm lúc này. Lúc khác ông chỉ cần tạo một tiếp xúc trong ý nghĩ. Tỉnh thoảng cũng có thông điệp bị mã hóa nhưng hầu hết trường hợp người đó biết nó muốn nhắc điều gì. Họ hiểu. Đó là tiếp xúc ý nghĩ với ý nghĩ.”

Tôi nói với Catherine. “Tri thức mà cô hiện có, thông tin này, sự thông thái này, rất quan trọng... tại sao nó lại không dùng được cho cô khi cô tỉnh dậy và trở lại trạng thái thông thường?”

“Tôi đoán là tôi không hiểu được nó. Tôi không có khả năng để hiểu nó.”

“Thế thì, có lẽ tôi có thể dạy cô hiểu để nó không làm cô e sợ và nhờ vậy cô sẽ học hỏi thêm.”

“Vâng.”

“Khi cô nghe tiếng của các Bậc thầy, họ nói những chuyện giống như những gì cô đang nói cho tôi. Cô hẳn phải nhận được thông tin tuyệt vời.” Tôi rất quan tâm đến sự thông thái mà cô có được khi ở trong trạng thái này.

“Vâng,” cô trả lời giản dị.

“Và điều này đến từ trí tuệ của riêng cô?”

“Nhưng là do họ đã đặt vào đó.” Cô xác nhận đó là của các Bậc thầy.

“Vâng,” tôi công nhận. “Làm sao để tôi truyền đạt tốt nhất điều đó lại cho cô để cô cũng phát triển và dẹp bỏ nỗi sợ hãi?”

“Ông đã làm điều đó rồi,” cô trả lời nhẹ nhàng. Cô ấy đúng; những nỗi sợ của cô gần như đã biến mất. Kể từ khi thôi miên hồi quy bắt đầu, những cải thiện lâm sàng của cô nhanh đến không ngờ.

“Hiện giờ cô phải học bài học nào? Đây là điều quan trọng nhất mà cô có thể học trong kiếp sống này để cô có thể tiếp tục phát triển và thành tựu?”

“Tin,” cô trả lời nhanh chóng. Cô đã biết nhiệm vụ chủ chốt của mình là gì.

“Tin?” tôi lặp lại, ngạc nhiên vì sự đối đáp nhanh nhạy của cô.

“Đúng. Tôi phải học để có lòng trung thành nhưng cũng phải tin vào con người. Tôi đã không tin. Tôi nghĩ là mọi người đang cố lừa gạt tôi. Điều đó đã làm tôi tránh xa con người và những tình huống mà lẽ ra tôi không được tránh xa. Điều đó cũng giữ tôi gần gũi với những người mà lẽ ra tôi phải là bỏ.”

Sự thấu hiểu của cô rất sâu sắc khi ở trạng thái siêu thức. Cô biết rõ điểm yếu và điểm mạnh của mình. Cô biết những lĩnh vực phải tập trung và thực hành và cô cũng biết phải làm gì để cải thiện vấn đề. Vấn đề duy nhất là những sự thấu hiểu này phải đến được với ý thức của cô và cần phải được áp dụng trong đời sống ý thức của cô ấy. Sự thấu hiểu ở trạng thái siêu thức tự nó chưa đủ để chuyển hóa cuộc sống của cô.

“Ai là những người mà cô phải tránh xa?” Tôi hỏi.

Cô tạm ngưng. “Tôi sợ Becky. Tôi sợ Stuart... vì một vài chuyện tệ hại sẽ đến với tôi... do họ.”

“Liệu cô có thể tránh xa điều đó?”

“Không hẳn nhưng cũng tránh được vài ý tưởng của họ, đúng vậy. Stuart đang cố kìm tỏa tôi và anh ta đang thành công. Anh ta biết là tôi sợ. Anh ta biết tôi sợ phải xa anh ta và dùng hiểu biết đó để giữ tôi lại.”

“Còn Becky?”

“Cô ấy đang liên tục muốn phá vỡ lòng trung thành của tôi với những người mà tôi đã tin tưởng. Khi tôi thấy điểm tốt thì cô ấy coi là xấu xa. Và cô ấy cố gieo những hạt giống này vào đầu tôi. Tôi đang học cách tin tưởng... con người mà tôi nên tin nhưng cô ấy gieo vào tôi đầy sự ngờ vực về họ. Và đó cũng là vấn đề của cô ấy. Tôi không để cho cô ấy làm cho mình phải nghĩ theo cách của cô ấy.”

Ở trạng thái siêu thức, Catherine có khả năng chỉ ra chính xác những khuyết điểm quan trọng trong tính cách của cả Becky lẫn Stuart. Catherine trong tình trạng thôi miên là một nhà tâm lý học xuất sắc, có trực giác mạnh mẽ và chính xác. Catherine ở trạng thái tỉnh thức lại không có được những đặc điểm này. Nhiệm vụ của tôi chính là xóa bỏ tình trạng này. Sự cải thiện mạnh mẽ về mặt lâm sàng của cô cho thấy tình trạng này đang được xóa bỏ dần. Tôi cố gắng hơn nữa để hợp nhất hai trạng thái trên.

“Cô có thể tin ai?” Tôi hỏi. “Hãy nghĩ xem. Ai là người cô có thể tin, học hỏi và thân cận. Họ là ai?”

“Tôi có thể tin ông,” cô thì thầm. Tôi biết điều này, nhưng tôi biết rằng cô thậm chí cần phải tin hơn vào những người khác trong cuộc sống thường nhật của cô.

“Đúng như cô nói. Cô có thể thân cận với tôi nhưng cô cũng phải thân cận với những người khác trong cuộc sống của cô nữa, những

người có quan hệ gần gũi với cô nhiều hơn tôi.” Tôi muốn cô được hoàn thiện và độc lập, không phụ thuộc vào tôi.

“Tôi có thể tin tưởng chị tôi. Tôi không biết rõ những người khác. Tôi có thể tin Stuart nhưng chỉ ở một mức độ nào đó. Anh ấy thực sự quan tâm đến tôi nhưng lại lúng túng. Và trong sự lúng túng của mình anh ấy đã vô tình làm tổn thương tôi.”

“Đúng, đó là sự thật. Có người đàn ông nào khác mà cô có thể tin cậy?”

“Tôi có thể tin Robert,” cô trả lời. Anh ấy cũng là một bác sỹ trong bệnh viện của chúng tôi. Họ là bạn tốt của nhau.

“Đúng. Có thể cô cũng sẽ gặp nhiều người hơn... trong tương lai.”

“Vâng,” cô công nhận.

Ý nghĩ về khả năng hiểu biết tương lai hấp dẫn kỳ lạ. Cô ấy biết rất chính xác những điều trong quá khứ. Cô ấy, thông qua những Bậc thầy đã biết những sự kiện bí mật, đặc biệt. Liệu họ có biết cả những sự kiện trong tương lai không? Nếu vậy, chúng tôi có chia sẻ khả năng biết trước tương lai này không? Hàng ngàn câu hỏi bùng lên trong óc tôi.

“Khi cô tìm được sự tiếp xúc với tư duy siêu thức của mình như hiện thời và có được sự thông thái như hiện thời, có phải cô cũng phát triển khả năng siêu nhiên? Liệu cô có khả năng nhìn thấy tương lai không? Chúng ta đã làm được điều đó rất nhiều trong quá khứ.”

“Điều đó có thể,” cô công nhận, “nhưng hiện tôi không thấy gì cả.”

“Điều đó có thể ư?” tôi lặp lại.

“Tôi tin vậy.”

“Cô có thể làm điều đó mà không hề sợ hãi gì sao? Cô có thể đi vào tương lai và thu được thông tin về một điều bình thường không

làm cho cô sợ hãi chứ? Cô có thể thấy trước tương lai không?”

Câu trả lời của cô tức thì. “Tôi không thấy điều đó. Họ sẽ không cho phép.” Tôi biết cô muốn nói là các Bạc thầy.

“Hiện họ có ở quanh cô không?”

“Có.”

“Họ có nói chuyện với cô không?”

“Không. Họ kiểm soát mọi thứ.” Do bị kiểm soát, cô không được phép nhìn vào tương lai. Có lẽ chúng tôi sẽ chẳng thu thập được gì về mặt cá nhân khi chỉ được nhìn thoáng như vậy. Có lẽ cuộc phiêu lưu này làm cho Catherine quá hồi hộp. Có lẽ chúng tôi chưa được chuẩn bị để hành xử với thông tin này. Tôi không muốn đẩy vấn đề xa hơn.

“Linh hồn thường ở quanh cô trước đây, Gideon...”

“Vâng.”

“Ông ấy cần gì? Tại sao lại ở gần vậy? Cô có biết ông ta không?”

“Không, tôi nghĩ mình không biết.”

“Nhưng ông ấy bảo vệ cô khỏi những nguy hiểm?”

“Vâng.”

“Những Bạc thầy...”

“Tôi không thấy họ.”

“Thỉnh thoảng họ gửi thông điệp cho tôi, những thông điệp đã giúp cho cô lẫn tôi. Những thông điệp này vẫn thường có cho cô ngay cả khi họ không nói? Có phải họ đưa những suy nghĩ này vào ý nghĩ của cô?”

“Vâng.”

“Họ có kiểm soát việc cô có thể đi bao xa không? Cô có thể nhớ điều gì?”

“Vâng.”

“Vậy thì phải có mục đích trong việc giảng giải kiếp sống này...”

“Vâng.”

“... Cho cô và cho tôi... để dạy chúng ta. Để mang chúng ta đến nơi vắng bật sự sợ hãi.”

“Có rất nhiều cách giao tiếp. Họ chọn rất nhiều... để thể hiện rằng họ thật sự tồn tại.” Cho dù Catherine có đang nghe tiếng nói của họ, hình dung những khung cảnh và hình ảnh trong quá khứ, trải nghiệm hiện tượng siêu hình hay suy nghĩ, ý tưởng được đưa vào ý nghĩ của cô thì mục đích vẫn vậy – cho thấy họ thật sự tồn tại và thậm chí còn hơn thế nữa là giúp đỡ chúng ta, để hỗ trợ chúng ta trên con đường riêng bằng cách cung cấp hiểu biết sâu xa và tri thức nhằm giúp chúng ta trở nên giống Thượng đế nhờ sự thông thái.

“Cô có biết tại sao họ lại chọn cô...”

“Không.”

“... Là kênh truyền?”

Đây là câu hỏi tế nhị vì khi tỉnh thức Catherine không thể nghe các cuộn băng ghi âm từ những buổi trị liệu. “Không,” cô dịu dàng thì thầm.

“Nó có làm cô sợ hãi không?”

“Thỉnh thoảng.”

“Những lần khác thì không à?”

“Đúng vậy.”

“Điều này có thể trấn an,” tôi nói thêm. “Giờ đây chúng ta biết rằng chúng ta tồn tại mãi, thế nên chúng ta không còn sợ cái chết.”

“Đúng,” cô đồng ý. Tạm ngưng. “Tôi phải học cách tin tưởng.” Cô quay lại với bài học chính trong kiếp sống của mình. “Khi tôi được bảo điều gì, tôi phải học cách tin rằng tôi đang được dạy dỗ... nhất là khi người nói là người hiểu biết sâu rộng.”

“Chắc chắn sẽ có những người không nên tin,” tôi nói thêm.

“Đúng nhưng tôi đã lẫn lộn. Và những người mà tôi biết là tôi nên tin thì tôi lại đấu tranh để chống lại cảm giác đó. Và tôi không muốn tin bất kỳ ai.” Cô lại im lặng khi tôi lại một lần nữa khâm phục sự thấu hiểu của cô.

“Lần trước chúng ta nói về cô khi còn là một đứa trẻ trong một khu vườn có những con ngựa. Cô có nhớ không? Đám cưới chị cô?”

“Một chút.”

“Có thể thu nhiều thông tin hơn từ thời gian đó phải không? Cô biết không?”

“Có.”

“Giờ có nên quay lại đó để khai thác tiếp không?”

“Hiện không thể quay lại đó. Có rất nhiều thứ trong một kiếp sống... có rất nhiều tri thức phải thu nạp... từ mỗi kiếp sống. Đúng, chúng ta phải khai thác nhưng hiện thời thì không thể quay lại đó.”

Vì thế tôi quay lại với trục trặc của cô ấy trong mối quan hệ với cha mình. “Mối quan hệ với cha cô là một lĩnh vực khác, điều đã ảnh hưởng sâu sắc đến cô trong cuộc sống này.”

“Đúng,” cô trả lời đơn giản.

“Đó là một lĩnh vực khác cũng phải tìm hiểu. Cô có nhiều điều phải học từ mối quan hệ này. Hãy so sánh nó với cậu bé ở Ukraine,

mất cha khi còn rất nhỏ. Sự mất mát này không đến với cô lần này. Tuy nhiên...

“Lại là một gánh nặng khác,” cô kết luận. “Ý nghĩ...” cô nói thêm, “những ý nghĩ...”

“Ý nghĩ nào?” Tôi cảm nhận cô đã ở trong một vùng đất mới.

“Về sự gây mê. Khi người ta gây mê ông, ông vẫn nghe được phải không? Ông *có thể* vẫn nghe!” cô trả lời câu hỏi của chính mình. Giờ đây cô thì thầm rất nhanh và trở nên kích động. “Trí óc của ông biết rất rõ những gì đang xảy ra. Họ nói về sự ngạt thở của tôi, về khả năng tôi bị nghẹt thở khi họ tiến hành phẫu thuật cổ họng tôi.”

Tôi nhớ lại cuộc phẫu thuật dây thanh đới của Catherine, được thực hiện chỉ một tháng trước cuộc hẹn đầu tiên của cô ấy với tôi. Cô đã rất hồi hộp trước khi giải phẫu và hoàn toàn khiếp sợ khi tỉnh lại trong phòng hồi sức. Y tá đã phải mất nhiều giờ mới làm cô bình tĩnh trở lại. Giờ đây dường như những gì mà các bác sĩ phẫu thuật đã nói trong thời gian cô ở trong trạng thái bị gây mê sâu đã dẫn đến sự khiếp sợ của cô. Trí óc tôi nhảy về với trường y và những ca phẫu thuật của tôi. Tôi nhớ lại những cuộc trò chuyện thông thường trong khi giải phẫu, lúc bệnh nhân đã được gây mê. Tôi nhớ những lời đùa cợt, nguyên rủa, tranh luận và những cơn giận vô cớ của bác sĩ giải phẫu. Những bệnh nhân đã nghe được gì khi ở trong trạng thái tiềm thức? Những gì họ ghi nhận được đã ảnh hưởng như thế nào đến ý nghĩ và cảm xúc của họ, nỗi sợ và bất an sau khi họ tỉnh lại? Có phải quá trình hậu phẫu, chính trong quá trình phục hồi của bệnh nhân sau phẫu thuật đã bị ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực bởi những nhận xét trong quá trình giải phẫu? Có ai tử vong vì nghe được những tiên lượng xấu trong quá trình giải phẫu không? Có phải họ do cảm thấy không còn hy vọng nên đã đầu hàng?

“Cô có nhớ những gì họ nói không?” tôi hỏi.

“Rằng họ sẽ đặt ống. Khi họ lấy ống ra, cổ họng tôi có thể bị sưng lên. Họ không nghĩ rằng tôi có thể nghe được.”

“Nhưng cô nghe.”

“Vâng. Đó là lý do tại sao tôi gặp phải tất cả những vấn đề đó.”
Sau phiên trị liệu hôm nay, Catherine sẽ không còn bất kỳ nỗi sợ nào khi nuốt hay bị nghẹt thở. Đơn giản vậy thôi. “Tất cả nỗi lo lắng...” cô tiếp tục, “là tôi sợ mình bị nghẹt thở.”

“Cô thấy thoải mái chưa?” tôi hỏi.

“Vâng. Ông có thể đảo ngược những gì họ đã làm.”

“Tôi ư?”

“Đúng. Chính ông... Họ nên hết sức thận trọng với lời nói của mình. Giờ tôi vẫn còn nhớ. Họ đặt một chiếc ống trong họng tôi. Và rồi sau đó tôi không thể nói gì để có thể báo cho họ biết.”

“Giờ đây cô đã được giải phóng... cô thực sự nghe thấy họ.”

“Vâng, tôi nghe họ nói chuyện...” cô rơi vào im lặng trong một hay hai phút, rồi bắt đầu quay đầu từ bên này sang bên kia. Dường như cô đang lắng nghe điều gì đó.

“Dường như cô đang nghe thông điệp. Cô có biết thông điệp đó xuất phát từ đâu không? Tôi hy vọng những Bậc thầy sẽ xuất hiện.”

“Ai đó nói với tôi”, cô trả lời bí ẩn.

“Ai đó đang nói với cô à?”

“Nhưng họ đi rồi.” Tôi cố đưa họ trở lại.

“Thử xem cô có thể mang về những linh hồn có thông điệp cho chúng ta... để giúp chúng ta.”

“Họ chỉ đến khi họ muốn đến chứ không phải khi tôi muốn,” cô trả lời chắc chắn.

“Cô không có chút quyền hạn nào ư?”

“Không.”

“Được rồi,” tôi chấp nhận, “nhưng thông điệp về tình trạng hôn mê rất quan trọng đối với cô. Đó là nguồn gốc tình trạng nghẹt thở của cô.”

“Điều đó quan trọng đối với ông chứ không phải tôi,” cô đáp. Câu trả lời của cô vang vọng trong tâm trí tôi. *Cô ấy* sẽ được chữa lành nỗi sợ nghẹt thở, tuy nhiên tiết lộ này lại quan trọng đối với tôi hơn là với cô ấy. Tôi là người làm công việc chữa trị. Câu trả lời đơn giản của cô chứa rất nhiều tầng nghĩa. Tôi cảm nhận rằng nếu tôi thật sự hiểu được những tầng nghĩa này, những quầng tím ngấn vang ngữ nghĩa, tôi sẽ có bước tiến nhảy vọt trong sự hiểu biết những mối quan hệ của con người. Có lẽ việc giúp đỡ quan trọng hơn là việc chữa lành.

“Dành cho tôi để giúp cô ư?” tôi hỏi.

“Vâng. Ông có thể đảo ngược những gì họ đã làm. Ông đang trả ngược lại những gì họ đã làm...” Cô rơi vào trạng thái nghỉ ngơi. Cả hai chúng tôi đã học được một bài học lớn lao.

Ngay sau sinh nhật ba tuổi, con gái tôi, Amy, đã chạy ào đến ôm chân tôi. Con bé nhìn lên và nói, “Bố, con yêu bố suốt 40000 năm.” Tôi nhìn xuống khuôn mặt bé nhỏ và cảm thấy hết sức, hết sức hạnh phúc.

Chương II

Một vài đêm sau tôi đột ngột tỉnh dậy khi đang ngủ say. Điều cảnh báo tức thời là tôi thấy khuôn mặt của Catherine, lớn hơn kích thước thật nhiều lần. Cô có vẻ hoang mang như thể cần tôi giúp. Tôi nhìn đồng hồ; lúc đó là 3:36 sáng. Không hề có bất kỳ tiếng động nào bên ngoài để đánh thức tôi. Carole đang ngủ bình yên cạnh tôi. Tôi bỏ qua điều bất thường này và rơi vào giấc ngủ trở lại.

Lúc khoảng 3:30 sáng hôm đó, Catherine cũng đã tỉnh giấc vì nỗi sợ từ một cơn ác mộng. Cô toát mồ hôi và tim đập dồn dập. Cô quyết định tìm cách tĩnh tâm, hình dung cảnh thôi miên của tôi trong văn phòng. Cô hình dung khuôn mặt tôi, nghe giọng tôi và dần rơi vào giấc ngủ trở lại.

Catherine ngày càng mạnh về tâm linh và rõ ràng tôi cũng vậy. Tôi dường như nghe lại lời giảng của giáo sư tâm thần học của mình về phản ứng chuyển đổi và phản chuyển đổi trong những mối quan hệ trị liệu. Chuyển đổi là sự phóng chiếu những cảm giác, ý nghĩ, ước mơ của bệnh nhân lên bác sỹ trị liệu, có vai trò của một người nào đó trong quá khứ của bệnh nhân.

Phản chuyển đổi thì ngược lại, những phản ứng cảm xúc vô thức của bác sỹ trị liệu phóng chiếu lên bệnh nhân. Nhưng bây giờ là 3:30 sáng và cũng không có sự trao đổi nào. Đây là một mối thần giao cách cảm trên một bước sóng ngoài những kênh truyền thông thường. Phải chăng sự thôi miên đã góp phần mở ra kênh truyền này. Hay đó là do những khán thính giả, một nhóm đa dạng những Bậc thầy tâm linh, thần hộ mệnh và những người khác trong thế giới đó đã tạo nên bước sóng mới này? Cảm giác của tôi còn hơn cả sự ngạc nhiên.

Trong phiên trị liệu tiếp theo, Catherine nhanh chóng đạt đến trạng thái xuất thần sâu. Cô ngay lập tức rơi vào tình trạng khẩn cấp. “Tôi thấy một đám mây lớn.. – nó đe dọa tôi. Nó ở đó.” Cô thở gấp.

“Nó còn ở đó không?”

“Tôi không biết. Nó xuất hiện và di chuyển rất nhanh... thứ gì đó ở trên ngọn núi.” Cô vẫn ở trong tình trạng báo động, tiếp tục thở nặng nề. Tôi sợ rằng cô ấy đang nhìn thấy một quả bom. Liệu cô ấy có thể nhìn thấy tương lai?

“Cô có thấy ngọn núi không? Nó có giống một quả bom không?”

“Tôi không biết.”

“Tại sao nó làm cô sợ?”

“Nó rất bất ngờ. Nó ở ngay đó. Nó rất nhiều khói... rất nhiều khói. Nó lớn. Nó ở xa. Ồ...”

“Cô an toàn mà. Cô có thể tiến gần nó không?”

“Tôi không muốn tới gần hơn!” cô gay gắt trả lời. Hiếm khi thấy cô ấy phản đối mạnh mẽ như vậy.

“Sao cô lại quá sợ hãi như vậy?” tôi hỏi lại.

“Tôi nghĩ nó là một loại hóa chất hay thứ gì đó. Rất khó thở khi lại gần nó.” Cô đang thở khó nhọc.

“Nó có giống một loại khí không? Có phải nó xuất phát từ trong chính ngọn núi... như núi lửa?”

“Tôi nghĩ thế. Nó giống một cây nấm lớn. Trông như một... cây nấm trắng.”

“Nhưng không phải là một quả bom? Nó không phải là bom nguyên tử hay thứ gì tương tự phải không?” cô tạm nghỉ và lại tiếp tục.

“Nó là một núi... một loại núi lửa hay thứ gì đó, tôi nghĩ. Nó rất đáng sợ. Thật khó thở. Có bụi trong không khí. Tôi không muốn ở đó.” Từ từ hơi thở của cô trở lại bình thường, sâu và đều đặn của trạng thái thôi miên. Cô đã rời khỏi khung cảnh đáng sợ đó.

“Hiện giờ đã dễ thở hơn rồi phải không?”

“Vâng.”

“Tốt. Hiện cô đang thấy gì?”

“Không có gì... tôi thấy một vòng chuỗi, vòng chuỗi trên cổ người nào đó. Nó màu xanh dương... nó bằng bạc và có một viên đá xanh dương gắn vào đó và những viên đá nhỏ hơn bên dưới.”

“Có thứ gì trên viên đá xanh dương không?”

“Không, nó trong suốt. Ông có thể nhìn xuyên qua nó. Thiếu phụ có mái tóc đen và một chiếc mũ xanh dương... có một chiếc lông vũ lớn và y phục bằng nhung.”

“Cô có biết người thiếu phụ đó không?”

“Không.”

“Cô có ở đó không hay cô chính là người thiếu phụ đó?”

“Tôi không biết.”

“Nhưng cô có thấy bà ấy không?”

“Vâng. Tôi không phải là người thiếu phụ.”

“Bà ấy bao nhiêu tuổi?”

“Trong độ tuổi 40. Nhưng bà ấy trong già hơn tuổi thực.”

“Bà ấy có làm gì không?”

“Không, bà ấy chỉ đứng cạnh cái bàn. Có một chai nước hoa trên bàn. Nó màu trắng và có những đóa hoa xanh dương trên đó. Có một cái bàn chải và chiếc lược có cán bằng bạc.” Tôi rất ấn tượng với đôi mắt quan sát chi tiết của cô ấy.

“Đó là phòng của bà ấy hay trong một cửa hiệu?”

“Đó là phòng của bà ấy. Có một chiếc giường trong đó... với bốn cột chống. Đó là chiếc giường nâu. Có một chiếc bình có quai trên bàn.”

“Một chiếc bình có quai?”

“Vâng, không có bất kỳ bức tranh nào trong phòng. Có những bức màn che tối thẫm, lạ lùng.”

“Có ai khác ở gần đó không?”

“Không.”

“Thiếu phụ này có mối quan hệ với cô như thế nào?”

“Tôi phục vụ bà ấy.” Một lần nữa cô lại là tì nữ.

“Cô ở với bà ấy có lâu không?”

“Không... chỉ vài tháng.”

“Cô có thích chiếc vòng cổ đó không?”

“Có. Bà ấy rất duyên dáng.”

“Cô đã từng đeo chiếc vòng cổ này chưa?”

“Không,” những câu trả lời ngắn của cô đòi hỏi tôi phải dẫn dắt câu chuyện một cách tích cực để có được những thông tin cơ bản. Cô ấy làm tôi nhớ đến đứa con trai bé bỏng của mình.

“Hiện giờ cô mấy tuổi?”

“Chừng khoảng 13, 14...” Cũng cùng độ tuổi.

“Tại sao cô rời bỏ gia đình mình?” Tôi hỏi.

“Tôi không rời bỏ họ,” cô chỉnh tôi. “Tôi chỉ làm việc ở đó.”

“Tôi hiểu. Sau đó, cô có về nhà với gia đình mình không?”

“Có.” Những câu trả lời của cô gần như không giải thích gì thêm.

“Họ sống gần đó không?”

“Cũng khá gần... chúng tôi rất nghèo. Chúng tôi cần phải làm việc... phải phục vụ.”

“Cô biết tên của người thiếu phụ không?”

“Belinda.”

“Bà ấy đối xử với cô tốt chứ?”

“Vâng.”

“Tốt. Cô làm việc vất vả không?”

“Cũng không mệt lắm.” Phỏng vấn trẻ con chẳng bao giờ dễ cả, ngay cả trong những kiếp quá khứ. May mà tôi đã được huấn luyện chuyên nghiệp.

“Tốt. Cô vẫn đang thấy bà ấy chứ hả?”

“Không.”

“Hiện cô đang ở đâu?”

“Trong một phòng khác. Có một cái bàn trải khăn đen... Và đường viền trang trí ở mép. Trong phòng có mùi của rất nhiều cây thuốc... nước hoa nồng nặc.”

“Có phải tất cả những thứ này là của bà chủ cô không? Có phải bà ấy dùng rất nhiều nước hoa?”

“Không, đây là phòng khác. Tôi ở trong một phòng khác.”

“Phòng này của ai vậy?”

“Nó thuộc về quý bà bóng tối.”

“Bóng tối ư? Cô có thấy bà ấy chưa?”

“Bà ấy có rất nhiều thứ trùm trên đầu,” Catherine thì thầm, “nhiều khăn choàng. Bà ấy già và nhăn nheo.”

“Cô quan hệ như thế nào với bà ấy?”

“Tôi chỉ vừa mới đi gặp bà.”

“Để làm gì?”

“Vì bà ấy có thể làm với những lá bài.” Trực giác tôi biết rằng cô đến gặp thầy bói, người có thể bói bài tây. Đây là điều oái oăm trên người. Ở đây tôi và Catherine cùng nhau thực hiện một cuộc phiêu lưu tâm linh khó tin, trải rộng trên nhiều kiếp sống và những chiều kích không gian xa hơn, thế mà khoảng hai trăm năm trước, cô ấy đã tìm đến một bà đồng để tìm hiểu tương lai của mình. Tôi biết rằng Catherine không bao giờ tìm đến bà đồng trong đời hiện tại và cô cũng chẳng biết tí gì về bói bài tây hay tiên đoán vận mệnh; những chuyện này làm cô sợ hãi.

“Bà ấy có đoán được vận mệnh không?” tôi hỏi.

“Bà ấy thấy vài chuyện.”

“Cô có hỏi gì bà ấy không? Cô muốn xem điều gì? Cô muốn biết điều gì?”

“Về một người đàn ông nào đó... mà tôi có thể kết hôn.”

“Bà ấy nói gì khi bói những lá bài?”

“Lá bài có... một số cái cột. Cột và hoa... những cái cột, ngọn giáo hay một loại đường ống nào đó. Một lá bài khác có cốc rượu lễ trên đó, một cái cốc... Tôi thấy một lá bài có người đàn ông hay cậu bé mang một tấm khiên. Bà ấy bảo là tôi sẽ kết hôn nhưng tôi không kết hôn với người đàn ông này. Tôi không thấy gì khác.”

“Cô có thấy bà ấy không?”

“Tôi thấy vài đồng tiền.”

“Cô vẫn đang ở chỗ bà ấy hay là một nơi khác?”

“Tôi ở chỗ bà ấy.”

“Những đồng tiền trông như thế nào?”

“Chúng bằng vàng. Các mép không trơn láng. Chúng hình vuông. Một mặt có hình vương miện.”

“Xem thử có năm được khắc trên đồng tiền không. Thứ gì đó mà cô có thể đọc... dạng chữ viết.”

“Một vài con số kiểu nước ngoài,” cô trả lời. “Những X và I.”

“Cô có biết đó là năm nào không?”

“1700... mấy đó. Tôi không biết là lúc nào.” Cô lại im lặng.

“Tại sao bà chiêm tinh này lại quan trọng với cô vậy?”

“Tôi không biết....”

“Tiên đoán của bà ấy có đúng không?”

“... Nhưng bà ấy đi mất rồi,” Catherine thì thầm. “Đã mất rồi. Tôi không biết.”

“Hiện giờ cô thấy gì không?”

“Không.”

“Không à?” Tôi ngạc nhiên. Vậy cô ấy đang ở đâu? “Cô có biết tên mình trong kiếp sống này không?” Tôi hỏi, hy vọng tìm được đầu mối của kiếp sống cách đây vài trăm năm.

“Tôi đã rời khỏi đó.” Cô đã rời kiếp sống đó và đang nghỉ ngơi. Giờ đây cô có thể tự mình làm điều đó. Sở dĩ như thế vì trải nghiệm cái chết không còn cần thiết với cô nữa. Chúng tôi chờ trong vài phút. Kiếp sống này không có gì đặc biệt. Cô chỉ nhớ lại vài sự việc nổi bật và sự quan tâm đến lần đi gặp chiêm tinh gia.

“Hiện giờ cô thấy gì không?” Tôi lại hỏi.

“Không,” cô thì thầm.

“Cô đang nghỉ ngơi à?”

“Vâng... những viên ngọc có màu sắc khác nhau...”

“Ngọc?”

“Vâng. Thật ra chúng là ánh sáng nhưng chúng trông giống những viên ngọc....”

“Còn gì khác không?” Tôi hỏi.

“Tôi chỉ...” cô tạm ngưng và rời tiếng thì thầm của cô lớn và chắc chắn. “Có nhiều lời và ý nghĩ đang bay quanh đây... Đó là về sự cùng tồn tại và hài hòa... sự cân bằng của vạn vật.” Tôi biết những Bậc thầy đang ở gần đó.

“Vâng,” tôi giục cô. Tôi muốn biết về những điều này. Cô có thể nói cho tôi không?”

“Ngay lúc này chúng chỉ là những từ ngữ,” cô trả lời.

“Cùng tồn tại và hài hòa,” tôi nhắc cô. Khi cô trả lời, đó chính là giọng của Bậc thầy thi ca. Tôi hân hoan khi lại được nghe giọng

người.

“Đúng,” người trả lời. “Vạn vật phải được cân bằng. Thiên nhiên là cân bằng. Những con thú sống trong hài hòa. Con người không học để làm được vậy. Họ tiếp tục tự hủy hoại chính mình. Không có sự hài hòa, không có sự hoạch định trong những gì họ làm. Thật là khác xa thiên nhiên. Thiên nhiên cân bằng. Thiên nhiên là năng lực và sức sống... và hồi phục. Còn con người chỉ hủy hoại. Họ hủy hoại thiên nhiên. Họ hủy hoại người khác. Cuối cùng họ sẽ hủy hoại chính mình.”

Đây là một tiên đoán tệ hại. Dù thế giới này thường xuyên hỗn độn và rối loạn tôi vẫn hy vọng điều này sẽ không đến quá nhanh. “Khi nào điều này sẽ xảy ra?” Tôi hỏi.

“Nó sẽ xảy ra nhanh hơn là con người nghĩ. Thiên nhiên sẽ sống còn. Cây cỏ sẽ sống còn. Chúng ta thì không.”

“Liệu chúng ta có thể làm được gì để ngăn chặn sự hủy hoại đó?”

“Không. Vạn vật phải được cân bằng...”

“Liệu sự hủy hoại này có xảy ra trong kiếp sống của chúng ta không? Chúng ta có thể ngăn chặn không?”

“Nó sẽ không xảy ra trong kiếp sống của chúng ta. Chúng ta sẽ ở một tầm mức khác, một chiều không gian khác khi điều đó xảy ra nhưng chúng ta sẽ chứng kiến được.”

“Không có cách nào để dạy cho con người sao?” Tôi cố tìm kiếm một lối thoát, những khả năng có thể giảm thiểu.

“Nó sẽ được thực hiện ở một cấp độ khác. Chúng ta sẽ học từ đó.”

Tôi nhìn vào khía cạnh lạc quan. “À, nghĩa là linh hồn chúng ta tiến bộ ở một không gian khác.”

“Đúng. Chúng ta sẽ không còn tiếp tục ở... đây, khi chúng ta biết điều đó. Chúng ta sẽ thấy điều đó.”

“Vâng,” tôi thừa nhận. “Tôi mong muốn dạy cho những người này nhưng tôi không biết có cách nào để tiếp cận họ. Có cách nào không hay họ phải học lấy điều này cho chính mình?”

“Ông không thể tiếp cận tất cả mọi người. Để chấm dứt sự hủy hoại ông phải tiếp cận được mọi người nhưng ông không thể. Không thể chấm dứt được điều đó. Họ sẽ học được. Khi họ tiến bộ họ sẽ học. Sẽ có bình an nhưng không phải ở đây, không phải ở đây trong chiều kích không gian này.”

“Cuối cùng sẽ có sự bình an à?”

“Đúng, trên một cấp độ khác.”

“Dù vậy điều đó dường như rất xa vời,” tôi phàn nàn. “Con người hiện thời có vẻ hết sức nhỏ nhen... bủn xỉn, khao khát quyền lực, tham vọng. Họ quên mất tình yêu, sự hiểu biết và tri thức. Có rất nhiều điều cần phải học.”

“Vâng.”

“Tôi có thể viết thứ gì đó để giúp những người này không? Có cách nào không?”

“Ông biết cách. Chúng tôi không cần phải bảo cho ông. Tất cả rồi sẽ vô ích, tất cả chúng ta sẽ đạt đến một cấp độ và họ sẽ hiểu. Tất cả chúng ta như nhau. Không ai vĩ đại hơn ai. Sau cùng thì đây là những bài học. Và sự trừng phạt.”

“Vâng,” tôi đồng ý. Đây là một bài học sâu xa và tôi cần có thời gian để thấu hiểu. Catherine trở nên yên lặng. Chúng tôi chờ, cô ấy đang nghĩ còn tôi thì ưu tư đắm chìm trong những tuyên bố đáng kinh ngạc một giờ trước. Cuối cùng, cô ấy cũng phá vỡ sự im lặng.

“Những viên ngọc đã đi rồi,” cô thì thầm. “Những viên ngọc đã đi rồi. Ánh sáng... họ đã đi rồi.”

“Các giọng nói cũng đi ư? Những từ ngữ thì sao?”

“Đúng vậy. Tôi không thấy gì nữa.” Khi cô tạm ngưng, đầu cô quay từ bên này sang bên kia. “Một linh hồn... đang nhìn.”

“Nhìn cô ư?”

“Vâng.”

“Cô có nhận ra linh hồn đó không?”

“Tôi không chắc lắm... tôi nghĩ có thể là Edward.” Edward đã mất trong năm trước. Edward thực sự có mặt khắp nơi. Ông ấy dường như luôn ở quanh cô.

“Linh hồn đó trông như thế nào?”

“Chỉ là một... màu trắng ... như ánh sáng. Ông ấy không có khuôn mặt, không giống như chúng ta từng biết nhưng tôi biết đó là ông ấy.”

“Ông ấy có giao tiếp điều gì với cô không?”

“Không, ông ấy chỉ quan sát.”

“Ông ấy có lắng nghe những gì tôi nói không?”

“Có,” cô thì thầm. “Nhưng giờ thì ông ấy đi rồi. Ông ấy chỉ muốn chắc chắn rằng tôi ổn.” Tôi nghĩ về những thần thoại phổ biến về thần hộ mệnh. Chắc chắn Edward, trong vai linh hồn đáng yêu, bay lơ lửng quan sát cô ấy để chắc chắn mọi thứ đều ổn, cũng gần giống như nhiệm vụ của một thiên thần. Và Catherine cũng đã từng nói về những linh hồn hộ mệnh. Tôi tự hỏi không biết bao nhiêu chuyện “thần thoại” trẻ thơ của chúng ta thực ra có nguồn gốc là sự hồi tưởng mơ màng quá khứ.

Tôi cũng tự hỏi về hệ thống phân cấp của các linh hồn, ai sẽ trở thành thần hộ mệnh và ai là Bậc thầy, rồi những ai sẽ không thuộc hai vai đó mà chỉ có nhiệm vụ học hỏi. Chắc phải có một sự tiến triển dần về tri thức và sự thông thái, mà mục đích cuối cùng là trở nên giống như Thượng đế và tiến đến, có lẽ là hợp nhất phần nào với Thượng đế. Đây là mục đích mà những nhà thần học huyền bí đã mô tả trong những dạng hỷ lạc từ nhiều thế kỷ qua. Họ từng có ý niệm mờ mờ về sự hợp nhất thiêng liêng đó. Chưa có được trải nghiệm cá nhân như vậy, những người truyền thông điệp như Catherine, với tài năng phi thường đã mang lại góc nhìn tốt đẹp nhất.

Edward đã đi rồi còn Catherine lại lặng im. Khuôn mặt cô an lành và cô chìm trong sự tĩnh lặng. Cô đã có được tài năng phi thường biết bao – khả năng nhìn vượt ngoài sự sống và vượt ngoài sự chết, để trò chuyện với “các vị thần” và chia sẻ sự thông thái của họ. Chúng tôi đang ăn từ Cây Tri thức⁽¹⁾, không còn bị cấm đoán nữa. Tôi tự hỏi không biết còn lại được bao nhiêu quả táo.

Mẹ của Carole là Minette đang chết dần vì ung thư đã di căn từ ngực đến xương và gan. Quá trình này đã tiến triển trong bốn năm và hiện thời không thể khống chế tốc độ bằng hóa trị. Bà là một phụ nữ dũng cảm, chịu đựng nỗi đau và sự yếu ớt một cách kiên cường. Nhưng căn bệnh này gia tăng phát triển và tôi biết rằng cái chết của bà đang đến gần.

Những phiên trị liệu của Catherine cũng diễn ra trong thời gian đó và khi tôi chia sẻ những trải nghiệm và thông tin này với bà, tôi đã hơi ngạc nhiên khi bà ấy, vốn là một nữ doanh nhân thực dụng, đã nhanh chóng chấp nhận tri thức này và muốn học hỏi hơn nữa – tôi đưa cho bà sách và bà đã ngấu nghiến đọc. Bà đã sắp xếp và tham dự khóa học cùng tôi và Carole về bí thuật Kabbalah, tài liệu huyền nhiệm của Do Thái giáo có từ nhiều thế kỷ trước. Tái sinh và những chiều kích trung gian là những nguyên lý cơ bản của kinh văn Kabbalah, tuy nhiên hầu hết những người Do Thái hiện đại không biết về điều này. Tinh thần của bà càng mạnh mẽ khi cơ thể của bà càng suy kiệt. Nỗi sợ cái chết của bà biến mất. Bà bắt đầu hy vọng về

ngày tái hợp với người chồng yêu thương của mình, Ben. Bà tin vào sự bất tử của linh hồn và điều này giúp bà chống chọi với cơn đau. Bà đang cố sống, chờ đến ngày sinh của một đứa cháu khác, đó là đứa con đầu lòng của Donna, con gái bà. Bà gặp Catherine tại bệnh viện trong một phiên trị liệu của cô và quan điểm, lời nói của họ hết sức hòa hợp và thấu hiểu. Sự chân thành và thật lòng của Catherine giúp thuyết phục Minette tin rằng sự tồn tại của kiếp sau là có thật.

Một tuần trước khi chết, Minette được chấp thuận vào khu ung thư của bệnh viện. Carole và tôi có thể dành thời gian cho bà, nói về sự sống và sự chết, điều gì đang chờ đợi chúng ta sau khi chết. Là một quý bà với phẩm hạnh cao quý, bà quyết định chết trong bệnh viện để nhờ vào sự chăm sóc của y tá. Donna, chồng cô ấy và con gái sáu tuần tuổi của họ đã đến và dành thời gian cho bà ấy cũng như nói lời tạm biệt. Chúng tôi gần như ở suốt bên bà. Khoảng sáu giờ vào buổi chiều, ngày mà bà Minette mất, Carole và tôi chỉ vừa về đến nhà từ bệnh viện thì cả hai đều nóng lòng quay lại. Trong sáu hay bảy giờ tiếp theo là khoảng thời gian tràn đầy tĩnh lặng và năng lượng tâm linh huyền nhiệm. Dù hơi thở nặng nhọc, bà Minette không đau đớn nhiều. Chúng tôi nói về sự chuyển đổi của bà ấy sang trạng thái trung gian, ánh sáng rực rỡ và sự hiện diện của các linh hồn. Bà nhớ lại đời mình, hầu như trong lặng thinh và đấu tranh để chấp nhận những phần đời tiêu cực. Dường như bà biết rằng mình chưa thể ra đi nếu quá trình này chưa hoàn tất. Bà chờ thời điểm rất đặc biệt để ra đi, vào sáng sớm. Bà cũng bị mất kiên nhẫn dần vì chờ thời điểm này. Bà Minette là người đầu tiên mà tôi đã hướng dẫn để đến và đi qua cái chết theo cách này. Bà ấy rất mạnh mẽ và nỗi đau buồn của chúng tôi cũng vơi nhẹ phần nào nhờ toàn bộ trải nghiệm này.

Tôi phát hiện rằng khả năng chữa lành cho bệnh nhân của tôi đã được mở rộng đáng kể, không chỉ với nỗi sợ và lo lắng mà đặc biệt còn chữa cho sự chết và hấp hối, đau buồn và tư vấn cho bệnh nhân. Bằng trực giác tôi biết điều gì sai sót và hướng khắc phục trong trị liệu. Tôi có khả năng chuyển tải những cảm giác an bình, thanh thản và hy vọng. Sau cái chết của bà Minette, nhiều người khác đang hấp hối hay những người đang sống sau cái chết của người thân đã tìm

đến tôi để được giúp đỡ. Nhiều người còn chưa biết về Catherine hay những kinh văn về sự sống sau cái chết. Nhưng ngay cả khi chưa nhận được tri thức đặc biệt đó, tôi cảm thấy mình vẫn có thể truyền trao thông điệp. Âm sắc giọng nói, hiểu biết sâu sắc quá trình mà những người này đang trải qua, nỗi sợ và cảm giác của họ, một cái nhìn, sự xúc chạm, một lời nói – tất cả đều có thể ở một mức độ nào đó chạm đến sợi dây hy vọng, tâm linh đã lãng quên, tính nhân bản chung hay thậm chí còn hơn thế. Và với những người có thể tiếp nhận nhiều hơn, gợi ý những cuốn sách nên đọc và chia sẻ kinh nghiệm của tôi với Catherine và những người khác cũng giống như mở một cánh cửa sổ ra vùng trời tươi mới. Những người đã sẵn sàng sẽ phục hồi. Họ có được khả năng thấu hiểu thậm chí còn nhanh hơn.

Tôi tin tưởng mạnh mẽ rằng các nhà tâm lý trị liệu phải có đầu óc rộng mở. Không chỉ cần phải có thêm nhiều công trình khoa học viết về những kinh nghiệm chết và hấp hối như của Catherine mà những công trình về những trải nghiệm trong lĩnh vực này cũng cần phải nhiều hơn. Những nhà tâm lý trị liệu phải xem xét khả năng tồn tại của sự sống sau khi chết và kết hợp điều đó vào quá trình trị liệu của mình. Họ không chỉ phải dùng biện pháp thôi miên hồi quy mà còn phải giữ đầu óc rộng mở, chia sẻ tri thức với bệnh nhân của mình và không được xem nhẹ những kinh nghiệm của bệnh nhân.

Hiện thời con người đang bị hủy hoại vì sợ hãi cái chết của mình. Dịch AIDS, hiểm họa hạt nhân, chủ nghĩa khủng bố, bệnh tật và những hiểm họa thiên nhiên khác đang lơ lửng trên đầu chúng ta, tra tấn chúng ta mỗi ngày. Nhiều thiếu niên tin rằng chúng sẽ không sống đến tuổi 20 của mình. Đây là điều khó tin, phản ánh những khủng hoảng trầm trọng trong xã hội chúng ta. Về phương diện cá nhân, phản ứng của bà Minette với thông điệp của Catherine rất đáng khích lệ. Tinh thần của bà ấy mạnh lên và bà cảm thấy hy vọng dù phải đối mặt với những đau đớn vật lý và tình trạng suy kiệt cơ thể. Những thông điệp này là dành cho tất cả chúng ta chứ không chỉ cho người đang hấp hối. Vẫn còn hy vọng cho chúng ta. Chúng ta cần có nhiều hơn nữa những nhà khoa học và lâm sàng để báo cáo về

những Catherine khác, để khẳng định và mở rộng thông điệp của cô ấy. Câu trả lời ở đó. Tất cả chúng ta bất tử. Chúng ta sẽ luôn bên nhau.

Chương 12

Đã ba tháng rưỡi trôi qua kể từ buổi trị liệu đầu tiên của chúng tôi. Không chỉ những triệu chứng của Catherine hầu như biến mất mà cô còn tiến bộ xa hơn chứ không chỉ được chữa lành. Cô thật rạng ngời với sức mạnh an lành tỏa quanh mình. Mọi người đều bị cô thu hút. Khi cô ăn sáng trong căn tin của bệnh viện, cả nam giới lẫn phụ nữ đều đổ xô đến chung bàn với cô. “Cô trông thật đẹp; tôi chỉ muốn nói với cô vậy thôi,” họ bảo. Như một người đi câu, cô tóm họ bằng sợi dây câu siêu linh vô hình. Thế mà cô đã ăn trong căn tin này nhiều năm qua mà chẳng ai quan tâm. Như thường lệ, cô nhanh chóng chìm vào trạng thái xuất thần sâu trong văn phòng mờ sáng của tôi, mái tóc vàng chảy tràn như những dòng suối nhỏ trên chiếc gối màu be quen thuộc.

“Tôi thấy một tòa nhà... nó được làm bằng đá. Và có thứ gì đó như mũi nhọn ở trên nóc. Nó ở trong một vùng núi non hiểm trở. Trời rất ẩm ướt... bên ngoài trời rất ẩm ướt... Bên ngoài trời rất ẩm ướt. Tôi thấy một cỗ xe. Tôi thấy một cỗ xe đang đi ... đằng trước. Trên xe có cỏ khô, vài loại rơm rạ hay cỏ khô hay thứ gì đó cho súc vật ăn. Có vài người đàn ông ở đó. Họ mang theo những tấm vải dài, thứ gì đó đang bay trên những chiếc cột. Màu rất sáng. Tôi nghe họ nói về Moors... Moors. Có một cuộc chiến đang diễn ra. Có vài thứ bằng kim loại, thứ gì đó bằng kim loại che phủ đầu của họ... thứ gì đó đội đầu làm bằng kim loại. Đây là năm 1483 – thứ gì đó về những tên cướp biển (Viking). Có phải chúng ta đang đánh nhau với Viking? Một cuộc chiến gì đó đang diễn ra.”

“Cô có ở đó không?” tôi hỏi.

“Tôi không thấy,” cô nhẹ nhàng trả lời. “Tôi thấy những cỗ xe. Chúng có hai bánh xe, hai bánh xe và mặt sau để trống. Chúng để trống; mặt bên cũng chỉ bằng những thanh, một loại thanh gỗ được liên kết với nhau. Tôi thấy... thứ gì đó bằng kim loại mà họ đeo

quanh cổ... kim loại rất nặng có hình thập tự. Các đầu uốn cong, các đầu tròn... trên thập tự. Đó là lễ thánh nào đó. ... Tôi thấy những thanh kiếm. Họ có một loại dao hay kiếm gì đó... rất nặng, lưỡi rất cùn. Họ đang chuẩn bị cho trận đánh.”

“Nhìn xem thử có thể tìm thấy cô không,” tôi hướng dẫn. “Nhìn quanh xem. Có lẽ cô là một người lính. Cô đang nhìn họ từ đâu đó.”

“Tôi không phải là lính.” Cô khẳng định điều này.

“Nhìn quanh xem.”

“Tôi mang đến đồ tiếp tế. Đó là một ngôi làng, ngôi làng nào đó.” Cô im lặng.

“Giờ cô thấy cái gì?”

“Tôi thấy một dải băng, một loại dải băng nào đó. Nó màu đỏ và trắng... trắng với chữ thập đỏ.”

“Có phải là dải cờ của phe cô?” tôi hỏi. “Đó là dải cờ của quân lính của nhà vua,” cô trả lời.

“Có phải là vua của cô không?”

“Vâng.”

“Cô có biết tên của nhà vua không?”

“Tôi không nghe nói. Ông ấy không có ở đó.”

“Cô có thể nhìn và xem thử cô đang mặc gì không? Nhìn xuống và xem thử cô đang mặc gì.”

“Một loại đồ da nào đó, ... áo chên bằng da bên trên... bên trên áo phông. Áo chên bằng da... ngắn. Một loại giày bằng da thú... không phải giày mà giống giày ống hay giày ‘mọi’ hơn. Không ai nói chuyện với tôi.”

“Tôi hiểu rồi. Tóc cô màu gì?”

“Nó có màu sáng nhưng tôi già rồi và có một ít tóc bạc trên đó.”

“Cô cảm thấy như thế nào về cuộc chiến này?”

“Nó đã thành kiểu sống của tôi. Tôi đã mất một đứa con trong một trận chạm trán nhỏ trước đây.”

“Một đứa con trai à?”

“Đúng,” cô buồn bã.

“Cô còn lại ai? Gia đình cô còn lại ai?”

“Vợ tôi... và con gái tôi.” .

“Tên con trai cô là gì?”

“Tôi không thấy tên của nó. Tôi nhớ nó. Tôi thấy vợ tôi.”

Catherine đã nhiều lần làm nam giới và cả nữ giới. Kiếp sống hiện tại cô không có con nhưng cô đã là bố mẹ của nhiều đứa trẻ trong những kiếp sống khác.

“Vợ của cô trông như thế nào?”

“Bà ấy rất mệt mỏi, rất mệt mỏi. Bà ấy đã già. Chúng tôi có nuôi vài con dê.”

“Con gái của cô vẫn đang sống với cô chứ?”

“Không, nó đã kết hôn và rời khỏi gia đình cách đây ít lâu.”

“Cô sống một mình, à, cô và vợ mình chứ?”

“Đúng.”

“Cuộc sống của cô thế nào?”

“Chúng tôi mỗi một. Chúng tôi rất nghèo. Cuộc sống chẳng hề dễ dàng gì.”

“Đúng. Cô đã mất con trai mình. Cô có nhớ cậu ấy không?”

“Vâng,” cô trả lời đơn giản nhưng lộ rõ nỗi đau khổ.

“Có phải cô từng là nhà nông phải không?” Tôi đổi chủ đề.

“Vâng. Có lúa mì... lúa mì, thứ gì đó giống lúa mì.”

“Có phải cuộc đời cô trải qua nhiều cuộc chiến ở quê nhà với nhiều bi kịch?”

“Vâng.”

“Nhưng cô đã sống đến già.”

“Nhưng họ đánh nhau phía ngoài làng, không phải trong làng,” cô giải thích. “Họ phải đi đến nơi để đánh nhau... qua rất nhiều ngọn núi.”

“Cô có biết tên vùng đất cô sống không? Hay thành phố nào?”

“Tôi không thấy nhưng chắc chắn nó phải có tên. Tôi không thấy.”

“Đây có phải là thời gian rất mộ đạo của cô không? Cô thấy thánh giá ở những người lính.”

“Với những người khác, đúng vậy. Không phải với tôi.”

“Trong số những người còn lại của gia đình cô, có ai còn sống không, ngoài vợ và con gái cô?”

“Không.”

“Bố mẹ cô đều đã mất?”

“Vâng.”

“Anh chị em thì sao?”

“Tôi có một người chị. Bà ấy còn sống. Tôi không biết bà,” cô nói thêm, ngầm ý là trong cuộc sống hiện tại của mình.

“Được rồi. Nhìn xem cô có nhận ra ai khác ở trong làng hay trong gia đình cô.” Nếu con người thường đầu thai theo nhóm thì có thể cô ấy sẽ tìm thấy người nào đó cũng có ý nghĩa trong kiếp sống hiện tại của mình.

“Tôi thấy một cái bàn đá... tôi thấy những cái bát.”

“Đây là nhà cô phải không?”

“Vâng. Một vài thứ làm bằng... một vài thứ màu vàng, vài thứ làm từ bắp... hay thứ gì đó... màu vàng. Chúng tôi ăn thứ này...”

“Được rồi,” tôi nói thêm, cố tiến nhanh hơn. “Đây là một cuộc sống hết sức khó khăn cho cô, một cuộc sống hết sức khó khăn. Cô nghĩ sao về điều đó?”

“Những con ngựa,” cô thì thầm.

“Ngựa riêng của cô? Hay ngựa của người khác?”

“Không, những người lính... một vài người. Hầu hết họ đi bộ. Nhưng chúng không phải là ngựa; chúng là những con lừa hay thứ gì đó nhỏ hơn ngựa một chút. Chúng hầu hết sống hoang dã.”

“Giờ hãy tiến nhanh về thời gian,” tôi hướng dẫn. “Cô đã già lắm rồi. Hãy thử tiến đến ngày cuối cùng trong cuộc đời của một ông già.”

“Nhưng tôi không phải quá già,” cô phản đối. Trong những kiếp sống quá khứ, cô ấy đặc biệt không theo những lời gợi ý. Điều gì xảy ra thì sẽ xảy ra. Tôi không thể gợi ý khác với ký ức thật. Tôi cũng không thể làm cô thay đổi các chi tiết về những gì đã xảy ra và được ghi nhớ.

“Có nhiều điều xảy đến trong kiếp sống này không?” Tôi hỏi, thay đổi cách tiếp cận. “Điều gì đó quan trọng mà chúng ta phải biết.”

“Không có gì quan trọng,” cô thờ ơ trả lời.

“Thế thì tiếp tục tiến tới, tiến nhanh về thời gian. Chúng ta hãy tìm những gì mà cô cần phải học. Cô biết không?”

“Không. Tôi vẫn đang ở đó.”

“Ừ, tôi biết. Cô có đang thấy gì không?” Một hay hai phút trôi qua trước khi cô trả lời.

“Tôi đang bay lơ lửng,” cô thì thầm nhẹ nhàng.

“Giờ thì cô đã rời bỏ ông ấy rồi à?”

“Vâng, tôi đang lơ lửng.” Cô lại đi vào trạng thái tâm linh.

“Giờ thì cô đã biết mình cần học điều gì rồi chứ? Đó là một cuộc đời vất vả khác của cô.”

“Tôi không biết. Tôi chỉ đang lơ lửng.”

“Được rồi. Hãy nghỉ đi... nghỉ ngơi.” Nhiều phút im lặng trôi qua. Rồi cô ấy dường như đang lắng nghe gì đó. Đột ngột cô cất tiếng. Giọng cô lớn và sâu. Đây không phải là Catherine.

“Có bảy không gian tất cả, bảy không gian, mỗi không gian lại có nhiều cấp độ, một trong số đó là không gian hồi tưởng. Trong không gian đó ông được phép tập hợp những ý nghĩ của mình. Ông được phép xem lại kiếp sống vừa mới kết thúc. Những người đạt cấp độ cao hơn còn được phép xem lại lịch sử. Họ có thể quay lại và dạy chúng ta cách học hỏi từ lịch sử. Nhưng chúng ta đang ở cấp độ thấp hơn nên chỉ được phép xem cuộc đời của chính mình... mới vừa kết thúc.

“Chúng ta có những món nợ phải trả. Nếu chúng ta không trả hết những món nợ này thì chúng ta phải mang chúng vào kiếp sống

khác... để chúng phải được giải quyết xong. Ông tiến bộ nhờ việc trả những món nợ của mình. Một vài linh hồn tiến bộ nhanh hơn những linh hồn khác. Khi ông ở trong trạng thái vật lý và đang phải giải quyết mọi chuyện, ông đang giải quyết công việc thông qua đời sống... nếu có điều gì đó làm gián đoạn khả năng của ông... để trả món nợ đó thì ông phải quay trở lại không gian hồi tưởng và ông phải đợi ở đó cho đến khi linh hồn mà ông mắc nợ đến gặp ông. Và khi cả hai người có thể quay lại trạng thái vật lý cùng lúc thì ông mới được phép quay lại. Tuy nhiên ông sẽ quyết định khi nào trở về. Ông quyết định phải làm điều gì để trả món nợ đó. Ông sẽ không nhớ những kiếp sống khác của mình... ngoại trừ kiếp sống mà ông vừa trải qua. Chỉ những linh hồn ở cấp độ cao hơn – những bậc hiền nhân – là được phép gọi lại những sự kiện trong lịch sử và quá khứ để giúp chúng ta, dạy chúng ta về những điều phải làm.

“Có bảy không gian... chúng ta phải trải qua cả bảy trước khi quay trở lại. Một trong số này là không gian chuyển tiếp. Nơi ông chờ đợi. Trong không gian đó, những gì ông cần mang theo vào kiếp sống kế tiếp sẽ được quyết định. Tất cả chúng ta đều sẽ có... một đặc điểm nổi trội. Đó có thể là tính tham lam hay đó cũng có thể là tính háo sắc nhưng dù đó là gì chẳng nữa thì ông vẫn phải trả hết những món nợ của mình cho họ. Kể đó ông phải khắc phục đặc điểm đó trong kiếp sống đó. Ông phải học cách vượt qua tính tham lam. Nếu không, khi quay trở lại ông sẽ phải mang theo đặc điểm đó, cộng thêm một đặc điểm khác nữa vào kiếp sống kế tiếp. Gánh nặng sẽ nặng nề hơn. Mỗi cuộc đời mà ông trải qua nhưng lại không trả hết những món nợ này thì kiếp sống tiếp theo sẽ nhẹ nhàng hơn. Nếu ông trả hết, ông sẽ có được cuộc sống nhẹ nhàng. Vì thế ông là người quyết định cuộc đời của mình sẽ như thế nào. Trong giai đoạn tiếp theo, ông chịu trách nhiệm cho cuộc đời mình có. Ông đã chọn nó.” Catherine rơi vào im lặng.

Đây rõ ràng không phải một Bậc thầy. Người đã tự xác định mình là “chúng ta ở cấp độ thấp hơn,” khi so với những linh hồn ở cấp độ cao hơn – “những bậc hiền nhân.” Tuy nhiên tri thức truyền đạt thì vừa

rõ ràng vừa thực tế. Tôi tự hỏi về năm không gian khác và tính chất của chúng.

Đó có phải là giai đoạn đổi mới của những không gian này? Thế còn giai đoạn học tập và giai đoạn ra quyết định thì sao? Tất cả sự thông thái được tiết lộ qua những thông điệp này từ những linh hồn có những chiều kích tâm linh khác nhau đều nhất quán. Phong cách truyền đạt khác biệt, cách diễn đạt và ngữ pháp khác biệt, mức độ tinh tế của những vần thơ và từ ngữ khác biệt nhưng nội dung thì luôn mạch lạc. Tôi đã nhận được một khối tri thức tâm linh có hệ thống. Tri thức này nói về tình yêu và hy vọng, niềm tin và lòng nhân từ. Nó xem xét đức hạnh và thói xấu, nợ nần với người khác và với chính bản thân. Nó gồm cả những kiếp sống quá khứ và những không gian tâm linh giữa những sinh mệnh. Và nó nói về những tiến bộ của linh hồn thông qua sự hài hòa và cân bằng, tình yêu và khôn ngoan, tiến triển đến sự kết nối huyền nhiệm và kỳ diệu với Thượng đế.

Có rất nhiều lời khuyên thực tế trong suốt hành trình này: giá trị của kiên nhẫn và chờ đợi; sự thông thái trong tính cân bằng của thiên nhiên; xóa bỏ nỗi sợ, đặc biệt là sợ cái chết; nhu cầu học hỏi về niềm tin và sự tha thứ; tầm quan trọng của việc học cách không phán xét người khác hay chấm dứt mạng sống của bất kỳ ai; sự tích tụ và sử dụng sức mạnh trực giác; và có lẽ hầu hết là tri thức không lay chuyển rằng chúng ta bất tử. Chúng ta vượt ngoài sự sống và sự chết, vượt ngoài không gian và thời gian. Chúng ta là thần thánh và thần thánh là chúng ta.

“Tôi đang lơ lửng,” Catherine đang nhẹ thì thầm.

“Cô đang ở trong trạng thái nào?” tôi hỏi.

“Không... tôi đang lơ lửng... Edward nợ tôi vài thứ... anh ấy nợ tôi vài thứ.”

“Cô có biết anh ta nợ cô cái gì không?”

“Không... Vài kiến thức... anh ta nợ tôi. Anh ấy có vài điều để nói với tôi, có thể là về đứa con của chị tôi.”

“Con của chị cô ư?” Tôi lặp lại.

“Vâng... đó là một bé gái. Tên bé là Stephanie.”

“Stephanie? Cô muốn biết điều gì về cô bé?”

“Tôi muốn biết làm thế nào để tiếp xúc với cháu,” cô trả lời. Catherine không bao giờ nhắc điều gì với tôi về cô cháu gái này.

“Cô bé thân thiết với cô lắm sao?” tôi hỏi.

“Không, nhưng cô bé muốn tìm họ.”

“Tìm ai?” tôi hỏi. Tôi bối rối.

“Chị tôi và chồng. Và cách duy nhất mà cô bé có thể làm điều đó là thông qua tôi. Tôi là mối liên kết. Anh ấy có thông tin. Cha của cô bé là một bác sỹ; anh ấy đang hành nghề đầu đó ở Vermont, phía Nam Vermont. Thông tin sẽ đến với tôi khi cần thiết.”

Sau đó tôi biết rằng chị của Catherine và chồng tương lai của cô ấy đã đem cho đứa trẻ sơ sinh của họ làm con nuôi. Họ vẫn còn là thiếu niên vào thời gian đó và cũng chưa kết hôn. Việc cho con nuôi được nhà thờ sắp xếp. Đã không có tin tức gì sau thời gian đó.

“Đúng,” tôi đồng ý. “Vào đúng thời điểm.”

“Đúng. Anh ấy sẽ cho tôi biết. Anh ấy sẽ nói với tôi.”

“Anh ấy còn có thông tin gì khác dành cho cô không?”

“Tôi không biết nhưng anh ấy có vài chuyện để nói với tôi. Và anh ấy nợ tôi vài thứ... vài thứ. Tôi không biết là gì. Anh ấy nợ tôi vài thứ.” Cô lại im lặng.

“Cô có mệt không?” tôi hỏi.

“Tôi thấy một bộ dây cương” cô thì thầm trả lời. “Treo trên tường. Bộ dây cương... tôi thấy một cái chăn nằm ngoài chuồng ngựa.”

“Có phải là một nông trại không?”

“Ở đó họ có ngựa. Họ có nhiều ngựa.”

“Cô còn thấy gì khác không?”

“Tôi thấy nhiều cây cối – với những đóa hoa vàng. Cha tôi ở đó. Ông ấy đang chăm sóc ngựa.” Tôi nhận ra mình đang nói chuyện với một đứa bé.

“Ông ấy trông thế nào?”

“Ông ấy rất cao, tóc bạc.”

“Cô có thấy chính mình không?”

“Tôi là một đứa bé... bé gái.”

“Cha cô sở hữu những con ngựa này hay chỉ chăm sóc chúng thôi?”

“Ông ấy chỉ chăm sóc chúng. Chúng tôi sống gần đó.”

“Cô thích ngựa không?”

“Có.”

“Cô có con ngựa yêu thích của mình chứ?”

“Vâng. Ngựa của tôi. Tên nó là Apple.” Tôi nhớ lại kiếp sống của cô ấy khi là Mandy, cũng có một con ngựa tên là Apple xuất hiện. Có phải cô lặp lại một kiếp sống mà chúng ta đã trải qua không? Có lẽ cô tiếp cận nó từ một phương diện khác.

“Apple... vâng. Cha cô có cho cô cưới Apple không?”

“Không nhưng tôi có thể cho nó ăn vài thứ. Nó thường kéo cỗ xe của ông chủ, kéo cỗ xe của ông ấy. Nó rất lớn. Chân rất to. Nếu ông không cẩn thận nó sẽ dẫm lên ông.”

“Còn có ai ở đó với cô không?”

“Mẹ tôi ở đó. Tôi thấy một chị gái... chị ấy lớn hơn tôi. Tôi không thấy ai khác.”

“Hiện thời cô thấy gì?”

“Tôi chỉ thấy ngựa.”

“Đây có phải là thời gian hạnh phúc của cô không?”

“Vâng. Tôi thích mùi của nông trại này.” Cô tỏ ra hết sức thích thú khi đề cập đến thời gian đó, lúc ở nông trại.

“Cô có nghĩ thấy những con ngựa không?”

“Có.”

“Cỏ khô?”

“Có . . . khuôn mặt của chúng rất mềm mại. Ở đó còn có chó, những con chó đen, vài con chó đen và vài con mèo... rất nhiều súc vật. Chó dùng để đi săn. Khi họ đi săn chim, chó được phép đi theo.”

“Có chuyện gì xảy ra đến cho cô không?”

“Không.” Câu hỏi của tôi quá mơ hồ.

“Cô lớn lên ở nông trại này à?”

“Vâng. Người đàn ông đang chăm sóc những con ngựa.” Cô ngừng lại. “Ông ấy không phải là cha ruột của tôi.” Tôi bối rối.

“ Ông ấy không phải là cha ruột của cô ư?”

“Tôi không biết, ông ấy là... Ông ấy không phải là cha ruột của tôi, không. Nhưng ông ấy đối với tôi như một người cha. Ông ấy là cha kế của tôi. Ông ấy rất tốt với tôi. Ông ấy có đôi mắt xanh.”

“Hãy nhìn vào đôi mắt xanh của ông ấy và xem thử cô có nhận ra ông ấy không. Ông ấy tốt với cô. Ông ấy yêu cô.”

“Ông ấy là ông nội tôi... ông nội tôi. Ông rất yêu chúng tôi. Ông nội rất thương yêu chúng tôi. Ông thường mang chúng tôi theo mỗi khi ra ngoài. Chúng tôi thường đi với ông đến chỗ ông uống rượu. Còn chúng tôi thì được uống nước ngọt có ga. Ông thích chúng tôi.” Câu hỏi của tôi đã đẩy cô ra khỏi kiếp sống đó để rơi vào khả năng quan sát của cô, trạng thái siêu thức. Cô đang xem xét cuộc sống hiện thời của Catherine và mối quan hệ của cô với ông nội mình.

“Cô vẫn nhớ thương ông ấy chứ?” tôi hỏi.

“Vâng,” cô trả lời dịu dàng.

“Nhưng cô cũng thấy là ông cụ từng đồng hành cùng cô trước đây mà.” Tôi giải thích, cố làm dịu niềm đau của cô.

“Ông rất tốt với chúng tôi. Ông yêu chúng tôi. Ông không bao giờ la mắng chúng tôi. Ông thường cho chúng tôi tiền và luôn đưa chúng tôi đi cùng. Ông thích thế. Vậy mà ông đã mất.”

“Đúng, nhưng cô cũng sẽ lại đồng hành cùng ông cụ. Cô biết vậy mà.”

“Vâng. Tôi đã từng sống cùng ông cụ trước đây. Ông không giống cha tôi. Họ khác nhau hoàn toàn.”

“Tại sao có người yêu thương cô rất nhiều và đối xử với cô rất tốt trong khi người khác thì lại khác quá xa như vậy?”

“Vì người đó đã biết học. Ông đã trả xong món nợ của mình. Cha tôi thì không trả nợ. Ông đã quay về... mà không thu được sự hiểu biết nào. Ông ấy sẽ phải làm lại việc đó.”

“Đúng,” tôi đồng ý. “Ông ấy phải học cách yêu thương, nuôi dưỡng con trẻ.”

“Vâng,” cô đáp.

“Nếu họ không hiểu điều này,” tôi nói thêm, “họ sẽ đối xử với con cái như là tài sản riêng thay vì như những con người cần được yêu thương.”

“Vâng,” cô đồng tình.

“Cha cô vẫn phải học điều này.”

“Vâng.”

“Ông cô đã biết rõ...”

“Tôi biết,” cô chen lời. Chúng ta phải trải qua rất nhiều giai đoạn khi ở trạng thái vật lý... rất giống với những giai đoạn khác nhau của quá trình tiến hóa. Chúng ta phải trải qua giai đoạn sơ sinh, giai đoạn ấu thơ, giai đoạn trẻ con... chúng ta phải đi rất xa trước khi có thể đến được... trước khi có thể đến được mục tiêu của mình. Những giai đoạn trong trạng thái vật lý rất nhọc nhằn. Mọi chuyện ở không gian tâm linh dễ dàng hơn. Ở đó chúng ta chỉ nghỉ và chờ. Những giai đoạn hiện thời ở đây đều nhọc nhằn.”

“Có bao nhiêu không gian trong trạng thái tâm linh?”

“Có bảy,” cô đáp.

“Chúng là gì,” tôi hỏi, mong muốn biết rõ thêm những không gian khác ngoài hai thứ đã được đề cập trong phiên trị liệu trước.

“Tôi chỉ mới được cho biết hai loại,” cô giải thích. “Trạng thái chuyển tiếp và trạng thái hồi tưởng.”

“Chúng là hai loại mà tôi cũng đã biết.”

“Chúng ta sẽ biết những loại khác sau này.”

“Cô đã học cùng lúc tôi học,” tôi nhận xét. “Hôm nay chúng ta học về nợ nần. Điều đó rất quan trọng.”

“Tôi sẽ nhớ những gì tôi nên nhớ,” cô nói thêm với vẻ bí ẩn.

“Cô sẽ nhớ những không gian này chứ?” tôi hỏi.

“Không. Chúng không quan trọng với tôi. Chúng quan trọng với ông.” Tôi đã từng nghe điều này. Nó là dành cho tôi. Để giúp cô ấy và còn hơn thế nữa. Để giúp tôi và còn hơn cả thế nữa. Tuy nhiên tôi không thể hiểu rõ hoàn toàn mục đích cao hơn thế là gì.

“Giờ đây, dường như cô đã tốt hơn rất nhiều,” tôi tiếp tục. “Cô đã học được rất nhiều.”

“Vâng,” cô đồng ý.

“Tại sao giờ đây mọi người bị hút rất mạnh về phía cô? Bị cô hấp dẫn?”

“Vì tôi đã được giải thoát khỏi rất nhiều nỗi sợ và tôi có thể giúp họ. Họ cảm thấy sự thu hút siêu nhiên nào đó ở tôi.”

“Cô có thể thu xếp ổn thỏa với điều này không?”

“Được.” Không có gì phải nghi ngờ về điều đó. “Tôi không sợ,” cô nói thêm.

“Tốt, tôi sẽ hỗ trợ cô.”

“Tôi biết,” cô đáp. “Ông là thầy tôi mà.”

Chương 13

Catherine đã loại bỏ những triệu chứng khổ đau của mình. Cô khỏe mạnh vượt xa mức bình thường. Cuộc sống của cô bắt đầu trở lại. Tôi biết là chúng tôi đang tiến dần đến điểm kết thúc nhưng thực sự không nhận ra rằng cái ngày mùa thu này khi cô ấy lại rơi vào trạng thái thôi miên sâu thì phải mất năm tháng sau mới đến lần thôi miên tiếp theo mà nó có thể coi như là lần cuối cùng của cô.

“Tôi thấy những bức chạm khắc,” cô bắt đầu. “Một trong số chúng làm bằng vàng. Tôi thấy đất sét. Mọi người đang làm những chiếc nồi. Chúng màu đỏ... vài loại chất liệu màu đỏ mà họ đang dùng. Tôi thấy một tòa nhà màu nâu, một loại cấu trúc màu nâu nào đó. Đó là nơi chúng tôi đang có mặt.”

“Cô đang ở trong tòa nhà màu nâu hay ở gần đó?”

“Tôi ở trong đó. Chúng tôi đang làm việc với những thứ khác nhau.”

“Cô có thể thấy chính mình đang làm việc không?” tôi hỏi. “Cô có thể mô tả chính mình không, cô đang mặc gì? Nhìn xuống xem, cô trông như thế nào?”

“Tôi mặc thứ gì đó màu đỏ... loại chất liệu màu đỏ, dài. Tôi mang giày lạ mắt, giống xăng đan. Tóc tôi màu nâu. Tôi đang làm một bức tượng. Đó là hình ảnh một người đàn ông... đàn ông. Ông ta có một loại cây, một... cây gậy trong tay. Những người khác đang làm những thứ bằng... vài thứ kim loại nào đó.”

“Có phải thứ này được làm trong một nhà máy không?”

“Đó chỉ là một tòa nhà. Tòa nhà xây dựng bằng đá.”

“Bức tượng mà cô đang làm, người đàn ông với cây gậy, cô biết đó là ai không?”

“Không, đó chỉ là một người đàn ông. Ông ta chăm sóc đàn gia súc... những con bò. Có rất nhiều bò [những bức tượng] xung quanh. Chúng tôi chỉ biết chúng trông giống cái gì. Đó là loại vật liệu rất lạ. Nó rất khó dùng. Nó cứ vỡ ra.”

“Cô biết tên của loại vật liệu này không?”

“Tôi không biết về nó. Chỉ biết nó màu đỏ, loại gì đó màu đỏ.”

“Điều gì xảy ra với bức tượng sau khi cô làm xong?”

“Nó được đem bán. Một số sẽ được bán ở chợ. Một số dành tặng cho những nhà quý tộc khác nhau. Chỉ những bức tượng tinh xảo nhất mới dành tặng cho những ngôi nhà của các quý tộc. Phần còn lại đem bán.”

“Cô có bao giờ làm việc với những nhà quý tộc này không?”

“Không.”

“Đây là công việc của cô à?”

“Vâng.”

“Cô có thích không?”

“Có.”

“Chắc cô làm công việc này đã lâu?”

“Không.”

“Cô lành nghề chứ?”

“Không giỏi lắm.”

“Cô cần thêm kinh nghiệm phải không?”

“Vâng, tôi vẫn còn đang phải học.”

“Tôi hiểu. Cô vẫn đang sống với gia đình phải không?”

“Tôi không biết nhưng tôi thấy những chiếc hộp màu nâu.”

“Những chiếc hộp màu nâu? Tôi hỏi lại.

“Chúng hơi hé mở. Chúng có ô cửa trong đó và một vài bức tượng nằm trong cánh cửa. Chúng làm bằng gỗ, một loại gỗ nào đó. Chúng tôi làm tượng cho chúng.”

“Chức năng của những bức tượng này là gì?”

“Chúng thuộc về tôn giáo,” cô đáp.

“Tôn giáo gì ở đó - những bức tượng?”

“Có nhiều vị thần, nhiều người bảo vệ... nhiều vị thần. Mọi người rất sợ hãi. Có rất nhiều thứ được chế tác ở đây. Chúng tôi cũng làm những quân cờ... bàn cờ có lỗ trên đó. Những đầu thú vật sẽ cắm vào những chiếc lỗ này.”

“Cô có thấy thứ gì khác ở đó không?”

“Trời rất nóng, rất nóng và bụi bặm... cát.”

“Quanh đó có nước không?”

“Có, nó đổ xuống từ các ngọn núi.” Kiếp sống này bắt đầu nghe có vẻ quen thuộc.

“Mọi người có sợ không?” Tôi khai thác. “Mọi người có mê tín không?”

“Có,” cô đáp. “Rất sợ hãi. Mọi người đều sợ. Tôi cũng sợ. Chúng tôi phải tự bảo vệ. Đang có dịch bệnh. Chúng tôi phải bảo vệ chính mình.”

“Bệnh gì vậy?”

“Bệnh gì đó đang giết chết con người. Rất nhiều người đang hấp hối.”

“Do nước phải không?” tôi hỏi.

“Vâng. Trời rất khô... rất nóng vì các vị thần nổi giận và họ đang trừng phạt chúng tôi.” Cô đang quay lại kiếp sống có cách chữa bệnh bằng tannis. Tôi nhận ra tôn giáo của sự sợ hãi, tôn giáo của thần Osiris và Hathor.

“Tại sao các thần nổi giận?” Tôi hỏi, đã biết câu trả lời.

“Vì chúng tôi đã không tuân theo luật. Họ nổi giận.”

“Mọi người đã không tuân theo luật nào?”

“Những luật do các nhà quý tộc đặt ra.”

“Làm thế nào để xoa dịu các vị thần?”

“Ông phải đeo một số thứ. Vài người đeo chúng quanh cổ. Chúng sẽ giúp ông chống lại ma quỷ.”

“Có vị thần đặc biệt nào mà mọi người sợ nhất không?”

“Họ sợ tất cả thần.”

“Cô có biết tên của bất kỳ vị thần nào không?”

“Tôi không biết tên. Tôi chỉ nhìn thấy họ. Có một vị mang thân thể người nhưng lại có đầu của một con thú. Có vị khác trông giống như mặt trời. Có vị giống như một con chim; ông ấy đen thui. Họ quấn dây thừng quanh cổ.”

“Cô sống sót qua tất cả chuyện này phải không?”

“Vâng, tôi đã không chết.”

“Nhưng những thành viên trong gia đình cô đã chết.” Tôi nhớ lại.

“Vâng... cha tôi. Mẹ tôi thì ổn.”

“Còn anh cô?”

“Anh tôi... anh ấy chết,” cô nhớ lại.

“Tại sao cô lại sống sót? Có điều gì đặc biệt về cô phải không? Cô đã làm được gì rồi?”

“Không,” cô đáp, rồi thay đổi chủ đề. “Tôi thấy vài thứ có dầu trong đó.”

“Cô thấy gì?”

“Thứ gì đó màu trắng. Nó trông rất giống cẩm thạch. Nó là... thạch cao mịn... thứ gì đó như cái bồn... họ đổ dầu vào đó. Nó dùng để xúc dầu lên đầu...”

“... các tu sĩ?” tôi thêm vào.

“Vâng.”

“Giờ đây nhiệm vụ của cô là gì? Cô có hỗ trợ gì chuyện dầu không?”

“Không. Tôi làm tượng.”

“Có phải chỗ này cũng ở trong tòa nhà màu nâu?”

“Không... đó là phía sau... đền thờ.” Cô trông âu lo vì lý do nào đó.

“Cô có gặp phải vấn đề nào ở đó không?”

“Ai đó đã làm vài chuyện trong đền thờ chọc giận các vị thần. Tôi không biết....”

“Phải cô không?”

“Không, không... tôi chỉ xem các thầy tu. Họ đang chuẩn bị một vài lễ hiến tế, vài con vật... đó là cừu. Đầu chúng được cạo sạch. Chẳng còn chút lông nào, kể cả trên mặt....” cô rơi vào im lặng và nhiều phút chậm chạp trôi qua. Thành linh cô trở nên cảnh giác, dường như cô đang lắng nghe gì đó. Khi nói, giọng cô sâu. Một Bậc thầy đã xuất hiện.

“Chỉ trong không gian này thì một số linh hồn mới được cho phép hiển thị chính mình trước những người khác vẫn đang sống trong trạng thái vật lý. Họ được phép trở về... chỉ khi họ vẫn còn một số thỏa thuận chưa được hoàn tất. Trên không gian này truyền thông nội bộ là được phép. Nhưng trên những không gian khác... Đây là nơi ông được phép sử dụng khả năng siêu nhiên và truyền thông với người khác ở dạng vật lý. Có rất nhiều cách để làm việc đó. Một số được cho phép sử dụng sức mạnh của cái thấy được và có thể thể hiện chính mình cho những người vẫn đang ở trạng thái vật lý. Một số khác có sức mạnh di chuyển và được phép di chuyển những đối tượng từ xa bằng ý nghĩ. Ông chỉ đến không gian này nếu nó hữu ích đối với ông khi đến đó. Nếu ông để lại một thỏa thuận nào đó vẫn chưa hoàn tất thì có thể chọn cách đến đây và giao tiếp theo cách nào đó. Nhưng đó là tất cả... thỏa thuận phải được hoàn tất. Nếu cuộc sống của ông đột ngột chấm dứt thì đây là lý do để ông đến không gian này. Nhiều người chọn cách đến đây vì họ được phép gặp những người vẫn đang ở trong trạng thái vật lý và rất gần gũi với họ. Nhưng không phải mọi người đều chọn cách giao tiếp với những người đó. Đối với vài người thì cách đó có thể quá đáng sợ.” Catherine rơi vào im lặng để nghĩ ngợi. Cô ấy lại bắt đầu thì thầm rất khẽ.

“Tôi thấy ánh sáng.”

“Có phải nguồn sáng cho cô năng lượng?” Tôi hỏi.

“Nó giống như sự bắt đầu... nó là sự chuyển kiếp.”

“Làm thế nào mà con người ở trạng thái vật lý cảm nhận nguồn năng lượng này? Làm thế nào thâm nhập vào đó và nạp lại năng

lượng?”

“Bằng ý nghĩ của họ,” cô trả lời nhẹ nhàng.

“Nhưng làm thế nào họ đạt đến trạng thái này?”

“Họ phải ở trong trạng thái hết sức thư giãn. Ông có thể được thanh lọc bằng ánh sáng... thông qua ánh sáng. Ông phải hết sức thư giãn để không còn tiêu hao năng lượng vì ông đang làm mới mình. Khi ông ngủ ông sẽ được làm mới lại.” Cô ấy đang ở trong trạng thái siêu thức và tôi quyết định mở rộng phạm vi đặt câu hỏi.

“Cô đã đầu thai bao nhiêu lần?” Tôi hỏi. “Tất cả đều xảy ra ở môi trường này, Trái đất hay còn ở đâu khác nữa?”

“Không,” cô đáp, “không phải tất cả đều ở đây.”

“Không gian nào khác, nơi chốn nào khác mà cô sẽ đến?”

“Tôi chưa hoàn thành những gì tôi phải làm ở đây. Tôi không thể tiến lên cho đến khi tôi trải nghiệm tất cả cuộc sống, mà tôi thì vẫn chưa làm được. Sẽ có nhiều kiếp sống... để hoàn tất mọi thỏa thuận và mọi nợ nần đã vay.”

“Nhưng cô đang tiến bộ,” tôi lưu ý.

“Chúng ta luôn phải đạt được tiến bộ.”

“Cô đã trải qua bao nhiêu kiếp sống trên Trái đất?”

“86.”

“86 ư?”

“Vâng.”

“Cô có nhớ hết không?”

“Tôi sẽ nhớ nếu nó quan trọng tới mức tôi phải nhớ.” Chúng tôi đã trải qua một phần hay những phần quan trọng của mười hay 12 kiếp sống và sau này thì những kiếp sống này thường lặp lại. Rõ ràng, cô ấy không cần phải nhớ 75 hay cỡ đó những kiếp sống còn lại. Cô ấy đã thực sự đạt được những tiến bộ đáng kể, ít nhất là trong những trị liệu của tôi. Những tiến bộ mà cô đạt được kể từ đây, từ điểm này có thể sẽ không dựa trên sự hồi tưởng các kiếp sống. Những tiến bộ tương lai của cô có thể thậm chí còn không dựa vào tôi hay sự giúp đỡ của tôi. Cô ấy lại bắt đầu thì thầm.

“Một số người chạm đến không gian tâm linh bằng ma túy nhưng họ không hiểu được những gì mình đã trải qua. Nhưng họ được phép đi ngang qua thế giới đó.” Tôi không hỏi cô về ma túy. Cô ấy dạy, chia sẻ tri thức cho dù tôi có hỏi hay không.

“Cô không dùng sức mạnh siêu nhiên để giúp cô tiến bộ trong đời sống này sao?” Tôi hỏi. “Cô dường như đang ngày càng phát triển sức mạnh này.”

“Có,” cô đồng ý. “Đó là việc quan trọng nhưng tầm quan trọng ở đây không bằng ở những không gian khác. Đó là một phần của tiến hóa và phát triển.”

“Quan trọng với tôi và cả cô phải không?”

“Quan trọng cho tất cả chúng ta,” cô đáp.

“Làm thế nào chúng ta phát triển những khả năng này?”

“Ông phát triển thông qua những mối quan hệ. Có vài người có sức mạnh cao hơn sẽ quay lại với nhiều tri thức hơn. Họ sẽ tìm ra những người cần phát triển để giúp đỡ.” Cô chìm dần vào sự im lặng kéo dài. Rồi bỏ trạng thái siêu thức, cô đi vào một kiếp sống khác.

“Tôi thấy đại dương. Tôi thấy một căn nhà gần biển. nó màu trắng. Những con tàu đến và đi khỏi cảng. Tôi có thể ngửi thấy mùi nước biển.”

“Cô có ở đó không?”

“Có.”

“Ngôi nhà trông như thế nào?”

“Nó nhỏ. Nó có vài ngọn tháp trên đỉnh... một cửa sổ mà bạn có thể nhìn ra biển. Có vài kính viễn vọng. Nó bằng hợp kim thau, gỗ và thau.”

“Cô có dùng kính viễn vọng này không?”

“Có, để tìm kiếm những chiếc tàu.”

“Cô làm gì?”

“Tôi báo cáo về những thuyền buôn khi chúng vào cảng.” Tôi nhớ là cô đã làm điều này trong một kiếp sống quá khứ, khi cô là Christian, chàng thủy thủ mà tay đã bị thương trong một trận hải chiến.

“Cô có phải là thủy thủ không? Tôi hỏi, tìm thêm thông tin xác nhận.

“Tôi không biết... có thể.”

“Cô có thể thấy mình đang mặc gì không?”

“Có. Một loại áo sơ mi trắng và quần soóc nâu, giày có những khóa lớn.... sau này tôi sẽ trở thành thủy thủ nhưng giờ thì không.” Cô ấy có thể thấy trước tương lai của mình, những hành động như vậy làm cô nhảy đến tương lai đó.

“Tôi bị thương,” cô nhăn mặt, lăn lộn vì đau. Tay tôi bị thương. Cô ấy thật sự là Christian và đang sống lại trận hải chiến lần nữa.”

“Có vụ nổ phải không?”

“Vâng... tôi nghĩ thấy mùi thuốc súng!”

“Cô sẽ không sao,” tôi trấn an cô, biết trước kết quả.

“Nhiều người đang chết!” Cô vẫn rất kích động. “Thuyền bị xé rách... mạn thuyền trái đã bay mất.” Cô đang xem xét thiệt hại của chiếc thuyền. “Chúng tôi phải sửa những chiếc thuyền này. Chúng phải được sửa chữa.”

“Cô hồi phục rồi phải không?” Tôi hỏi.

“Vâng. Rất khó may những tấm vải trên thuyền.”

“Cô có làm việc bằng tay mình được không?”

“Không, nhưng tôi đang xem những cánh buồm khác. Chúng làm bằng vải bạt, một loại vải bạt nào đó, rất khó may... Nhiều người đã chết. Họ rất đau đớn.” Cô nhăn nhó.

“Chuyện gì vậy?”

“Cơn đau này... tay tôi.”

“Tay cô sẽ lành. Tiến nhanh về thời gian. Cô lại đi thuyền chứ?”

“Vâng.” Cô ấy ngừng lại. “Chúng tôi đang ở Nam xứ Wales. Chúng tôi phải phòng vệ vùng duyên hải.”

“Ai đang tấn công cô?”

“Tôi nghĩ họ là quân Tây Ban Nha... họ có đoàn thuyền lớn.”

“Chuyện gì tiếp theo?”

“Tôi chỉ thấy con tàu. Tôi thấy cảng. Có những cửa hàng. Trong vài cửa hàng họ làm nến. Có vài cửa hàng ở đó họ bán sách.”

“Ừ. Cô có bao giờ vào những cửa hàng sách không?”

“Có. Tôi rất thích chúng. Sách thật tuyệt vời... tôi thấy nhiều sách. Cuốn màu đỏ là về lịch sử. Họ viết về những thành phố... vùng đất.

Có những bản đồ. Tôi thích cuốn sách này... Có một cửa hàng ở đó họ bán nón.”

“Có chỗ nào mà cô uống rượu không?” Tôi nhớ mô tả của Christian về bia đen.

“Có, nhiều nơi lắm,” cô trả lời. “Họ bán bia đen... bia rất đen... với loại thịt nào đó... thịt cừu và bánh mì, bánh mì rất lớn. Bia rất đắng, rất đắng. Tôi có thể nếm nó. Họ cũng có rượu vang và những chiếc bàn gỗ dài...”

Tôi quyết định gọi cô ấy bằng tên để xem thử phản ứng. “Christian,” tôi gọi nhiệt thành.

Cô trả lời lớn chẳng chút ngại ngần. “Vâng! Ông cần gì?”

“Gia đình anh ở đâu, Christian?”

“Họ ở tại thành phố kế bên. Chúng tôi dong thuyền từ cảng này.”

“Gia đình anh có ai?”

“Tôi có một cô em... em gái, Mary.”

“Bạn gái anh ở đâu?”

“Tôi không có. Chỉ có đàn bà trên phố.”

“Không có ai đặc biệt sao?”

“Không, chỉ có đàn bà... tôi quay lại thuyền. Tôi đánh nhiều trận nhưng tôi an toàn.”

“Anh già đi...”

“Vâng.”

“Anh có bao giờ kết hôn không?”

“Tôi nghĩ là có. Tôi thấy có chiếc nhẫn.”

“Anh có con không?”

“Có. Con trai tôi cũng sẽ đi thuyền... có một chiếc nhẫn, một chiếc nhẫn và một cánh tay. Đó là cánh tay giữ cái gì đó. Tôi không thấy thứ đó. Chiếc nhẫn trên tay; đó là cánh tay nắm chặt thứ gì đó.” Catherine bắt đầu nghẹt thở.

“Chuyện gì không ổn vậy?”

“Mọi người trên thuyền bị bệnh... đó là do thức ăn. Chúng tôi đã ăn vài thức ăn hỏng. Thịt heo muối.” Cô tiếp tục bị nghẹt thở. Tôi hướng dẫn cô tiến nhanh về thời gian và cô hết nghẹt thở. Tôi quyết định không hướng dẫn cô trải qua cơn đau tim của Christian lần nữa. Cô đã kiệt sức và vì thế tôi đưa cô thoát khỏi tình trạng xuất thần.

Chương 14

Ba tuần trôi qua trước khi chúng tôi gặp lại. Con bệnh ngắn của tôi và kỳ nghỉ của cô ấy đã gây ra sự chậm trễ này. Catherine tiếp tục tiến bộ trong thời gian này nhưng khi chúng tôi bắt đầu phiên trị liệu thì cô ấy dường như bị kích động. Cô tuyên bố là đang làm rất tốt và cảm thấy ngày càng tốt hơn nhiều đến nỗi cô thấy việc thoi miên chẳng giúp thêm được gì cho hiện trạng của mình. Dĩ nhiên, cô ấy đúng. Trong những trường hợp bình thường, chúng tôi có thể kết thúc trị liệu cách đây vài tuần. Chúng tôi vẫn tiếp tục một phần là vì mối quan tâm của tôi với những thông điệp của các Bậc thầy và vì một vài vấn đề nhỏ vẫn tiếp tục xuất hiện trong cuộc sống hiện tại của Catherine. Catherine hầu như đã được chữa lành và cuộc sống đang tiến triển. Nhưng nếu các Bậc thầy vẫn còn nhiều điều muốn nói với tôi thì sao? Làm thế nào chúng tôi có thể giao tiếp mà không có Catherine? Tôi biết là cô ấy sẽ tiếp tục phiên trị liệu nếu tôi cố nài. Nhưng tôi thấy vậy là không chính đáng. Tuy hơi buồn nhưng tôi đồng ý với cô ấy. Chúng tôi tán chuyện gẫu về những sự kiện trong ba tuần trước nhưng tâm trí tôi lại không đặt vào đó.

Đã năm tháng trôi qua. Catherine vẫn tiếp tục tiến triển tốt về mặt lâm sàng. Nỗi sợ hãi và hồi hộp của cô chỉ còn ở mức tối thiểu. Chất lượng cuộc sống của cô và những người thân được nâng cao một cách kỳ diệu. Hiện thời cô hẹn hò với người đàn ông khác dù Stuart vẫn tiếp tục hiện diện trong cuộc sống của cô. Lần đầu tiên kể từ khi còn là trẻ con, cô cảm nhận vài niềm vui và hạnh phúc thật sự trong đời mình. Thỉnh thoảng, chúng tôi đi ngang qua nhau trên hành lang của căn tin nhưng chúng tôi không có cuộc tiếp xúc chính thức nào giữa bệnh nhân và bác sỹ. Đông qua rồi xuân đến. Catherine đã đặt lịch hẹn gặp tại văn phòng. Cô gặp phải một giấc mơ lặp đi lặp lại về một cuộc hiến tế tôn giáo nào đó liên quan đến những con rắn trong một cái hố. Mọi người, kể cả chính cô, bị buộc phải vào trong một cái hố. Cô ở trong hố, cố leo ra ngoài bằng cách

cắm tay vào những bức tường cát. Những con rắn ở ngay bên dưới cô. Chính vào thời điểm đó của giấc mơ thì cô tỉnh lại, tim đập điên cuồng.

Mặc dù tạm ngưng đã lâu nhưng cô nhanh chóng rơi vào trạng thái thôi miên sâu. Không có gì ngạc nhiên khi cô nhanh chóng quay về một kiếp sống cổ xưa.

“Trời rất nóng ở chỗ của tôi,” cô bắt đầu. “Tôi thấy hai người đàn ông da đen đứng gần những bức tường đá lạnh lẽo và ẩm ướt. Họ mang những đồ trang sức trên đầu. Có một sợi thừng quấn quanh mắt cá chân phải của họ. Sợi thừng được bện với những hạt châu và ngù trên đó. Họ đang làm một ngôi nhà kho bằng đá và đất sét, cất lúa mì vào đó, vài loại ngũ cốc đã được nghiền. Ngũ cốc được đưa vào trong một cỗ xe có bánh bằng sắt. Những tấm chiếu dệt trải ở trên xe hay một phần của nó. Tôi thấy nước, rất xanh. Ai đó đang ra lệnh cho những người khác. Có ba bậc cấp đi xuống kho lúa. Có một bức tượng thần ở phía ngoài. Ông ta có đầu của một con vật, đó là chim và cơ thể của con người. Ông ta là thần mùa màng. Những bức tường được niêm kín bằng một loại nhựa đường nào đó để ngăn không khí lọt vào và giữ cho ngũ cốc được tươi. Mặt tôi ngứa... tôi thấy hạt châu xanh dương trên tóc tôi. Có những con bọ hay ruồi xung quanh, làm mặt và tay tôi ngứa. Tôi bôi thứ gì đó dính lên mặt để xua chúng... mùi của nó rất khủng khiếp, nhựa của một loại cây nào đó.

“Tôi có những bím tóc trên đầu và các hạt cườm trong những bím này với những dây chuyền bằng vàng. Tóc tôi đen thẫm. Tôi thuộc gia đình hoàng gia. Tôi ở đây vì có một vài lễ hội. Tôi đến để xem lễ xức dầu của các thầy tu... lễ hội dâng lên những vị thần để cầu xin những vụ thu hoạch tốt. Chỉ có súc vật được hiến tế, không có con người. Máu của những con vật hiến tế chảy từ một chiếc bệ trắng vào một cái bồn... nó chảy vào miệng một con rắn. Đàn ông mang những chiếc nón nhỏ bằng vàng. Mọi người đều có da màu sẫm. Chúng tôi có nô lệ từ những vùng đất khác, bên kia biển...”

Cô rơi vào im lặng và chúng tôi chờ đợi, dường như nhiều tháng đã không trôi qua. Cô ấy dường như trở nên cảnh giác và lắng nghe gì đó.

“Tất cả đều quá nhanh và phức tạp... những gì họ đang nói với tôi... về thay đổi và tiến bộ cũng như những không gian khác. Có không gian hiểu biết và một không gian chuyển tiếp. Chúng ta đến từ một kiếp sống và nếu bài học hoàn thành, chúng ta sẽ tiến lên một chiều kích khác, một kiếp sống khác. Chúng ta phải hiểu hoàn toàn. Nếu không chúng ta sẽ không được cho qua... chúng ta phải làm lại vì chúng ta đã không học được. Chúng ta phải cảm nhận từ mọi khía cạnh. Chúng ta phải biết khía cạnh của mong muốn nhưng cũng biết cho đi... Có rất nhiều thứ phải biết, quá nhiều linh hồn liên quan. Đó là lý do tại sao chúng ta ở đây. Những Bậc thầy... chỉ là một trên không gian này.”

Catherine ngưng lại, rồi lại nói bằng giọng của Bậc thầy thi ca. Ông ấy đang nói với tôi.

“Những gì chúng tôi nói với ông là cho hiện tại. Ông phải học trong hiện tại thông qua trực giác của chính mình.”

Sau vài phút, Catherine nói bằng giọng thì thầm nhẹ nhàng. “Có một hàng rào màu đen... bên trong là những lăng mộ. Lăng của ông ở trong đó.”

“Của tôi?” Tôi hỏi, ngạc nhiên về khung cảnh này.

“Vâng.”

“Cô có thể đọc chữ khắc trên bia không?”

“Có tên là ‘Noble’: 1668-1724. Có một đóa hoa trên đó.... Đó là ở Pháp hoặc Nga. Ông mặc đồng phục đỏ... bị ném xuống từ một con ngựa... có một chiếc nhẫn vàng... có đầu sư tử... dùng như gia huy.”

Không còn gì nữa. Tôi diễn dịch phán truyền của Bậc thầy thi ca nghĩa là sẽ không còn bất kỳ tiết lộ nào nữa thông qua tình trạng thôi

miên của Catherine và mọi chuyện đúng thực như vậy. Chúng tôi không có thêm phiên trị liệu nào nữa. Chữa trị cho cô ấy đã hoàn tất và tôi đã học tất cả những gì cần thiết qua những buổi thôi miên hồi quy. Phần còn lại, nằm ở tương lai, tôi phải học thông qua trực giác của chính mình.

Chương 15

Hai tháng sau phiên trị liệu cuối cùng, Catherine gọi điện thoại đến và đăng ký một cuộc hẹn. Cô nói rằng có vài điều hết sức thú vị để nói với tôi.

Khi cô bước vào văn phòng, sự hiện diện của một Catherine mới mẻ, hạnh phúc, tươi cười và rạng ngời một vẻ an bình nội tâm làm cô tỏa sáng khiến tôi rất ngạc nhiên. Trong thoáng chốc, tôi nghĩ đến Catherine trước đây và kết quả to lớn mà cô đạt được trong một thời gian cực ngắn như vậy.

Catherine đã đi gặp Iris Saltzman, một nhà chiêm tinh học siêu linh chuyên đoán giải kiếp sống quá khứ. Tôi hơi ngạc nhiên nhưng tôi hiểu được sự tò mò của Catherine và nhu cầu phải tìm thêm sự khẳng định khác về những gì mà cô đã trải nghiệm. Tôi mừng vì cô có được niềm tin để làm điều này. Catherine gần đây mới nghe một người bạn nói về Iris. Cô đã gọi điện thoại và đăng ký cuộc hẹn mà không nói cho Iris biết về bất kỳ điều gì đã xảy ra trong văn phòng của tôi.

Iris chỉ hỏi cô ngày, giờ và nơi sinh. Từ đó, Iris giải thích cho cô là bà ấy có thể xây dựng bánh xe chiêm tinh, kết hợp với trực giác thiên bẩm của mình là có thể biết được chi tiết về những kiếp sống trước đây của Catherine.

Đây là trải nghiệm đầu tiên của Catherine với bà đồng và cô cũng không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Trong sự kinh ngạc của cô, Iris đã xác nhận hầu hết những gì Catherine đã phát hiện khi được thôi miên.

Iris dần làm cho bà ấy rơi vào trạng thái khác lạ bằng cách nói và ghi chú trên sơ đồ thiên văn vẽ vội. Vài phút sau khi bà ấy nhập vào trạng thái này, Iris chạm tay lên cổ cô và tuyên bố rằng Catherine đã bị giết và cô bị cắt cổ ở một kiếp trước đây. Việc bị cắt cổ xảy ra trong

thời chiến và Iris còn có thể thấy những ngọn lửa và sự hủy hoại trong ngôi làng cách đây nhiều thế kỷ. Bà ấy nói rằng Catherine là một thanh niên lúc anh chết.

Đôi mắt của Iris tỏ ra thờ ơ khi bà ấy mô tả kiếp sống tiếp theo của Catherine là một chàng trai trẻ mặc đồng phục hải quân với quần đen ngắn và giày có những mắt khóa lạ lùng. Thành linh Iris túm lấy tay trái của mình và cho thấy cơn đau dữ dội, la lớn rằng có thứ gì sắc bén đã chém vào tay và gây thương tích, để lại một vết sẹo vĩnh viễn. Có một trận hải chiến lớn và vị trí nằm ngoài duyên hải của Anh. Bà tiếp tục mô tả cuộc sống của chiếc thuyền buồm.

Iris mô tả nhiều phần nhỏ của những kiếp sống. Có một cuộc đời ngắn ngủi ở Paris khi Catherine lại là một cậu bé và chết trẻ trong nghèo đói. Một lần khác cô là một phụ nữ da đỏ Mỹ sống ở vùng bờ biển Tây Nam Florida. Trong kiếp sống đó, cô là bà lang và đi chân trần. Bà có da sẫm và đôi mắt lạ lùng. Bà sẽ bôi cao lên vết thương và cho những cây thuốc và bà cũng rất đồng bóng. Bà ấy thích đeo ngọc thạch xanh dương, rất nhiều lapis với một viên đá đỏ ăn sâu.

Trong một kiếp sống khác Catherine là một người Tây Ban Nha và đã sống như một gái làng chơi. Tên cô bắt đầu bằng chữ L và cô sống với một ông già. Trong kiếp sống khác cô là con gái ngoại hôn của một người cha giàu có với rất nhiều danh hiệu. Iris thấy gia huy của gia đình này trên những chiếc vại trong một ngôi nhà lớn. Bà nói rằng Catherine rất đẹp và có những ngón tay búp măng, dài. Cô chơi đàn hạc. Hôn nhân của cô đã được sắp xếp. Catherine yêu gia súc, đặc biệt là ngựa và cô đối xử tốt với gia súc hơn những người xung quanh.

Trong một kiếp sống ngắn ngủi, cô là một cậu bé Ma rốc đã chết vì bệnh khi còn rất trẻ. Có lần cô sống ở Haiti, nói ngôn ngữ này và có liên hệ với việc thực hành ma thuật.

Trong một kiếp sống cổ xưa cô là người Ai Cập và có liên quan đến những nghi lễ an táng của nền văn hóa đó. Cô là một phụ nữ có tóc thắt bím.

Cô có một số kiếp sống ở Pháp và Ý. Trong một kiếp, cô sống ở Florence và có liên quan đến tôn giáo. Sau đó cô chuyển sang Thụy Sĩ, nơi cô có kết nối với một tu viện. Cô là một phụ nữ và có hai con trai. Cô say mê vàng và những vật chạm trổ bằng vàng, cô cũng đeo một thánh giá bằng vàng. Ở Pháp cô từng bị giam ở một nơi tối tăm và lạnh lẽo.

Trong một kiếp sống khác, Iris thấy Catherine là đàn ông mặc đồng phục đỏ, có quan hệ với ngựa và lính. Đồng phục màu đỏ và vàng có lẽ là của Nga. Tuy nhiên trong một kiếp sống khác cô là một nô lệ người Nubian⁽¹⁾ thời cổ ở Ai Cập. Có lúc cô bị bắt và tống vào nhà tù. Trong một kiếp khác, Catherine là một người đàn ông Nhật Bản, thường đọc sách và dạy học, rất uyên bác. Ông ấy làm việc trong trường học và sống đến già.

Và cuối cùng, có một kiếp sống gần đây hơn trong vai một người lính Đức bị giết trong chiến trận. Tôi rất ngạc nhiên về sự chính xác đến từng chi tiết của những sự kiện trong những kiếp trước theo như mô tả của Iris. Sự tương ứng với những hồi ức của riêng Catherine khi ở trong trạng thái thôi miên hồi quy thật đáng kinh ngạc – tay của Christian bị thương trong trận hải chiến và sự mô tả y phục cũng như giày của anh ấy; cuộc đời của Louisa khi làm điếm ở Tây Ban Nha; Aronda và việc mai táng kiểu Ai Cập; Johan, người chiến binh trẻ mà cổ họng bị cắt do một hiện thân ở kiếp trước của Stuart trong khi làng của Stuart bị đốt cháy; Eric, người phi công Đức đã chết trận; và những trường hợp khác.

Cũng có những điều liên quan đến kiếp sống hiện tại của Catherine. Ví dụ, Catherine yêu những viên ngọc xanh dương, đặc biệt là đá thiên thanh. Dù rằng, cô chẳng đeo bất kỳ thứ gì trong ngày mà cô làm việc với Iris. Cô luôn yêu gia súc, đặc biệt là ngựa và mèo, cảm thấy an toàn với chúng hơn là với người. Và nếu cô có thể chọn một nơi trên thế giới để viếng thăm thì đó sẽ là Florence.

Dù trên phương diện nào thì tôi cũng không thể gọi trải nghiệm này là một thí nghiệm khoa học đúng nghĩa. Tôi không có cách nào

để kiểm soát các biến số. Nhưng vì nó đã xảy ra nên tôi nghĩ nó có ý nghĩa để nêu ra ở đây.

Tôi không chắc chắn về những gì đã xảy ra hôm đấy. Có lẽ Iris đã sử dụng một cách vô thức khả năng thần giao cách cảm và “đọc” những suy nghĩ của Catherine, vì những kiếp sống quá khứ đã có sẵn trong tiềm thức của cô ấy. Hay có lẽ Iris thực sự có thể nhận biết thông tin của kiếp trước bằng khả năng siêu linh của mình. Dù gì chẳng nữa thì việc đó cũng đã xảy ra, hai người đã nhận được cùng một thông tin bằng phương thức khác nhau. Những gì Catherine có được là thông qua thôi miên hồi quy, Iris lại đạt được thông qua những kênh siêu linh.

Rất hiếm người có khả năng làm được như Iris. Nhiều người tự xưng là bà đồng thực ra chỉ lợi dụng nỗi sợ hãi cũng như sự tò mò về những điều không biết của con người. Ngày nay, những kẻ làm thuê và giả mạo “bà đồng” dường như bất ngờ xuất hiện để lợi dụng tình thế. Sự phổ biến của những cuốn sách như *Chênh vênh* (Out on a Limb) của Shirley Mac-Laine đã mang đến một dòng thác “phương thức xuất thần” mới. Nhiều người trong số đó đi khắp nơi, quảng cáo về sự có mặt của họ ở đó và ngồi trong trạng thái “xuất thần” rồi “phán” với thính giả đang mê mẩn và kính sợ những câu vô thưởng vô phạt như “nếu bạn không hòa hợp với thiên nhiên, thiên nhiên sẽ không hòa hợp với bạn.” Những tuyên bố này thường được ngân nga bằng một giọng khác hẳn với giọng của chính “bà đồng” và thường có pha chút âm sắc ngoại quốc nào đó. Những thông điệp mơ hồ và có thể áp dụng cho rất nhiều người khác nhau. Thường thì những thông điệp này liên quan chủ yếu đến những thế giới tâm linh nên khó mà đánh giá được. Điều quan trọng là phải nhổ sạch những gian dối khỏi sự thật để lĩnh vực này không bị mang tai tiếng. Những nhà khoa học hành vi cần phải thực hiện những công việc quan trọng này. Bác sỹ tâm thần cần phải đánh giá các chẩn đoán, bác bỏ những khuynh hướng bệnh tâm thần, giả bệnh và lệch lạc về giao tiếp xã hội. Những nhà thống kê, tâm lý và vật lý cũng rất quan trọng trong những đánh giá này và những thử nghiệm chuyên sâu hơn.

Những tiến bộ quan trọng cần phải được thực hiện trong lĩnh vực này sẽ phải tiến hành bằng một phương pháp luận khoa học. Trong khoa học, một giả thuyết, được giả định sau một loạt những quan sát, được đặt ra đầu tiên để giải thích cho một hiện tượng bất kỳ. Giả thuyết này phải được kiểm định trong những điều kiện có kiểm soát. Kết quả của những kiểm định này phải được chứng minh và lặp lại thì mới có thể xây dựng nên lý thuyết. Một khi các nhà khoa học có được cái mà họ nghĩ rằng có thể trở thành lý thuyết, nó phải được những nhà nghiên cứu khác kiểm định đi kiểm định lại và kết quả phải nhất quán.

Những nghiên cứu chi tiết, chấp nhận được của TS. Joseph B. Rhine ở đại học Duke, của TS. Ian Stevenson tại khoa Tâm thần, đại học Virginia, của TS. Gertrude Schmeidler tại đại học thành phố New York và của nhiều nhà nghiên cứu nghiêm túc khác đã chứng minh rằng điều đó hoàn toàn có thể làm được.

Chương 16

Gần bốn năm đã trôi qua kể từ khi tôi và Catherine cùng trải qua chuyện khó tin này. Nó đã thay đổi cả hai chúng tôi thật sâu sắc.

Thỉnh thoảng, cô ấy có tạt ngang văn phòng của tôi để chào hỏi hay thảo luận một vấn đề mà cô gặp phải. Cô không bao giờ có nhu cầu cũng như không mong mỏi sẽ lại được thôi miên hồi quy để đối mặt với một triệu chứng hay để tìm hiểu xem một người mới trong cuộc sống của cô có liên hệ với mình như thế nào trong những kiếp trước.

Công việc của chúng tôi đã xong. Catherine giờ đây hoàn toàn vui thích với cuộc sống của mình, không còn bị hủy hoại vì những triệu chứng gây thương tổn. Cô đã tìm được cảm giác hạnh phúc và hài lòng mà cô nghĩ là mình sẽ không bao giờ đạt được. Cô không còn sợ bệnh tật hay cái chết. Giờ đây, cuộc sống của cô đã có ý nghĩa và mục đích khi cô cân bằng và hòa hợp với chính mình. Cô tỏa ra một sự an lành nội tâm mà nhiều người thèm muốn nhưng chỉ có rất ít người đạt được. Cô cảm nhận nhiều hơn về tâm linh. Với Catherine, những gì đã xảy ra đều rất thật. Cô không nghi ngờ tính chân thật của bất kỳ chi tiết nào và cô chấp nhận tất cả như một phần khẳng khái, xác định cô là ai. Cô không quan tâm đến việc theo đuổi nghiên cứu hiện tượng siêu linh, cảm nhận được rằng cô “biết” theo cách riêng mà không thể nào học được qua sách vở hay sự giảng giải. Những người đang hấp hối hay có người thân đang hấp hối thường tìm đến cô. Họ dường như bị hút về phía cô. Cô ngồi và trò chuyện với họ thế rồi họ cảm thấy tốt hơn.

Cuộc sống của tôi cũng thay đổi sâu sắc gần như của Catherine. Tôi trở nên có khả năng trực giác hơn, biết nhiều hơn về những phần bí mật, che giấu của bệnh nhân, đồng nghiệp và bạn bè. Tôi dường như biết rất nhiều về chúng thậm chí ngay cả trước khi tôi

cần. Hệ giá trị và mục đích sống của tôi đã chuyển sang hướng nhân bản hơn, ít tích lũy hơn. Những nhà tâm linh, bà đồng, thầy lang và những người khác xuất hiện thường xuyên hơn trong đời tôi và tôi bắt đầu đánh giá khả năng của họ một cách có hệ thống. Carole cũng đã phát triển cùng tôi. Cô trở nên đặc biệt khéo léo trong việc tư vấn về vấn đề sống và chết, giờ đây cô ấy cũng đang điều hành những nhóm hỗ trợ các bệnh nhân đang hấp hối vì bệnh AIDS.

Tôi đã bắt đầu thiên định, thứ mà mãi đến gần đây tôi vẫn nghĩ chỉ có người theo Ấn Độ giáo và những người dân California mới thực hành. Những bài học được truyền qua Catherine đã trở thành một phần ý thức trong đời sống thường nhật của tôi. Luôn nhớ đến ý nghĩa sâu xa hơn của cuộc sống và của cái chết như là một phần tự nhiên của sự sống, tôi trở nên kiên nhẫn hơn, thông cảm hơn, thương yêu hơn. Tôi cũng cảm thấy có trách nhiệm hơn với những hành động của mình dù tiêu cực hay cao quý. Tôi biết sẽ có giá phải trả cho mọi thứ. Thật sự là gieo gió ắt phải gặt bão.

Tôi vẫn viết những công trình khoa học, giảng bài tại các hội thảo chuyên môn và điều hành khoa Tâm thần học. Nhưng giờ đây tôi đứng trong cả hai thế giới; thế giới hiện tượng của năm giác quan trình hiện qua những cơ thể cũng như nhu cầu vật chất của chúng ta và thế giới kỳ diệu hơn của không gian phi vật chất, trình hiện bằng tâm hồn và linh hồn của chúng ta. Tôi biết rằng những thế giới này kết nối với nhau và tất cả đều là năng lượng. Tuy nhiên dường như chúng lại rất cách biệt nhau. Công việc của tôi là kết nối những thế giới này, thực hiện những tài liệu cần trọng và khoa học về tính thống nhất của những thế giới đó.

Gia đình tôi cũng được thịnh vượng. Carole và Amy trở nên có khả năng siêu nhiên hơn thông thường và chúng tôi vui vẻ khuyến khích phát triển hơn nữa những kỹ năng này. Jordan đã trở thành một cậu thiếu niên mạnh mẽ và có tư chất hấp dẫn, một nhà lãnh đạo bẩm sinh. Cuối cùng tôi trở nên ít cứng nhắc hơn và thỉnh thoảng cũng có những giấc mơ bất thường.

Trong suốt vài tháng sau phiên trị liệu cuối cùng của Catherine, một khuyh hướng kỳ dị bắt đầu xuất hiện trong giấc ngủ của tôi. Thỉnh thoảng tôi có một giấc mơ sống động, trong đó tôi hoặc là đang lắng nghe một bài giảng, hoặc đang đặt những câu hỏi cho giảng viên. Tên của thầy giáo trong giấc mơ là Philo. Lúc tỉnh lại, đôi lúc tôi nhớ một vài nội dung đã được thảo luận nên ghi lại vắn tắt. Tôi cũng đưa vào đây vài thí dụ. Đầu tiên là một bài giảng và tôi nhận ra ảnh hưởng trong thông điệp của các Bậc thầy.

“... Sự thông thái đạt được rất chậm. Sở dĩ như vậy là vì tri thức trí năng để có thể đạt được dễ dàng thì phải chuyển đổi thành ‘cảm xúc,’ hay tiềm thức, tri thức. Một khi đã được chuyển đổi, dấu ấn này là vĩnh viễn. Hành vi thực tế là chất xúc tác cần thiết cho phản ứng này. Nếu không có hành động, những khái niệm sẽ tàn úa và phai mờ. Kiến thức lý thuyết mà không có ứng dụng thực tế thì không đủ.

“Sự cân bằng và hài hòa ngày nay bị bỏ mặc dù chúng là những nền tảng của sự thông thái. Mọi chuyện đều bị làm cho thừa thãi. Con người bị thừa cân vì ăn quá mức. Những người chạy bộ bỏ mặc vẻ ngoài của họ và những người khác vì họ chạy quá mức. Con người dường như tham lam quá mức. Họ uống quá nhiều, hút quá nhiều, chè chén quá nhiều (hay quá ít), nói quá nhiều chuyện vô nghĩa, lo lắng quá nhiều. Nghĩ quá nhiều rằng trắng đen rạch ròi. Có tất cả hay trắng tay. Đây không phải là bản chất của thiên nhiên.

“Trong thiên nhiên có sự cân bằng. Thú vật hủy hoại số lượng nhỏ. Những hệ sinh thái không hủy diệt hàng loạt. Cây cối bị tiêu thụ để rồi tăng trưởng. Các nguồn dưỡng chất được hấp thụ để rồi lại được làm đầy. Hoa để thưởng thức, quả để ăn nhưng rễ thì được bảo tồn.

“Con người không học sự cân bằng nói gì đến thực tập nó. Họ bị dẫn dắt bởi thói háu ăn và tham vọng, bị lèo lái vì sợ hãi. Theo hướng này thì cuối cùng họ sẽ tự hủy diệt. Nhưng thiên nhiên sẽ sống còn; ít nhất là thực vật sẽ còn.

“Hạnh phúc thật sự có gốc rễ trong sự giản dị. Khuynh hướng thừa mứa trong suy nghĩ và hành động đã làm hao mòn hạnh phúc. Sự thừa mứa làm vẩn đục những giá trị căn bản. Những người mộ đạo nói với chúng ta rằng hạnh phúc đến từ việc làm cho trái tim mình tràn ngập tình yêu, đến từ đức tin và hy vọng, đến từ sự thực hành lòng khoan dung và lan tỏa tình nhân ái. Họ hoàn toàn đúng. Với những thái độ này, sự cân bằng và hài hòa thường sẽ thể hiện. Đây là trạng thái hiện tiền tập hợp. Trong những ngày này, chúng là một trạng thái đã chuyển biến của tâm thức. Dường như con người không ở trong trạng thái tự nhiên của họ khi ở trên Trái đất. Họ phải đạt đến trạng thái chuyển biến để có thể đổ đầy chính mình bằng tình yêu và lòng khoan dung cũng như sự giản dị, để cảm nhận sự tinh khiết, để chính mình rũ sạch nỗi sợ kinh niên.

“Làm sao để một người có thể đạt đến trạng thái chuyển biến, một hệ giá trị khác? Và một khi đã đạt đến, làm thế nào để duy trì? Câu trả lời có vẻ rất đơn giản. Đó là mẫu số chung cho mọi tôn giáo. Con người là bất tử và những gì chúng ta hiện đang làm là đang học những bài học của mình. Tất cả chúng ta đều ở trong trường học. Mọi chuyện hết sức đơn giản nếu bạn có thể tin vào sự bất tử.

“Nếu một phần của con người là bất diệt và có rất nhiều chứng cứ cũng như lịch sử cho thấy như thế, vậy tại sao chúng ta đang làm những điều tồi tệ đến vậy cho chính mình? Tại sao chúng ta dẫm lên hay vượt qua những người khác vì cái “được” cá nhân trong khi thực ra chúng ta đang trượt mất bài học của chính mình? Cuối cùng, tất cả chúng ta dường như sẽ đi đến cùng một nơi, dù với những tốc độ khác nhau. Không ai vĩ đại hơn ai.

“Hãy suy xét những bài học này. Về mặt trí tuệ thì những câu trả lời vẫn luôn có sẵn ở đó nhưng chúng cần phải được hiện thực hóa bằng sự trải nghiệm, để làm cho tiềm thức in dấu vĩnh viễn bằng cách ‘cảm xúc hóa’ và thực hành khái niệm này, đó là chìa khóa. Ký ức hóa ở Trường Chủ nhật⁽¹⁾ vẫn chưa đủ tốt. Ứng hộ bằng miệng mà không hành động thì chẳng có chút giá trị gì. Thật dễ dàng để đọc hay để nói về tình yêu và lòng khoan dung cũng như đức tin. Nhưng

để làm được, để cảm nhận được thì gần như cần phải có sự chuyển biến trong trạng thái của tâm thức. Không phải là trạng thái nhất thời đạt được nhờ ma túy, rượu hay những cảm xúc ngoài ý muốn.

Trạng thái lâu bền này đạt được nhờ tri thức và sự hiểu biết. Nó được duy trì nhờ những hành vi vật lý, bằng hành động và việc làm, bằng thực tập. Đó là chọn lấy một vài điều gần như là phép lạ và chuyển biến nó thành sự quen thuộc hàng ngày bằng thực tập, biến nó thành một thói quen. “Hiểu rằng không ai vĩ đại hơn người khác. Cảm nhận nó. Thực tập giúp đỡ người khác. Tất cả chúng ta đều đang chèo chung một con thuyền. Nếu chúng ta không cùng nhau hợp lực thì sẽ chỉ còn lại cây cỏ cô đơn xiết bao.”

Một đêm khác, trong một giấc mơ khác tôi đang đặt câu hỏi. “Tại sao người lại bảo rằng tất cả đều bình đẳng, thế mà những sự trái ngược hiển nhiên đang tát vào mặt chúng ta: bất bình đẳng về đạo đức, sự điều độ, tài chính, quyền lợi, khả năng và tài năng, trí tuệ, năng lực toán học, vô số những thứ khác?”

Câu trả lời là một phép ẩn dụ. “Điều đó cũng giống như một viên kim cương lớn có thể tìm thấy trong từng con người. Hãy tưởng tượng một viên kim cương cao ba tấc. Viên kim cương có một ngàn mặt cắt nhưng những mặt này đang bị phủ bụi bẩn và nhựa đường. Công việc của linh hồn là chùi sạch từng mặt này cho đến khi bề mặt của nó sáng bóng đến mức có thể phản chiếu màu sắc của cầu vồng.

“Giờ đây, một vài người đã lau sạch nhiều mặt làm ánh lên nhiều tia sáng. Những người khác chỉ mới tìm cách lau sạch vài mặt cắt; họ không thể lấp lánh bằng. Tuy nhiên, bên dưới bụi bẩn, bên trong ngực của anh ấy hay cô ấy, mỗi người đều sở hữu một viên kim cương rực rỡ có một ngàn mặt cắt lấp lánh. Viên kim cương hoàn hảo chẳng chút tì vết. Sự khác biệt duy nhất giữa con người là số mặt được lau sạch. Nhưng tất cả các viên kim cương là như nhau và mỗi viên đều hoàn hảo.

“Khi tất cả các mặt được lau sạch và từ đó tỏa ra phổ ánh sáng, viên kim cương trở về với năng lượng tinh khiết vốn là nguồn gốc

của nó. Ánh sáng được duy trì. Dường như quá trình dùng để chế tác kim cương được giải phóng, mọi áp lực được giải tỏa. Năng lượng tinh khiết tỏa ra trong cầu vồng ánh sáng và ánh sáng sở hữu ý thức và tri thức.

“Và tất cả kim cương đều hoàn hảo.”

Thỉnh thoảng những câu hỏi thì phức tạp nhưng câu trả lời lại đơn giản.

“Tôi phải làm gì?” Tôi hỏi trong một giấc mơ. “Tôi biết là tôi có thể xử lý và chữa lành những người đau đớn. Họ đến gặp tôi với số lượng nhiều hơn khả năng xử lý của tôi. Tôi rất mệt mỏi. Tuy nhiên liệu tôi có thể nói không khi họ rất cần mà tôi thì có thể giúp họ không? Liệu có đúng không khi nói ‘Không, đã đủ rồi?’ “

“Vai trò của ông không phải là một nhân viên cứu hộ” là câu trả lời.

Ví dụ cuối cùng mà tôi sẽ trình bày là thông điệp cho những bác sỹ tâm thần khác. Tôi thức dậy vào khoảng sáu giờ sáng từ một giấc mơ trong đó tôi đang giảng bài, trong trường hợp này là cho các thính giả gồm rất đông những bác sỹ tâm thần.

“Trong trào lưu ồ ạt y khoa hóa ngành tâm thần học, điều quan trọng là chúng ta không được từ bỏ truyền thống giảng dạy nghề nghiệp của chúng ta, mặc dù đôi lúc mơ hồ. Chúng ta là những người vẫn phải trò chuyện với bệnh nhân của mình, kiên nhẫn và cảm thông. Chúng ta vẫn dành thời gian để làm việc này. Chúng ta cố vũ cho sự hiểu biết ý niệm bệnh tật, chữa lành bằng sự hiểu biết và ảnh hưởng đến việc phát hiện những tri thức tự thân chứ không chỉ là những tia laser. Chúng ta vẫn tiếp tục sử dụng niềm hy vọng để cứu chữa.

“Trong những ngày tháng này, những ngành y khoa khác đang nhận thấy rằng những hướng tiếp cận truyền thống trong chữa trị cực kỳ kém hiệu quả, tốn thời gian và không ổn định. Họ thích kỹ

thuật hơn là trò chuyện, phân tích hóa học máu do máy tính thực hiện hơn là phân tích hóa học mang tính cá nhân bác sỹ-bệnh nhân trong chữa trị bệnh nhân và mang lại sự thỏa mãn cho các bác sỹ. Hướng tiếp cận y khoa lý tưởng, đạo đức làm thỏa mãn từng người đã nhường chỗ cho hướng tiếp cận kinh tế, hiệu quả, cách ly và hủy hoại sự thỏa mãn. Bệnh nhân cảm thấy hối hả và trống rỗng, không được quan tâm.

“Chúng ta nên tránh bị cám dỗ bởi công nghệ cao. Hơn thế nữa, chúng ta nên làm gương cho các đồng nghiệp của mình. Chúng ta nên thể hiện sự kiên nhẫn, hiểu biết và cảm thông đã giúp đỡ như thế nào cho cả bệnh nhân và bác sỹ. Dành nhiều thời gian hơn để chuyện trò, dạy dỗ, đánh thức hy vọng và kỳ vọng phục hồi – những phẩm chất của bác sỹ chữa trị đã bị lãng quên phần lớn – đây là những điều mà chúng ta phải luôn luôn dùng cho chính mình và làm hình mẫu cho những bác sỹ đồng nghiệp.

“Công nghệ cao là điều tuyệt vời trong nghiên cứu và thúc đẩy sự hiểu biết về bệnh tật và dịch bệnh của con người. Nó có thể là công cụ lâm sàng vô giá nhưng sẽ không bao giờ thay thế được những đặc điểm cá nhân nội tại và những phương pháp của một bác sỹ. Tâm thần học có thể là chuyên ngành y khoa đáng kính trọng nhất. Chúng ta là những thầy giáo. Chúng ta không được từ bỏ vai trò này vì sự thể nhập, đặc biệt là hiện nay.”

Tôi vẫn có những giấc mơ như thế dù chỉ thỉnh thoảng. Thường thì trong khi thiền định hay đôi khi là trong khi đang lái xe trên đường cao tốc hay thậm chí trong khi đang mơ màng, những câu chữ, ý tưởng và hình ảnh như thế sẽ bật ra trong tâm trí tôi. Những thứ này dường như rất khác biệt với ý thức, cách suy nghĩ thông thường hay ý niệm của tôi. Chúng thường xuất hiện rất đúng lúc và giải quyết những thắc mắc hay vấn đề mà tôi đang gặp phải. Tôi dùng chúng cho việc trị liệu và cuộc sống hằng ngày. Tôi xem những hiện tượng này như là sự mở rộng khả năng trực giác của mình và tôi được chúng khích lệ. Với tôi, chúng là những dấu hiệu cho thấy

tôi đang tiến đúng hướng ngay cả khi tôi phải đi một con đường rất dài.

Tôi lắng nghe những giấc mơ và trực giác của mình. Khi tôi làm vậy, mọi chuyện dường như đều vào đấy. Khi tôi không làm vậy, có vài chuyện sẽ bị lệch lạc.

Tôi vẫn cảm nhận các Bậc thầy đang ở quanh mình. Tôi không biết chắc là liệu những giấc mơ và trực giác của mình có bị tác động của họ hay không nhưng tôi e rằng có.

Lời bạt

Bây giờ là năm 2008. Hai mươi năm đã trôi qua kể từ khi *Ảm ảnh từ kiếp trước: Bí mật của sự sống và cái chết* được xuất bản lần đầu. Được dịch ra gần 40 thứ tiếng, cuốn sách nhỏ này đã chu du khắp thế giới và tìm thấy hàng triệu gia đình. Tại sao vậy?

Thế giới của chúng ta vẫn đang khao khát sự thông thái và hiểu biết tâm linh. Chúng ta cần biết tại sao chúng ta ở đây và chúng ta phải làm gì. Chúng ta đã bước vào một thế kỷ mới nhưng những câu hỏi cổ xưa vẫn còn đó: Điều gì sẽ xảy ra khi chúng ta chết? Chúng ta có tái hợp với những người mình yêu thương không? Cuộc đời của chúng ta có mục đích, số phận hay sự tồn tại của chúng ta có ý nghĩa gì không?

Kể từ khi chữa trị cho Catherine tôi đã khám phá những kiếp sống quá khứ của hơn 4000 bệnh nhân trong văn phòng của mình và nhiều ngàn người khác trong những hội thảo nhóm. Tôi đã chứng kiến sự lành bệnh khó tin khi bệnh nhân loại bỏ hoàn toàn cả cảm xúc lẫn triệu chứng vật lý sau khi họ nhớ lại gốc rễ căn bệnh của mình trong kiếp trước. Khiếp đảm, sợ hãi, buồn bã, đau đớn và bệnh tâm thần, tất cả đều phản ứng tốt với liệu pháp kiếp trước.

Tôi đã thấy bệnh nhân trong trạng thái thôi miên hồi quy nói ngoại ngữ mà họ chưa bao giờ học. Hiện tượng này thuật ngữ chuyên môn gọi là “xenoglossy”. Ví dụ, khi tôi đang trị liệu trong văn phòng của mình cho một nhà giải phẫu Trung Quốc, người chưa từng rời khỏi đất nước của cô ấy và không nói được bất kỳ từ tiếng Anh nào, thì xuất hiện một minh chứng đáng kinh ngạc về khả năng ngoại ngữ. Chúng tôi làm việc thông qua người phiên dịch và nhà giải phẫu đang nhớ lại một kiếp sống trước ở Bắc California vào khoảng năm 1850. Cô đang nhớ lại một cuộc cãi vã với chồng mình trong kiếp sống đó và bắt đầu nói một thứ tiếng Anh lưu loát, nhiều sắc thái. Đầu tiên, người phiên dịch không nhận biết những gì đang

xảy ra nên anh ta bắt đầu dịch lời nói của cô ấy sang tiếng Hoa cho tôi nghe. Tôi phải bảo anh ta ngừng dịch vì tôi hiểu tiếng Anh của cô ấy. Khi người phiên dịch nhận ra rằng khách hàng của mình, người mà chỉ 20 phút trước đó còn không nói được “hello” đang nói tiếng Anh lưu loát, anh ta gần ngất xỉu.

Tôi có nhiều bệnh nhân có thể xác nhận kiếp trước của mình bằng cách này hay cách khác. Một số có thể tìm thấy con của họ trong kiếp vừa qua và những người con này vẫn còn sống nhưng già hơn nhiều so với lần đầu thai của bố mẹ mình trong kiếp trước, có thể xác nhận những ký ức kiếp trước được nhớ lại này nhờ thôi miên hồi quy.

Với tôi, sự xác nhận những ký ức về kiếp trước cũng quan trọng nhưng chính việc chữa lành qua quá trình trị liệu còn quan trọng hơn nhiều.

Ví dụ như trường hợp giảm đau cực kỳ ấn tượng, một phụ nữ ở độ tuổi 60 có thể loại trừ hoàn toàn bệnh đau lưng kinh niên. Bà đã chịu đựng trong 17 năm những cơn đau bị nghi là ung thư nhưng không xác định được, cũng như những biện pháp trị liệu y khoa hàng ngày rất đau đớn. Nhưng sau khi nhớ lại một kiếp sống ở Jerusalem cổ đại, khi bà là một người đàn ông bị những tên lính La Mã đánh gãy lưng, chứng đau lưng của bà biến mất và không bao giờ tái phát. Bà có thể ngưng các biện pháp trị liệu ngay lập tức. Cuộc sống của bà đã được chuyển đổi.

Thỉnh thoảng những bệnh nhân mãn tính và thường có những nỗi sợ nghiêm trọng có thể xóa bỏ những triệu chứng của họ chỉ sau một hoặc hai phiên trị liệu.

Gần đây tôi làm việc với một bệnh nhân mắc phải chứng sợ những vật sắc từ lúc 18 tháng tuổi. Cô cũng sợ bất kỳ ai chạm vào cổ mình hay thậm chí chỉ đến gần cổ hay cuống họng cô bằng bất kỳ cách nào. Cô đã phải mang theo nỗi sợ này trong 38 năm. Chỉ trong một phiên trị liệu, cô nhớ lại hai kiếp sống trước đây. Cô bị giết khi là một người đàn ông ở biên giới phía Tây nước Mỹ. Một người đàn

ông da đỏ đã đâm cô bằng giáo ở một bên đầu và cô chết khi té vào một tảng đá bén. Ở kiếp sống kia, cô là một gái điếm bị khách làng chơi tâm thần giết bằng cách bóp và bẻ gãy cổ. Trước khi rời khỏi văn phòng của tôi, cả hai nỗi sợ này đã hết.

Nhiều kiểu mẫu của kiếp trước cũng đã xuất hiện. Tôi từng chứng kiến nhiều bệnh nhân thừa cân của mình giảm ký, dù rằng trước đó họ đã từng áp dụng nhiều biện pháp ăn kiêng nhưng vẫn thất bại. Trong quá trình thôi miên hồi quy, họ nhớ lại những kiếp sống mà họ hoặc bị chết đói hoặc bị lạm dụng tình dục. Thực chất, trong kiếp sống hiện thời, họ đã thề sẽ “không bao giờ để điều đó lặp lại” nên chấp nhận thừa cân để trở nên kém hấp dẫn và tránh khỏi chết đói. Nhận biết rằng những chấn thương đã thuộc về quá khứ chứ không phải là ở hiện tại, họ đã có thể để cho khối lượng mang tính phòng thủ này ra đi. Những ký mờ thừa không bao giờ quay lại nữa.

Catherine vẫn tiếp tục tiến triển tốt. Tôi vẫn rất biết ơn cô vì những trải nghiệm mà cô chia sẻ chính là khởi đầu cho hành trình chuyển biến cuộc đời tôi. Nhiều ca thôi miên hồi quy hết sức đáng chú ý cách đây vài thập niên đã được viết rất chi tiết trong một số sách của tôi tiếp sau cuốn *Ám ảnh từ kiếp trước: Bí mật của sự sống và cái chết*. Tôi không nhắc lại ở đây nhưng tôi muốn tóm tắt một vài bài học mà tôi đã thu hoạch được trong nhiều năm kể từ trường hợp của Catherine. Với tôi những bài học này dẫn đến sự hiểu biết về vũ trụ tâm linh.

Để diễn đạt bí ẩn của Teilhard De Chardin⁽¹⁾: “Chúng ta không phải là con người có kinh nghiệm tâm linh. Chúng ta là linh hồn có kinh nghiệm con người.” Thân thể chúng ta chỉ tạm thời. Chúng ta là linh hồn. Chúng ta bất tử; chúng ta vĩnh hằng. Chúng ta không bao giờ chết; chúng ta chỉ chuyển biến sang một trạng thái tâm thức cao hơn, không còn phải cần đến thân thể vật lý. Chúng ta luôn luôn được yêu. Chúng ta không bao giờ đơn độc và chúng ta không bao giờ bị hại, không bị hại ở cấp độ này.

Tất cả chúng ta đều có những bài học để học trong ngôi trường có tên là Trái đất này. Chúng ta cần phải hiểu hoàn toàn những khái niệm về lòng trắc ẩn, tình yêu, bất bạo động, không phán xét, không thiên kiến, kiên nhẫn, rộng lượng, khoan dung và hy vọng. Chúng ta phải nhận ra sự dối trá và cạm bẫy của bản ngã và cách thức để vượt qua chúng. Chúng ta phải biết được những kết nối qua lại của mọi sinh vật sống, năng lượng đó kết nối tất cả chúng ta và nhờ thế không có cái chết, chỉ có sự sống.

Còn có những bài học khác. Chúng ta không phải nắm vững tất cả những bài học này trong một kiếp sống. Chúng ta có thể tái sinh trong thân vật lý bao nhiêu lần là tùy vào nhu cầu học tập và hiểu rõ những bài học này.

Chúng ta thay đổi chủng tộc, giới tính, tôn giáo, khỏe mạnh hay khiếm khuyết về thể chất và quốc tịch trong những lần tái sinh vì chúng ta phải học tất cả phương diện. Chúng ta giàu và chúng ta nghèo, mạnh mẽ và yếu đuối, được hưởng các đặc quyền hay thiếu thốn mọi mặt. Chúng ta học hỏi bằng việc trải nghiệm mọi thứ.

Tất cả chúng ta có những linh hồn đồng điệu, những linh hồn đó sẽ cùng ta tái sinh nhiều lần. Mỗi quan hệ với linh hồn đồng điệu có thể là tình cảm lãng mạn nhưng thường thì không phải, mà đó là cha mẹ và con cái, anh chị em hay bạn thân, ông bà và cháu hay những mối quan hệ tương tự. Thân thể và mối quan hệ có thể thay đổi nhưng linh hồn thì vẫn vậy. Ví dụ, bà của bạn có thể tái sinh thành con của bạn. Vẫn linh hồn đó, chỉ thân thể khác. Chúng ta có rất nhiều linh hồn đồng điệu và chúng ta luôn tái hợp hoặc ở thế giới khác hay ở đây, trong trạng thái vật lý. Tình yêu có nhiều mặt cắt.

Còn rất nhiều điều để nói với quý vị. Phần lớn có trong những cuốn sách tiếp sau *Ám ảnh từ kiếp trước: Bí mật của sự sống và cái chết*. Nhưng giờ đây, tôi muốn kết thúc bằng trích dẫn đoạn cuối trong lời kết đầu tiên từ ấn bản sớm nhất của cuốn sách này.

“Tôi hy vọng rằng quý vị sẽ được hỗ trợ qua những gì đã đọc ở đây, đó là nỗi sợ chết của chính quý vị được xóa tan, đó là thông điệp

mang đến ý nghĩa đích thực của cuộc sống nhằm giải phóng quý vị để sống hết mình, tìm kiếm sự hài hòa và an bình nội tâm cũng như vươn đến tình yêu con người đồng loại của mình.”

Brian L. Weiss, M.D
Miami, Florida
Tháng Tư 2008

Về tác giả

Sau khi tốt nghiệp hạng ưu, trường đại học Columbia và nhận văn bằng y khoa tại trường y khoa của đại học Yale, Brian L. Weiss, TS. Y khoa tham dự chương trình nội trú tại Trung tâm Y khoa Bellevue, đại học New York, và thăng bậc thành bác sỹ nội trú trưởng, Khoa tâm thần, trường y khoa của đại học Yale. Hiện TS. Weiss là chủ tịch khoa Tâm thần tại Trung tâm Y khoa Núi Sinai, vùng duyên hải Miami bang Florida và là trợ lý giáo sư lâm sàng khoa Tâm thần, trường y của đại học Miami. Ông chuyên nghiên cứu và trị liệu tình trạng lo lắng và trầm cảm, rối loạn giấc ngủ, rối loạn lạm dụng chất gây nghiện, bệnh Alzheimer và hóa học não.

Hiệp hội học thuật danh tiếng và cổ xưa nhất của nước Mỹ (thành lập năm 1776) dành cho sinh viên xuất sắc các trường đại học; có những thành viên xuất chúng đoạt giải Nobel và nhiều vị tổng thống Mỹ.

“Vat the hell”, do ông của tác giả là người Hung nên phát âm “What the hell” theo giọng Hung như vậy.

Thủ đô và là thành phố lớn nhất bang Rhode Island, Mỹ.

Xe đua trong cuộc đua chuyên nghiệp 500 dặm “Indianapolis 500-Mile Race” tổ chức hàng năm ở đường đua Indianapolis Motor Speedway, bang Indiana của Mỹ.

Ngôn ngữ tạo nên thơ ngữ kéo dài từ Ireland qua Isle of Man đến Scotland; có ba ngôn ngữ Galeic hiện đại là Ái Nhĩ Lan (Gaeilge), Xcốt len (Gàidhlig) và Manx (Gaelg).

Carl Gustav Jung (1875 - 1961), bác sĩ tâm thần, nhà trị liệu tâm lý Thụy Sĩ, chủ đề trường phái Tâm lý học Phân tích (analytical psychology), người đề xuất và phát triển những khái niệm như tâm lý hướng nội, hướng ngoại, siêu tượng (archétype), vô thức tập thể.

Parapsychology: ngành khoa học nghiên cứu những lĩnh vực nằm ngoài phạm vi của tâm lý học truyền thống; cũng có người dịch là ngoại tâm lý.

Déjà vu: tiếng Pháp có nghĩa là “đã từng thấy”, là cảm giác hết sức quen thuộc về một sự kiện hay khung cảnh đang xảy ra dù người đó chưa hề trải qua.

Out-of-body experience thường viết tắt là OBE hay OOB là hiện tượng một người có cảm giác tách thành hai, “phần hồn” bay lơ lửng trên cơ thể vật lý của mình và nhận biết những gì đang xảy ra.

Hay thường gọi là cây hiểu biết thiện ác (Tree of the knowledge of good and evil) ám chỉ cây táo trong vườn địa đàng theo Thiên chúa giáo.

Nhóm dân thiểu số thuộc vùng đất ở phía nam Ai Cập và phía bắc Sudan.

Sunday School hay còn gọi là Sabbath School là một hình thức dạy học cho mọi người thường là trẻ em ở các nhà thờ Thiên chúa giáo vào Chủ Nhật.

Những trường đầu tiên được thành lập vào những năm 1780 để dạy trẻ em học đọc viết, kiến thức Kinh thánh; đây là sáng kiến của chủ bút Robert Raikes tờ.

Pierre Teilhard de Chardin (1881-1955): nhà cổ sinh vật học, triết gia, tác giả và là tu sĩ Dòng Tên người Pháp.